THƯ QUÁN BẢN THẢO

Trần Huiền Ân • Đặng Tấn Tới •Hoài Khanh •Nguyên Minh • Nguyễn Bắc Sơn •Trần Nhật Tân •Trần Tuấn Kiệt • Đài Nguyên Vu •Ngô Nguyên Nghiễm •Phạm Ngọc Lư • Từ Thế Mộng •Tô Đình Sự •Phan Phụng Thạch • Võ Hồng • Nguyễn Lệ Uyên • Hạc Thành Hoa • Lữ Kiều • Đỗ Hồng Ngọc • Minh Nguyễn •Phạm Văn Nhàn • Cao Vị Khanh • Nguyễn Đức Bạtngàn • Hải Phương • Trần Hoài Thư • Nguyễn Nam An • Ng~ Thị Tường Vy • Nguyên Nhung •Trần Bang Thạch • Ý Yên • Nhất Tuấn • Hoàng Xuân Sơn

Tập Sáu Tháng 7, 2002

Thư Quán Bản Thảo

Tuyển tập văn học nghệ thuật bất định kỳ

Thư Quán Bản Thảo
Tuyển tập văn học nghệ thuật bất định kỳ
TẬP SÁU, THÁNG 7 NĂM 2002

Đọc trong số này:

Viết chung 3 •Trần Huiền Ân: *thơ* 25 • Đặng Tấn Tới: *thơ* 26 •Hoài Khanh: *thơ* 27 • Phạm Văn Nhàn: *vài dòng viết về Tô Đình Sự* 29 • Tô Đình Sự: *thơ* 31 • Phạm Ngọc Lư: *cái đuôi sao chổi* 34 • Từ Thế Mộng: *Thênh thang trời rộng* 47 • Cao Vị Khanh: *Và em, và dòng lệ sót* 55 •Hạc Thành Hoa: *thơ* 75 • Nguyễn Đức Bạtngàn: *thơ* 76 • Hải Phương: *thơ* 78 • Võ Hồng: *Nhẹ hơn cơn gió thoảng* 83 •Trang báo cũ: *phỏng vấn nhà văn Võ Hồng* 98 •Trần Hoài Thư: *Đêm trăng* • Phan Phụng Thạch: *thơ* 108 • Nguyễn Nam An: *thơ* 110 • Cao Vị Khanh: *thơ* 114 • Ng~ Thị Tường Vy: *thơ* 116 • Nguyễn Lệ Uyên: *Từ mái trường xưa* 117 • Nguyên Nhung: *Mẹ Quất* 123 • Lữ Kiều: *thơ* 133 • Đỗ Hồng Ngọc: *thơ* 137 • Minh Nguyễn: *Cô gái mù trên đồng lúa vàng* 138 • Trần Bang Thạch: *Đêm* 144 • Ý Yên: *thơ* 149 • Nhất Tuấn: *thơ* 151 • Hoàng Xuân Sơn: *thơ* 152 • Nguyên Minh: *Loanh quanh lòng phố cũ* 156 • Nguyễn Bắc Sơn: *thơ* 176 • Trần Nhật Tân: *thơ* 177 • Trần Tuấn Kiệt: *thơ* 178 • Đài Nguyên Vu: *thơ* 179 • Phạm Văn Nhàn: *Đất khô. Người khổ* 180 • Ngô Nguyên Nghiễm: *Sự thật (kịch)* 191 •

Tranh Bìa: Trần Quý Thoại.

Muốn xữ dụng những bài đã đăng trên TQBT, tuyệt đối phải ghi rõ "Trích từ Thư Quán Bản Thảo tập ...tháng... " . Xin cám ơn

Nhóm chủ trương

VIẾT CHUNG

Viết Từ Thung Lũng Hoa Vàng

Hải Phương

Khi nhận lời viết thay vài trang cho Thư Quán Bản Thảo kỳ này, thì hình như đêm đó, như đêm nào, bữa hôm qua là bữa nọ tôi hút sáu điếu thuốc và café Trung Nguyên, nhìn trời tháng sáu ở San Jose. Điếu thứ nhứt – trăng Nguyễn Du. Điếu thừ nhì – em Thúy Kiều lầu xanh. Điếu thứ năm – Trần Nhật Tân "Ngủ Trong Thành Sầu," áo khuya Đà Lạt sương giăng mờ mờ. Điếu thứ ba – khói trong thơ. Điếu thứ tư – thơ trong khói ngẩn ngơ đời mình. Điếu thứ sáu – nhớ Hoài Khanh và điếu tiếp theo nhớ Đài Nguyên Vu như hồi mới bắt đầu con diều trăng thả mộng rủ rê đêm sóng sánh môi hôn bọt vỡ ủ ê. Như ngày gối đầu trên những giòng sông mộng mị mùi mẩn tháng chạp mưa và mùa gió.

Thì hình như mới nghe ở đâu đó "Nguyệt Nhi Cao Khúc" của Kim Thánh Thán. Cho dẫu mai sau tiếng đàn xưa râm ran nỗi nhớ. Xôn xao sông lạnh sóng Tiền Đường. Cung bậc ấy chứa chan ngày tái ngộ. Ngũ âm em nghe lạ nhịp vô thường. Cho dẫu mai sau ngày trở về dằng dặc buổi ra đi. Nắng thương tích mưa lưu vong cuồng lũ. Quê nhà mờ mịt khói Lâm Truy.

Thì hình như tôi ở đâu đó mới trở về và trở lại trên dặm trường lao lung sau, trước. Và hình như quê hương là trở lại. Quê hương là mẹ, là ngôn ngữ. Ngôn ngữ là hạt giống mùa sau những thằng làm thơ là những thằng điên mất trí khôn gieo mầm ẩn dụ trên luống cày ký ức khô và em cơn mưa phùn mùa xuân xanh cỏ tháng giêng và những bước chân phiêu lãng trong nắng biếc lung linh.

Quê hương là thánh địa để trở về trên mê lộ của loài vương điệp đa tình soãi cánh.

Vương Thúy Kiều đã trở về và ở lại. Ở lại với ai cùng. Cùng với cung đàn xưa và cuộc cờ nay bày ra thế trận. Kiều nương ơi, một sớm xuân trao thân gởi phận. Hồng nhan em tuyệt khúc "Nguyệt Nhi Cao." Tôi cũng trở về và trở lại ở đâu đây. Ở đâu đây với đêm trắng và La Solitude Nue của Paul Eluard. Ở đâu đây cũng không phải là quê nhà như Vương Thúy Kiều một lần bán mình để chuộc cha rồi trở lại quê nhà và ở lại. Tôi cũng bán mình nhưng sao không chuộc nổi mình.

Các bạn ta ơi,
Các bạn ở lại. Ở lại để gìn giữ nhau trong nỗi đau khổ tuyệt cùng. Các bạn đã cứu chuộc được bạn. Các bạn được đất đai mùa màng quê nhà đồng cỏ giòng sông cửa biển ruộng lúa rừng cây gió mùa và thần linh tước phong, nếu không được là thánh, thì cũng là thi sĩ, nhà văn thứ thiệt làm thơ viết văn ngất trời ngất biển một thời còn sống sót ở lại gìn giữ quê nhà.

Khi tôi gọi Hoài Khanh ở Biên Hòa, thì tác giả "Thân Phận" đang cuốc đất làm vườn chuẩn bị trồng thêm giống bưởi mới. Khi tôi nhờ Hồ Hữu Thủ và Nguyễn Lâm gọi Trần Tuấn Kiệt, thì nhà thơ "Nai" đang phụ bán cơm trưa vĩa hè gần khu Hàng Xanh. Khi tôi nhờ Từ Thế Mộng tìm Đài Nguyên Vu thì Mộng nói là khó tìm quá. Tôn Thất Trâm bây giờ khổ lắm. Khi tôi goi Nguyên Minh, người nhà trả lời là anh ấy đau bao tử cả tháng nay không đi đâu được cả. Cuối cùng, trời đất che chở xui khiến chúng tôi cũng gặp được nhau.

Các bạn ta ơi,
Khi tôi viết những giòng này để thông tin thì hình như

giải túc cầu thế giới ở Korea Japan đang sắp hết nửa vòng đá bảng, còn vài giờ nữa thì tới trận USA – Korea, nên tôi vội lắm. Tôi bắt cá đội Mỹ, dù sao cũng là đội nhà, nhà trọ.

Sau cùng, các bạn ơi, anh Phạm Văn Nhàn gởi tặngtôi tập thơ "Reflections" của một tác giả rất trẻ, Thoai Q. Tran, thuộc thế hệ thứ hai, con của Trần Hoài Thư, do Thu An Quan's Press ấn hành 2001, hình như tôi mới đọc đêm qua cùng với bóng đá. Cho phép tôi tự tiện tặng Thoai Q. Tran một bài thơ nhỏ để "bắt quàng làm họ."

Don't Ask Why Your Heart Beating

To Thoai Q. Tran

Catch me in your dream
and close your eyes
Keep your mind
and see yourself in the bare nights.

If your heart would be shy
sometimes when you are not with me
close your eyes
and catch me in your dream.

And sometimes
love is not everything
like it seems
don't ask why your heart beating.

Khi ở San Jose
tháng sáu 2002

Chủ nhật trong tiệm sách Mỹ

Trần Hoài Thư

1. Trưa nay lại tìm đến quán sách. Mang theo *Laptop*. Vào khu cà phê, thèm gọi lại cốc xây chừng mà uống những cánh bướm trắng ngày xưa trên con đường dẫn về trường Nữ. Thèm mấy chiếc ghế đẩu, trên đầu là bóng mát cổ thụ, lá ngâu vàng rụng vĩa hè, và những đứa bạn luân lạc giang hồ, cùng nhau chia mồi chung điếu thuốc.

Thôi thì ôm lấy nỗi sầu ly hương mà gọi *coffee au lait, please*. Cô hàng Mỹ đen, tóc mới nhú, và đôi lông mày như hai con đỉa trâu, đen, đậm, no nê, hỏi: Ong muốn loại gì ? Lớn, trung bình, hay nhỏ. "Lớn". Rồi chờ. Bây giờ ta là người bản xứ, hay tập thành người bản xứ. Hãy quên đừng mếu máo một thời tuổi trẻ. Dù lận đận, lao đao, dù trên đôi vai của tuổi trẻ là cả một định mệnh oan khiên, nhưng chính trong tăm tối ấy, người ta mới hiểu được thế nào là sợi khói tình thân. Thử hỏi, một nhà triệu phú mời bạn một bửa cơm, và một chút thịt nhường nhau trong ngày khốn khó, bạn nhớ gì? Có phải nỗi nhớ không còn khuấy động trong chuổi năm tháng 20 năm dài đã ngủ yên hay là một thoáng nào cô độc khiến ta phải chạnh lòng.

Dù sao thì cũng phải viết. Cable đã gắn vào computer và ổ điện. Cốc cà phê sữa cho thấm miệng thấm môi. Ngón tay dù gần hai mươi năm đã chai mòn trên phiếm gõ, đau buốt cả khớp xương đầu trỏ ngón, cũng vẫn tìm theo hơi thở văn chương.

Hơi thở văn chương. Lữ Kiều với bài Thử Bút đọc đến bồi hồi, và nghẹn. Cao Vị Khanh hỏi thăm Lữ Kiều là ai. Cô độc giả cũng viết thư hỏi về LK. Ngoài nước hỏi thăm trong nước. Trong nước cũng hỏi thăm người xa.

Góc khu cà phê chỉ chiếm một khoảnh nhỏ trong nhà sách rộng bao la. Những chiếc bàn tròn, và những chiếc ghế tỉnh vật. Ngồi cạnh chỗ tường sơn màu đỏ gạch, treo những bức tranh của một nữ hoạ sĩ còn rất trẻ. Porello. Sinh ở Argentina, trang tiểu sử bắt đầu và cuối cùng là

At present, Porello is living and working in New Jersey, enduring distance and homesickness…
Trời ơi, giữa Argentina và New Jersey mà còn làm người nghệ sĩ quay quắt như vậy huống hồ gì xứ Mỹ và Việt Nam, hơn hai mươi năm xa xứ ?
Một người đến từ Argentina, và một kẻ đến từ VN, hai kẻ cùng chung nỗi niềm cùng khoảng cách xa và nỗi nhớ nhà. Cô họa sĩ, cô được may mắn lắm. Bởi vì tranh của cô còn được người bản xứ nhìn và chiêm ngưỡng, còn tôi, một người viết văn đang lánh nạn trong chốn cô độc trần gian này.
May mà tôi có bạn. Cám ơn bạn.

2. Ban nhạc gồm hai người nghệ sĩ. Họ vừa đàn vừa hát. Người nghe chỉ vài người. Những chiếc bàn vắng lặng. Những cuốn sách ngủ yên. Âm nhạc vẫn chảy theo từng nhịp thinh không. Ngày chủ nhật. Trời đẹp đầy ân lượng. Nắng không lớn lắm bên ngoài. Bầu trời mây u u. Bài hát nức nở. Giọng hát khàn. Slow. Hay folk song. Cám ơn nghệ thuật đã cho đời lên hương lên phấn. Cám ơn nỗi vui nỗi buồn nức nở rưng rưng đọng theo từng giọt nhỏ âm thanh quyện vào tim vào óc. Nghệ thuật. Phục vụ nhân sinh hay vị nhân sinh. Không cần thắc mắc. Không cần bận tâm. Chỉ biết ta đang ngây ngất. Chân ta đập theo. Tim ta cũng đập theo. Như theo một nhịp luân vũ. Mùa xuân.
Cũng cám ơn chiếc Laptop nhẹ chưa đầy 4 lb này. Nó thay giấy. Nó thay lòng. Nó là vô tri nhưng nó không phải vô tri. Bởi những bit 1 và 0 đang quyện cùng ý nghĩ. Cùng hạnh phúc ta. Cùng hạnh phúc người.
That you make me happy…
Lời ca vang lên, oà vở cả khu cà phê. Và những bit 1 và 0 cũng đang nhảy múa.

Tôi hớp từng hớp cà phê nhỏ. Ngón tay đau buốt khi gõ vào bàn keyboard. Mặc. Bit 1 và 0 đang bắt tôi nhảy múa cùng chúng. Như hai chân của người nghệ sĩ đang dồn dập trên nền xi măng. Nghệ thuật. Tôi sẽ nói với em, tha thiết, và ngàn lần tha thiết môi hôn. Tôi sẽ kể với em, dịu dàng và ngàn lần dịu dàng như lòng người thánh nữ. Nước mắt thì cũng phải khô mà vị lệ sẽ thấm mãi. Tôi nói rằng, tôi đã đi xa, rất xa quê nhà, rất xa Việt Nam, rất xa bạn bè, nhưng lòng tôi đất dai thơm mùi cỏ mùi rau quế hung mùi ngò gai, mùi xả, mùi râm... Em có biết là tôi bây giờ hạnh phúc bao nhiêu không.

Nhạc vẫn vang lên. Lời ca vẫn vang lên. Còn lại chỉ bốn người giữa khu hiu quạnh. Một cặp vợ chồng đã rời khỏi. Tôi bỗng buồn. Đời sống vẫn như vậy. Niềm vui muốn chia xẽ mà nỗi buồn lại cứ mông mênh.

tháng bảy,
và những ngôi trường cũ...

Cao Vị Khanh

Tháng bảy. Tháng của bất chợt mưa đêm và lao chao cánh phượng. Tháng của trường đóng cửa và bàn ghế bỏ trống.

Tháng bảy. Tháng của râm ran tiếng ve đến sốt ruột và của những trang lưu bút viết vội khi đầu óc còn bàng hoàng vì dư âm của khúc nhạc tạm biệt, bây giờ nghe ra ngu ngơ mà hồi đó sao xao xuyến chi lạ. *Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau. Bên tiếng ca tiếng đàn vượt trời cao...*

Không đâu mà bỗng dưng nhớ lại. Những mùa bãi trường tháng bảy... của một thời đã xa và ở một chỗ không còn gần nữa.

Mới cuối tháng sáu, sách vở đã bị bỏ quên sau khi kỳ thi đệ nhị lục cá nguyệt vừa xong. Thầy cô còn lo chấm bài thì học trò không hẹn mà đã bắt đầu lơ là với chuyện học hành. Mà làm sao không lơ là cho được. Học trò còn bận bịu trăm ngàn chuyện khác, còn quan trọng và thiết thực hơn cái mớ định lý với luận đề cùng những niên biểu với triều đại xa xôi như mấy cái cố sự mù mịt. Phải rồi ai mà dửng dưng cho được, khi trên trời xanh thì mây trắng cứ đong đưa, nắng thì cứ vàng hoe, ve sầu cứ kêu ra rả và lòng người ta thì chộn rộn như cái nắp vung đậy nồi xào bần ba ngày tết bị chụm lửa quá độ. Người ta đã bị o ép chín tháng trời mệt lả. Toán, lý hoá, văn chương, sử ký, địa lý... toàn là thứ cũ mèm khô hóc trong khi mấy cái món tươi roi rói kia thì cứ bị cấm đoán rầy la. Này mắt em-chưa-quen-đã-nhớ ngoài cửa lớp, này bóng anh-nhẫn-mặt-còn-lạ lấp ló cuối hành lang, này tờ thư làm bộ bỏ quên trong quyển sách mới-mượn-chiều-qua-đã-trả-lại-sáng-nay... Ờ học trò còn mắc mớ với bao nhiêu là

bận-bịu-chẳng-ai-xúi-biểu của cái thuở vậy-đó-bỗng-nhiên-mà-họ-lớn...
Tháng bảy là những ngày dài rong chơi, phố gần, chợ xa, vườn rẫy, núi non, sông nước... những góc vắng tụ năm tụ ba chia lén điếu thuốc đầu đời, những tối long nhong đạp xe qua nhà ai mắt cứ liếc ngang liếc dọc, có thấy gì được đâu họa may một cái bóng vô tình mà cũng về hí ha hí hửng chép thơ-nguyên-sa-gặp-một-bữa-anh-mừng-một-bữa...
Tháng bảy. *Sung sướng quá giờ cuối cùng đã hết. Đàn chim non hớn hở rủ nhau về. Chín mươi ngày nhảy nhót ở đồng quê. Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ.(*)*

Ờ cái mùa bãi trường tháng bảy... cái mùa xuân lộn chỗ đã làm hơn một kẻ lưu luyến... Có người còn coi đó là những kỷ niệm đẹp nhất của một đời người.

Vậy mà rồi mất hết khi người ta phải bỏ đi, một ngày nào đó. Ở chỗ xa, không có phượng đỏ làm sao còn thấy rơi xuống lòng ta những giọt châu. Không có bạn bè làm sao mà yêu dấu. Không có tiếng trống thùng thình làm sao mà bồi hồi. Và nhất là không có ngôi trường cũ nóc dột đã mấy đời, những gốc me gốc còng cỗi đến không còn đếm được tuổi, những xe bánh lọt đậu đỏ ngọt ngây, những rổ cốc rổ ổi chua lét, và những mái tóc và những đôi mắt... thôi đã mờ như trầm tích, lấy gì mưa xuống cho những linh hồn đã khô...
Vậy mà rồi mất hết... Người ta buồn bã bỏ đi. Mười năm. Mười lăm hai mươi năm. Buồn bã sống như loài ốc không hồn, bò lết trên những nhánh đời thất lạc...

Từ vài năm nay, tháng bảy ở Mỹ châu, ở Âu châu, ở một thành phố xa lắc tuốt bên Úc, ở một thị trấn lưng chừng đâu đây, bỗng nghe một ngày họp mặt, một buổi gặp gỡ của những người tưởng đâu đã biệt tích, ngờ đâu đã trầm

luân... Rồi bỗng trở về, bàng hoàng như từ cõi trăm năm... Họ gặp lại nhau, đuôi mắt đã đầy dấu chân chim, đầu tóc đã bào hao sương tuyết... Họ níu tay, vỗ vai, cười ha hả hay khóc sụt sùi. Họ ôm chầm lấy nhau, ngỡ ngàng ngó lại quá khứ mình, rưng rưng thấy lại tuổi trẻ mình... cái quá khứ cái tuổi trẻ đã chìm khuất theo quê hương biết bao nhiêu thương nhớ mà cũng biết bao nhiêu ruồng rẫy. Họ cười nói, chuyện trò, uống chung nhau ly rượu, ăn ké nửa miếng bánh như thuở còn sẻ nhau góc tư góc tám mấy cái sợi-tóc-cứ-vương-vướng-chân-người.
Em kể cùng ta những dặm đường. Những hồi ly biệt, nỗi tang thương. Những sông suối cạn, cồn quạnh quẽ. Những núi tang thương, biển đoạn trường.

Chép lại một đoạn đã viết về một lần họp mặt đó.
Vậy đó, mỗi người đều có một ngôi trường cũ tưởng khi vội vã ra đi đã bỏ sót lại. Tưởng đâu người ta đã cướp mất luôn cái nơi chốn thân yêu sau khi đã đuổi mình đi tan tác. Nhưng không, ngôi trường cũ của em đã không bị cướp mất mà còn được nhân lên mấy lần nhiều hơn nữa. Bởi vì cái xác trường thì còn kẹt lại đó, chớ cái hồn trường thì đã theo em và bạn bè đi lưu lạc tứ phương. Bằng chứng là lâu lâu lại nghe tin buổi họp mặt học trò trường Nguyễn Trung Trực ở chổ này, mai mốt lại nghe họp mặt ở chổ khác. Hóa ra cái trường Nguyễn Trung Trực đâu còn ở tận cái thị xả xa xôi đó nữa. Nó ở ngay đây, kề bên em đó. Nó ở giữa phố phường đông đúc vùng vịnh biển phía tây nước Mỹ, nó cũng ở tại vùng đồi núi cheo leo phía đông. Nó nằm trên vùng cực bắc lạnh lẽo mà nó cũng có giữa đồng cỏ miền trung tây mênh mông. Nó có ở châu Âu mà cũng có tuốt bên châu Úc. Nó đã hóa thân thành muôn vạn tấm lòng rải ra khắp cùng mặt đất. Đến đổi chừng như nơi nào có đôi ba học trò cũ là có trường mới dựng lên, hồn nhiên và thành khẩn. Những người học trò cũ đã chắt chiu mang theo từng mảng vụn

để rồi dựng lại thành những ngôi trường mới, những nơi chốn mới để cùng trở lại hành hương. Ở đó em gặp lại đủ hết, thầy cô cũ, bạn bè cũ. Có thể còn thiếu sót một số người. Nhưng có sao đâu em, họ đến trễ đó thôi, vẫn còn chổ để dành riêng cho họ. Ở đó em sẽ thở lại chút hương thời tuổi dại. Em sẽ thấy lại từng mặt người quen, dù sơ hay thân vẫn là cái tình người nồng ấm, cái tình người mà tôi chắc nếu em có bỏ công lặn lội ngàn ngàn cây số để trở về, đứng lại giữa khung lớp cũ em cũng không còn tìm thấy được nữa. Người ta đã thiêu hũy nó lâu rồi. Cái tinh thần tôn sư trọng đạo, cái ý chí của bậc đại nghĩa mà trường mang tên đâu còn chỗ ở đó nữa. Tên tuổi đó bây giờ chỉ là sự ngụy trá chớ còn hồn thiêng cũng đã phưởng phất theo bầy con cháu tha phương. Chính những ngôi trường mới mà đám học trò cũ bằng tinh thần xưa gầy dựng lên ở đâu đây, một hôm nào đó mới là cái nối tiếp liền lạc của nếp văn hóa đã thành truyền thống, mà chúng ta còn hảnh diện mang tên. Tôi vẫn tin rằng, ở nơi chốn cũ, bạn bè và thầy cô, những người đã mang chung cùng em kỷ niệm, dù có lao đao lận đận vẫn gởi lòng sang trong những buổi hợp mặt này. Tôi tin em cũng không quên họ. Em đến để gặp lại những người có mặt. Mà em cũng đến để gặp lại những người vắng mặt nữa. Phải không? Giữa bàn tay siết chặt, trong vòng ôm thân ái ở đây làm gì không có thấp thoáng một dấu vết xa xôi, một lời thăm hỏi ở đây làm gì không có ngậm ngùi một câu nhắn gởi thầm cho người còn ở lại đó. Tôi tin vậy lắm bởi vì chung thủy vẫn là đức tính của người-nguyễn-trung-trực và nghĩa nhân vẫn là bài học thuộc lòng mà chúng ta vì muốn nhớ nên đến nỗi phải bỏ đi.

Ở ngôi trường mới đó còn bao nhiêu người em chưa hề thấy mặt nhưng tôi tin rồi em sẽ quen biết dễ dàng. Ở đó mọi cấp lớp đã bị xóa đi, mọi giờ khắc sẽ sắp trùng lại. Mọi người chỉ còn một thời dụng biểu duy nhất. Thực tập

cái bài học tình thương bị bỏ dở nửa chừng. Những anh, những chị, những em sẽ không còn là những chủng tử lạc loài. Chúng ta đã có cơ may để nhập lại làm một. Một tấm lòng duy nhất. Chúng ta may mắn có ngôi trường cũ rộng mênh mông như biển đủ sức hút về hết mọi nhánh sông con. Giữa lượng biển hãi hà có giọt nước nào khác với giọt nước nào đâu, phải không em?
Dường như có lần nhà thơ họ Vũ sau khi thấy hết cảnh núi lở sông bồi đã ngậm ngùi than rằng:" Chúng ta mất hết, chỉ còn nhau". Vâng, đúng rồi em, chúng ta đã mất hết, nước non, tuổi trẻ, danh vọng, tiền tài... Cái chúng ta còn lại chỉ là một tấm lòng son sắt như chút "của tin" mà Thúy Kiều đã giữ suốt mười lăm năm đòi đoạn để trân trọng giao lại cho người tình. Đoạn trường của chúng ta đã hơn hai mươi lăm năm, chúng ta còn gì để lại cho trường cũ nếu không là chút tình nghĩa tặng cho nhau trong cơn thất tán này.

Và cũng chút xíu tình nghĩa đó thôi để mai kia mốt nọ có lỡ bước trên dặm đường lưu lạc vẫn còn biết có một nơi mà gởi gắm lòng về.

Đã đủ chưa để nói về một sinh hoạt mới của đám dân lưu lạc. Hai mươi lăm năm đã quá thừa cho một câm nín. Đã đến lúc để nhắc nhở nhau về một nơi chốn đã bỏ đi, hâm nóng lại chén đời đã lạnh, mời nhau húp lại chút cặn thừa rất tình-xưa-nghĩa-cũ. Nhưng mà có gì nồng nàn và chân thành hơn mớ dây mơ rễ má bắt đầu từ ngôi trường cũ đó, lúc mà tuổi đời không quá non để còn khờ khệch mà cũng không quá cằn để đến nỗi chai lì. Bởi vì phải không, chính ở đó mà chúng ta đã lớn lên, học hỏi trong yêu thương và tin tưởng sáng láng nhất. Chính ở đó chúng ta đã có những thầy cô gần gũi và ân cần đã hé mở cho chúng ta dấu dạng của tương lai. Và cũng chính ở đó, chúng ta đã có những người bạn mà chân tình

không dễ gì tìm lại được nữa.

Tháng bảy năm nay tôi sẽ đi dự buổi họp mặt thầy cô và học trò cũ của ngôi trường tôi đã dạy. Chắc tôi sẽ gặp lại một số người quen biết cũ. Dù thân hay sơ, có thể họ đã già đi nhiều sau những năm lận đận, có thể họ sẽ tươi tắn hơn nhờ những thành đạt ở đây, tôi không biết tôi sẽ gặp ai, nhưng điều tôi biết chắc là tôi sẽ gặp lại những tấm lòng. Những tấm lòng dù nông sâu khác nhau đều đã được un đúc, nuôi dưỡng bằng chính tinh thần nhân ái vẫn là nền móng của những ngôi trường trung học cũ ở miền Nam trước năm 75. Cái tinh thần nhân ái đã chắp cho họ đôi cánh mỏng, giúp họ bay qua những vòm trời gió bão, và còn giúp họ bay tìm nhau sau cơn hoạn nạn chung.

Chúng ta vẫn còn đó, những niềm tin, phải không?

(*) thơ Xuân Tâm

Những trang viết từ Houston:
Nhân đọc lại SONNET D'ARVERS,
Nhớ Một Chuyện Tình.
Trần Bang Thạch

Tuần rồi, rất tình cờ, tôi đón tiếp người bạn học của bốn mươi mấy năm trước. Chị cùng chồng từ Bắc Âu đến thành phố này tham dự một hội nghị khoa học quốc tế. Chắc cũng đã hơn ba mươi năm chúng tôi không gặp nhau, từ ngày chị đi du học nước ngoài khoảng cuối thập niên sáu mươi. Cuộc hội ngộ thật là vui và có ít nhiều cảm động. Những chuyện tưởng đã quên, những cái tên tưởng đã không còn nhớ, vậy mà vẫn nhớ hết. Chúng tôi nhắc nhiều chuyện cũ, thời cùng học chung dưới mái trường tiểu học, rồi trung học. Chị nhắc mái trường Saint

Paul nằm trên đường Nguyễn Tri Phương, con đường cụt ngủn bắt đầu từ khám lớn, gần tòa tỉnh, rồi chấm dứt một cách hụt hẩng tại bờ sông Cần Thơ. Chúng tôi cùng nhớ lại những trận đấu bóng bàn vui vẻ, hào hứng tại nhà chị. Tôi nhắc với chị về thầy giáo Năm, dạy lớp nhì, bị tật hay nheo mắt, thầy Liêm lớp nhứt cao như cây tre miễu, cầm phấn tay trái mà nét chữ như phượng múa rồng bay. Không ngờ trí nhớ chúng tôi còn khá tốt. Chúng tôi nhắc lại bao nhiêu chuyện buồn vui thời đó, nhắc tên các thầy cô và nhắc gần đầy đủ tên các người bạn cũ. Duy có tên một người bạn chung của chúng tôi, tôi chỉ dám nhắc lại một lần, và tôi nghĩ chị cũng chỉ muốn nghe một lần. Còn câu chuyện dài của người ấy tôi phải nén lòng mà không nói ra được trong tình cảnh này. Giá chồng chị không có mặt chắc tôi cũng dám rinh nguyên cái đống lửa tình mà bạn tôi đã nhúm đặt trước mặt chị. Tôi nói đó là một chuyện dài vì thật sự nó dài lắm, nó bắt đầu từ năm nảo năm nào của gần nửa thế kỷ trước, kéo dài cho đến bây giờ, và, tôi nghĩ, đến tận hàng chục năm sau, cũng nên, trước khi bạn tôi nhắm mắt.

Cuộc gặp gỡ dù cho đáng quí cỡ nào thì cũng là riêng tư, không phải là chuyện để được ghi lại ở đây. Mà nó chỉ là một gợi ý cho những trang viết này. Vì chính chị đã gợi cho tôi nhớ một người bạn thi sĩ của tôi. Và tôi bỗng giựt mình khi nhớ tới mấy trăm bài thơ còn giấu kín đâu đó trong căn nhà lá nghèo nàn ở vùng đồng ruộng Tầm Vu. Mấy trăm bài thơ của anh bạn thi sĩ si tình hạng nặng. Đêm qua tình cờ đọc lại mấy bài sonnet của Arvers, tôi thấy người thi sĩ tận trời Âu đã nói giùm cho bạn tôi về một mối tình thầm kín qua bài thơ ngắn Un Secret. Rồi tự nhiên tôi muốn nhắc một chút mối tình này, hôm nay, ở đây.

Nhân câu chuyện tình của bạn tôi mà tôi nhớ trường hợp

TTKh. Chỉ với năm sáu bài thơ mà người thơ bí mật TTKh nào đó đã khuấy động một thời thơ văn tiền chiến; và cái nghi án văn học đó đến nay, sau gần ba phần tư thế kỷ, vẫn chưa giải mã. Người ta đua nhau sao chép Hai Sắc Hoa Ti Gôn, Bài Thơ Đan Áo ... Người ta đọc: *Người ấy thường hay vuốt tóc tôi, mỉm cười trong lúc thấy tôi vui, bảo rằng hoa dáng như tim vỡ, anh sợ tình ta cũng vỡ thôi*, rồi người ta khóc. Người ta ngâm: *Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời ái ân lạnh lẽo của chồng tôi, rồi từng thu chết, từng thu chết, vẫn giấu trong tim một bóng người*, rồi người ta ngậm ngùi. Người ta bàn đủ thứ chuyện về TTKh, vv...Điều này thì phải chăng là quá bất công với mấy trăm bài thơ của người thơ si tình bạn tôi ? Mấy trăm bài thơ tình này nào có ai biết tới đâu, ngoài vài người bạn rất thân của tác giả. Người tình của TTKh chắc chắn là có đọc những bài thơ TTKh trên báo, rồi thổn thức, rồi buồn khổ, đớn đau, rồi thương cho người tình lỡ của mình; có khi vì quá thương cảm mà ở vậy để trọn kiếp chung tình. TTKh, nếu có thật, đã trao gởi được tâm sự của mình không những cho người tình mà còn cho hàng triệu những con người đồng cảnh, để khiến họ cùng rơi nước mắt với mình. Còn người con gái luôn luôn được bạn tôi nói tới trong thơ chắc gì đọc được một câu nào trong số hàng chục ngàn câu thơ ấy. Người thi sĩ tình si của tôi cứ tuyệt vọng, cứ sầu thảm, và ... cứ làm thơ tình từ nửa thế kỷ nay! Trong khi người tình trong thơ của bạn tôi thì cứ là kẻ vô tình với mối tình câm của bạn tôi, dĩ nhiên; và dĩ nhiên rất ư là hữu tình với chồng con từ hồi nào đến bây giờ! *Le mal est sans espoir, aussi j'ai dû le taire. Et celle qui l'a fait n'en a jamais rien su*, phải chăng Félix Arvers đã vì bạn tôi mà nói lời tiên tri như vậy? Mà ví dù nàng có đọc một bài thơ của bạn tôi thì chắc nàng cũng chỉ *xem thơ nào biết có mình ở trong* (Khái Hưng dịch Un Secret của Arvers: Elle dira, lisant ces vers tout remplis d'elle: Quelle est donc cette

femme? et ne comprendra pas). Cái bi đát có lẽ là chỗ này đây.

Trước 1975 tôi có dịp cầm quyển vở 500 trang bìa cứng, gạch hàng carreaux, loại block note ngày xưa, trong đó có hơn 300 trang đã đầy chữ gồm trên dưới 300 bài thơ, toàn là thơ tình. Bạn tôi đã làm thơ bất cứ nơi nào và trong bất kỳ tình cảnh nào: trong lớp học ở Cần Thơ, tại phòng thi Tú tài ở Long Xuyên, trên đồi Tăng Nhơn Phú, lúc bị giam ở đồn quân cảnh 301 Thủ Đức, tại các chiến trường, trong bịnh viện,v.v...Rồi gặp lại bạn hồi năm 2000, quyển vở đã gần đầy và thêm vài trăm bài thơ mới với những địa danh mới: trên đoàn tàu xuyên Việt chở tù binh ra bắc, trại tù Nam Hà, đất chăn vịt Tầm Vu, v.v...Mối tình chắc phải lớn lắm mới khiến người thơ cưu mang nàng thơ theo mình đi khắp nơi, khắp chốn; đi cùng với mình từ thuở tóc-xanh-mười- mấy cho đến bây giờ tóc-bạc-sáu-mươi. Phải , thuở chưa đầy mười lăm tuổi, bạn tôi đã phóng bút thế này:

Tôi ném tim tôi vào khoảng không
em vô tình bắt được
rồi bỏ quên trong lồng
để trọn đời tôi chết ngộp

Em, nàng thơ của bạn tôi thuở đó được mô tả như thế này:

Em tóc xõa chiều nghiêng bóng nắng
để tôi nghe mát rượi phố phường
áo trắng đi rồi sao dáng ngọc còn vương
sao mắt ướt để tôi về ươm mộng

Có nhiều lúc mối tình si làm bạn tôi đã không đau khổ mà còn thấy hạnh phúc:

Viên đạn thù xước bên ngực trái
Tôi nghe đau vô ngần
Còn viên đạn tình trổ khắp châu thân
sao nghe ngọt ngào như ăn trái cấm

Hay bốn câu trong bài thơ dài viết năm 2000 trong lúc chăn vịt:

Các ngươi đâu phải là nàng
sao cứ chạy hoài phía trước
sao chẳng biết thương ta cả đời chạy ngược
Ta cả đời chạy ngược đuổi người dưng

Cứ như vậy mà người thi sĩ si tình im lặng làm thơ, lặng lẽ trải lòng mình trên gần nửa thế kỷ nay, tà tà ôm mối tình vô vọng để viết những bài thơ cho riêng mình, cho mối tình ngất ngây chua xót. Y như những dòng sau đây của Arvers: *Hélas! j'aurai passé près d'elle inaperçu. Toujours à ses côtés, et pourtant solitaire. Et j'aurai jusqu'au bout fait mon temps sur la terre. N'osant rien demander et n'ayant rien reçu* mà Khái Hưng đã dịch là: *Hỡi ơi người đó ta đây, sao ta thui thủi đêm ngày chiếc thân, dẫu ta đi trọn đường trần, chuyện riêng dễ dám một lần hé môi.*

Quả là như vậy. Chuyện riêng dễ dám một lần hé môi. Nhưng ai cấm được nhà thơ làm thơ để nói về chuyện riêng ấy, và chỉ làm thơ cho riêng mình.
Và đó cũng là một thiệt thòi cho người thưởng thức thi ca khi 500 trang thơ ăm ắp lời tình còn trong bóng tối của trần gian; rồi biết đâu cũng sẽ theo chàng thi sĩ đi vào bóng tối bên kia, phía địa ngục.

Chừng đó thì uổng biết chừng nào!

Tản mạn tháng năm

Phạm văn Nhàn

Câu chuyện đã 27 năm qua, thời gian đủ để cho người ta quên đi những thương đau trong cuộc sống hiện tại. Nhưng cũng có những câu chuyện dù đã trải qua nhiều năm, vẫn nhớ như in. Đó là: chuyện nói về Người Lính miền Nam. Người lính tới tuổi giải ngũ là chuyện thường, thế mà họ còn có nhiều kỷ niệm trong đời " binh nghiệp ". Huống hồ thay họ không giải ngũ mà lại bị phải đầu hàng, và sau đó lại còn phải chịu trăm đắng nghìn cay trong các trại cải tạo. Cho nên, đối với tôi chuyện đã 27 năm qua như mới ngày nào còn đó, nếu có ai nhắc tới, hay ngồi uống cà phê với vài ba người bạn cùng cảnh ngộ, thì cảnh cũ người xưa lại hiện rõ đâu đây quanh cuộc sống. Như hôm nào, ngồi uống trà với người bạn, cũng một thời khoác áo chiến binh. Anh khoe với tôi: mới mua cuốn video của Asia chủ đề Người Lính, để tôi mở cho anh xem. Ngồi uống trà buổi sáng với người bạn trong căn phòng khách của nhà anh. Hớp từng hớp trà nóng, thơm ngát, chậm rãi ngồi thưởng thức tài nghệ của những ca sĩ trong cuốn băng chủ đề nói về Lính đó.

Phải nói là trong suốt thời gian ngồi xem cuốn video, những kỷ niệm xưa lại về hâm nóng lại bầu máu huyết của tôi. Nhiều khi có những bài hát, những đoạn phim được chiếu lên, nó làm cho tôi nói không " nên lời " với người bạn. Nó nghèn nghẹn đâu đó trong cổ họng, bởi vì lời ca, hình ảnh trên màn ảnh nhỏ phảng phất có tôi và bạn bè của tôi ngày nào; Mặc dầu những lời ca này đối với tôi không lạ, đã có vài lần hát "nghêu ngao " vài ba câu. Nhưng hôm nay chủ đề của cuốn video làm tôi nhớ đến đời lính 10 năm của tôi, và nhớ đến đời tù gần 8 năm, sau lần tháng 4 năm 1975 .

Trong đời người, ai cũng có những kỷ niệm khó quên. Nhất là kỷ niệm của lính. Như mấy câu thơ thật bình dị, không sáo ngữ của Trần Hoài Thư, một người lính làm thơ:" *thành phố nọ trở về vui một bữa. Đám cô hồn mấy đứa buồn như nhau*." Hay : " *Giọt cà phê đen quạnh đặc linh hồn. Đôi mắt bạn bè chao ơi buồn quá đỗi*." 27 năm qua, những người lính hôm nay cho dù trên đầu tóc đã bạc trắng hay điểm muối tiêu khi nghe lại bản nhạc : Người Lính Già của Nhật Ngân do Duy Khánh hát, thử hỏi lòng không quay quắt sao được. Người lính già đó là tôi, và những bạn bè của tôi hôm nay còn sống. Có điều khác là hôm nay tôi không còn giữ cái huy chương nào như người ca sĩ vừa hát vừa " tâng tiu " nó, nhưng ít ra, khi ra khỏi nhà tù về nhà, lục lại cái va li cũ, vợ tôi vẫn còn giữ lại cho tôi cái kỷ niệm lúc vào quân trường. Đó là Tấm Thẻ Bài. Trên đó chỉ ghi vỏn vẹn có ba dòng chữ: tên, số quân và loại máu. Tôi giữ nó như một kỷ vật. Có lần con tôi hỏi: Lính như bố ai cũng phải mang cái thẻ bài này? Tôi bảo với nó: Ừ. Rồi nó lại hỏi: Nếu không có tấm thẻ bài này có được không? Tôi trả lời với nó là: Không. Từ lính tới tướng ai cũng phải có nó. Tôi kể cho nó nghe về người cậu vợ của tôi chết trên đoạn đường mà báo chí gọi là: đại lộ kinh hoàng, mùa hè năm 72. Mợ của vợ tôi, từ Huế đi tìm xác chồng trên đoạn đường gần 100 cây số từ Quảng Trị vào Huế. Trên đoạn đường ngắn ngủn đó, người nằm chết như rạ (xem lại cuốn video Người Lính của Asia). Mợ tôi, vừa đi vừa khóc, vừa khấn vái, vừa lật từng xác người, dân cũng như lính thì thấy cậu tôi nằm chết khô cứng bên vệ đường, cùng với những người lính khác, trong cái nóng của mùa hè trên đoạn đường oan nghiệt đó. Nhờ tấm thẻ bài mà cậu tôi đeo trên cổ, mợ tôi mới biết được xác chồng.

Với tôi, huy chương là một thành tích trong chiến đấu. Nhưng với tấm thẻ bài nó như hình như bóng gắn liền với cuộc đời binh nghiệp của tôi . Dù hôm nay, không còn

mang màu áo trận nữa, nhưng với nó, vẫn là một kỷ niệm mà vợ con tôi " dấu " được sau tháng 4/1975 để hôm nay tôi còn thấy nó. Người lính già lưu vong.

2/

Rồi một chuyện bất ngờ nữa đến với tôi trong tháng năm, sau gần 30 năm. 30 năm có qúa nhiều thay đổi trong đời người. Buổi trưa, tôi nhận được lá thư, dấu bưu điện gửi từ bên Pháp, vỏn vẹn ghi vài dòng: có phải là Phạm văn Nhàn ở xóm Tỉnh cũ, Phan Thiết không. Nếu phải xin thư về địa chỉ...Nếu không phải, xin lỗi. Dưới đề tên người gửi . Đọc thư, tôi la lên trong nỗi vui mừng: bà ơi, thư của Phạm Tam Nại. (nói thêm: vợ chồng tôi lúc đầu mới lấy nhau, cách xưng hô là anh em. Có con thì gọi nhau theo lối con gọi: ba me. Đến khi gần đất xa trời thì tự động đổi lối xưng hô: ông ơi, bà ơi . Cho dễ nghe. Gọi theo lối xưng hô ngày mới lấy nhau, con cháu nó cười, khi tóc trên đầu đã bạc). Vợ tôi hỏi: Sao anh ấy biết địa chỉ của mình mà gởi thư ? Ông hỏi ảnh thử xem. Tôi chẳng biết trả lời làm sao trong nỗi vui gặp lại thằng bạn học chung một lớp, một trường khi nó mới di cư vào Nam (1954). Lúc đó hai thằng tôi đâu vào khoảng 8, 9 tuổi. Cầm lá thư trên tay để cho nỗi vui tự do chạy nhảy trong đầu, thì có tiếng chuông điện thoại reo. Chính nó. Chính giọng nói của nó không sao khác được. Nó gọi từ bên Pháp qua sau khi hỏi số điện thoại của tôi do một người bạn ở Dallas cho. Thế là: mày, tao, mi, tớ chửi thề ỏm tỏi. Nó hỏi tôi:

" Sau 75 mày vô tù ?"

" Có thoát được đâu. Còn mày và gia đình? "

" Vượt biên. Tưởng chết ngoài biển khơi không vì bọn hải tặc, mà là do đám người mua ghe cho tụi tao đi. "

" Tại sao như vậy. ? "

" Chuyện dài lắm. Khi nào gặp mày, tao kể cho nghe. "

" Mày đi từ đâu? "

“ T.H. Cách Phan Thiết không bao xa.”
Tôi hiểu một phần nào câu chuyện. Tôi hỏi lại nó:
“ Làm sao mày biết địa chỉ của tao mà gởi thư ? ”
“ Tao rà trên internet, thấy có trang nhà của mày, có cả Từ Thế Mộng và Nguyễn Bắc Sơn nữa. Tao nghĩ là mày chứ không ai khác. Tao thấy có địa chỉ của mày, tao gửi cầu âu. Nếu đúng thì tốt. Không đúng thì thôi.”
Rồi đâu khoảng gần một tháng sau, sau khi hai thằng “ kể lể, tâm sự ”, nó bảo vợ chồng nó qua thăm tôi. Đón vợ chồng nó tại phi trường, cái thằng Nại ngày nào di cư vào Nam, sống với tôi trong cùng một xóm nhỏ, nghèo nàn, cũ kỹ, mà một thời chân đất đầu trần chạy khắp xóm rong chơi. Mỗi lần trời mưa, trước sân nhà của nó ngập lụt do nước ruộng tràn vào. Cả nhà lấy rổ ra vớt cá: đủ loại, cá lóc, cá trê. Thật vui. Cái thằng Nại mà chúng tôi hay chọc: từ Bắc vô Nam tay cầm bó rau (rau muống) , rồi cùng lớn lên trong cái xóm Tỉnh nghèo nàn, sau khi tốt nghiệp trung học, tôi chọn “ nghiệp binh “, nó chọn “ nghiệp cãi ” , học luật mấy năm ra làm thầy cãi cho “ thiên hạ sự ”. Lần gặp nó cuối cùng đâu vào khoảng năm 72 chi đó, ở Nha Trang.
Ở tại phi trường chờ chuyến máy bay đáp xuống, vợ tôi hỏi: Ông còn nhớ ảnh không? Tôi nói: có lạ gì nó đâu mà nhớ với không... Hành khách đi ra khỏi chỗ chờ đợi, tôi thấy một người Việt đi ra, để râu giống hệt ổng. Tôi giật mình thối lui. Chẳng lẽ ổng hiện hồn về đến cái thành phố “ khỉ ho cò gáy ” này bắt tôi vô “ Re-Education Camp ” lại. Bỗng thấy hắn nở nụ cười khi nhìn thấy tôi, tôi an tâm, trấn an vợ: thằng Nại đây chứ không phải ổng. Hai thằng mừng ôm nhau giống hệt ổng: ôm nhau hôn thắm thiết. Tụi Mỹ nhìn, tưởng tôi với thằng bạn là: đồng tính luyến ái.
Mấy ngày vợ chồng nó ở chơi với tôi, chuyện cũ chuyện xưa gợi lại như in trong đầu. Chuyện đứa này mất, đứa kia còn. Chuyện tù của tôi. Chuyện vượt biên của gia

đình nó. Tôi mới biết thêm là đám người mua ghe cho nó muốn giết gia đình nó ngoài Vịnh Thái lan để cướp của cải, rồi quay ghe trở về P.T. May, nhờ có ghe Thái Lan tới cứu (chuyện hi hữu) đưa vô đất liền, đưa gia đình nó vào trại tỵ nạn. Thoát được, vợ bạn tôi qùy lạy người chủ ghe Thái Lan, xin cho biết tên để đền ơn đáp nghĩa. Người chủ ghe chỉ cười cười, không nói, theo tâm Từ Bi của đạo Thích Ca.
Mùa hè trong năm, có những chuyện vui bất ngờ, gặp vợ chồng bạn mấy mươi năm, tưởng không bao giờ gặp lại. Nào ngờ, gặp nhau trên xứ Mỹ này. Tôi nói với nó: nếu mày là Việt Kiều về nước gặp tao nơi quê nhà, mày nghĩ sao? Nên nhớ, không phải ai ở quê nhà đều sung sướng cả, nhất là bọn tao, khi ở tù về. Trắng tay.
Thằng bạn tôi đăm chiêu.

3/
Tháng 5, chúng tôi phải chuẩn bị bài vở cho TQBT 6 để kịp phát hành vào thượng tuần tháng 7 năm 2002. Bài của các bạn gởi đến qua e.mail thì dễ, chỉ cần " lấy xuống " là xong. Nhưng cũng có những bài của anh em từ trong nước gởi ra viết trên giấy, phải ngồi đánh máy lại hơi lâu, vì tôi không có bằng " đả tự viên " nên chỉ gõ trên bàn phiếm như gà mổ thóc. Với TQBT 6 kỳ này, nhà thơ Hải Phương về thăm nhà vừa qua lại, gởi đến cho chúng tôi kịp lúc những bài viết của các anh trong nước, và những tấm hình anh chụp được (album Hải Phương) với những anh em cầm bút trước 75, như một tư liệu qúi báo dành cho TQBT 6. Nhìn Nguyên Minh thấy " mập " hơn những lần tôi với THT thường gặp anh ở số nhà 11 Nguyễn Thái Học, Phan Rang. Rồi sau này Minh về Sai Gòn sinh sống, tôi vẫn còn gặp anh vài lần. Nhỏ con. Nhưng hôm nay không biết có " cao " hơn chút nào không? Nhìn hình anh Hoài Khanh như một " Tiên Ông, Đạo Sĩ ". Còn Đài Nguyên Vu, nhẫn nhụi như ngày nào

mà tôi đã gặp, mỗi lần anh từ Chợ lầu về Phan Thiết. Còn Từ Thế Mộng dạo này thấy anh mập ra, có bụng có dạ với người ta. Không như năm nào tôi mới ra khỏi trại tù, tôi ốm, anh cũng chẳng hơn gì tôi. Rất cám ơn anh Hải Phương đã nhiệt tình đến với anh em trong TQBT ngay từ tập Một. Mới đó mà thật mau, 6 số liên tục đến tay bạn bè, và bạn đọc. Chẳng những ở Mỹ, mà còn ở Canada, Úc và Pháp nữa. Ngay cả ở Việt Nam. Dầu gì thì TQBT 6 cũng phải hoàn tất trước " hạ tuần tháng sáu, năm 2002 " theo như lời của Trần Hoài Thư để rà soát lại lần cuối, trước khi " ông Trần " cho lên khuôn .

" Lịnh " là phải làm. Gốc nhà binh nào dám cãi. Dù sức khoẻ hôm nay không được tốt lắm, đang dưỡng sức sau cơn " tiểu phẫu ". Lợi dụng không đi làm, vừa xem World Cup 2002, vừa xem bài, vừa layout. Càng làm càng thấy thích.

TRẦN HUIỀN ÂN

Thư về Dĩ An Đông

Em cầm tay ta – những hoa đồi mồi lấm tấm
Ta cầm tay em – úa gầy mười búp Hoàng Lan
Tàu xuôi ngược qua ga còi kéo chậm
Dĩ An Đông mùa gió gọi mây ngàn

Ta thuở ấy áo xanh màu cỏ mật
Chiều loanh quanh hồn bách thảo ngẩn ngơ
Em trong trắng cô học trò chủ nhật
Yêu thần tiên và chữ nghĩa dại khờ

Ta mãi nói về chim bay cá lượn
Con hổ nằm mơ thác suối non cao
Em thánh thiện nửa nụ cười mộng tưởng
Ta ba hoa như một chú chào mào

Rồi lạc mất em, ta trở nên trầm mặc
Bát mồ hôi cháy khét miếng cơm đời
Ngùn ngụt lửa và mưa dầm nắng gắt
Tờ thư xưa mòn dấu xếp dần rơi

Tạ ơn lòng còn hôm nay gặp lại
Nói năng chi bóng đã ngã ven đồng
Giữa im lặng là muôn lời khả ái
Tiếng thì thầm ai nhắc... Dĩ An Đông.

ĐẶNG TẤN TỚI

Đọc thơ

Đọc thơ ông hí lộng
Như gió đùa mặt sóng
Thân tôi thể như không
Tự nhiên trôi lạnh trắng

Hương lửa

Tình ơi tan qúi mộng
10 năm lệ vắng tràn
Mới hong tro tàn lạnh
Mà lửa hương thêm nồng

Chiêm bao

Nhật đâu ngoài hư ảo
Sao còn chuyện chiêm bao
Cánh chim im lòng đại
Xao động suốt trời cao

Hái sen

Người gái dạo hái sen
Bao giờ đâu ước hẹn
Từng đêm hoa ánh đèn
Khuya nay lòng nở vẹn

(trích trong tập: Lửa và Lụa)

HOÀI KHANH

Ngày Về

(*Tưởng niệm Nguiễn Ngu Í*)

Ngày về tóc đã thành mây
Cơn mưa bỗng lạnh như ngày ra đi
Ôi cơn mưa quá diệu kỳ
Rụng từ thiên cổ nhân vì chiêm bao
Ngày về trăng có còn đâu
Đất kia cũng lạc mấy màu hoang sơ
Ngày về chỉ mấy vần thơ
Chắc chi lòng chẳng bơ vơ cuộc tình
Ta từ thở khói lênh đênh
Em từ huyển mộng mà quên cội nguồn
Ta từ trở lại trời đông
Tiếng con chim Phượng vô cùng tịch liêu
Tiếng con chim Nhạn kêu chiều
Máu ơi đã nở mấy triều biển dâu
Tâm ơi đọa lạc về đâu
Mình ta ngồi lại bên cầu sương phong
Mình ta trồng một đóa hồng
Để mai kia nở cõi đông muộn màng
Để mai kia cõi hàm oan
Nở ra một trận mưa ngàn lưu ly
Và em về với hạn kỳ
Gót son xin hãy nhẹ khi tếch bờ
Ngày về chép lại vần thơ
Vì em mà viết tự giờ hóa sinh
Ngày về lòng nguyện nguôi quên
Hoa tàn, bướm rã, chênh vênh phận người.

Dấu Chân Từ Phụ

Cái gì hễ mất là còn
Hễ không là có hễ tròn là lăn
Ngày xưa có một dấu chân
Bước qua bãi cát sông Hằng nhẹ tênh

Vài dòng viết về người bạn:

Tô Đình Sự

■ *Phạm văn Nhàn*

Vào những ngày cuối năm 1970, tôi rời khỏi đơn vị đóng quân ở Tháp Chàm (Ninh Thuận). Trước khi rời khỏi Tháp Chàm, người bạn tôi, nhà thơ Võ Tấn Khanh đem xe honda tới chở tôi về Phan Rang thăm gia đình anh Tô Đình Sự lần cuối. Nhà anh chị ở sâu trong con hẻm trên đường Lê Lợi, bên cạnh cái đình làng. Ngôi nhà tôn nóng hâm hấp. Phòng khách thật nhỏ, chỉ đủ kê cái tủ thờ anh, với cái bàn nhỏ kê sát vách, có lẽ dùng để cho anh ngồi viết (khi anh còn sinh tiền) mỗi lần anh về thăm nhà. Nay dùng làm chỗ cho hai đứa con lớn của anh ngồi học. Còn một đứa nữa, độ vài tháng, còn nằm nôi. Thấy tôi với Võ Tấn Khanh vào, chị Sự đang nằm trên võng, ngồi dậy, nhìn chúng tôi, chị khóc. Những người bạn, mà khi anh còn làm việc ở Quân Trường HSQ/ Đồng Đế Nha Trang, cũng như khi anh về làm việc ở Cam Ranh (Ba Ngòi) cuối tuần nào anh cũng chạy xe honda về thăm vợ con, và bạn bè .

Những người bạn thâm tình từ lâu, như dạo chúng tôi còn đóng quân ở Bình Định, những ngày đi phép, tôi với Trần Hoài Thư về Nha Trang thì gặp anh ở nhà sách Huy Hoàng, trên đường Độc Lập. Một Tô Đình Sự lúc nào cũng vui cười và lái xe honda bạt mạng. Thế mà anh lại chết rất trẻ (26 tuổi) để lại cho vợ con anh, và bạn bè nhiều đau buồn.

Tới thăm anh lần cuối, thắp cho anh nén nhang, từ giã chị và các cháu, rồi đi. Nghiệp binh đi mải, không có dịp trở lại Phan Rang. Tháng 4/1975 vào tù. Gần cuối năm 1982 ra khỏi tù, rồi lại đi mãi cho đến ngày hôm nay định cư ở Mỹ. Anh em cũ gặp lại, chủ trương làm TQBT,

tôi nói với Trần Hoài Thư làm sao sưu tầm lại những bài thơ của Sự? Rồi tôi lại hỏi Nguyên Minh (Ý Thức) đang sống ở Sài Gòn khi nào có dịp về Phan Rang, tìm tới nhà của chị Sự , may ra chị còn giữ thơ của anh. (nếu không đốt sau tháng 4/1975). Nguyên Minh chưa về Phan Rang, thì Trần Hoài Thư gởi đến cho tôi những bài thơ của Sự đi trên Khai Phá số 2 năm 1970. Những tài liệu này do nhà thơ Nguyễn Văn Ngọc gởi cho Thư. Thật là quí.

Đọc thơ của anh. Tôi nhớ anh. Nhớ ngôi nhà tôn nghèo nàn trong con hẻm đường Lê Lợi mà vợ con anh đã sống thời đó. Đọc thơ anh. Tôi lại nhớ đến những bạn bè trên căn gác của anh Huy Hoàng nơi " rộc rau muống " hay nơi nhà sách trên đường Độc Lập, Nha Trang mà chiều nào anh em cũng tập họp nơi đây cười giỡn, chọc phá. Có Tô Đình Sự đến thì lại có nhiều cái vui hơn. Bây giờ vẫn có người còn ở đó, như Thanh Hồ, Thế Vũ. Nguyễn Âu Hồng. Bây giờ, có người đã mất, như Huy Hoàng, như Tô đình Sự. Và, có người còn ở bên tôi, hôm nay, như Trần Hoài Thư. Nhắc đến, sao nhớ hoài không thể nào quên được.

32 năm, kể từ ngày anh " bỏ cuộc chơi " hôm nay đọc lại thơ của anh, mới thấy:

cuối cùng một đời là đâu
ai nào biết
như hôm qua một lần
anh nhìn con nước chảy
dưới dốc cầu
thầm nhủ nhiều liên lụy
và nhớ em nhiều nỗi

Tôi, Thư và những người bạn của anh hôm nay, xin thắp một nén nhang cho anh. Anh Tô Đình Sự.

TÔ ĐÌNH SỰ (*)

Trông theo vô cùng buồn

cuối cùng một đời là đâu
ai nào biết
như hôm qua một lần
anh nhìn con nước chảy
dưới dốc cầu
thầm nhủ nhiều liên lụy
và nhớ em nhiều nỗi

thật thà để nói với nhau
về một chút tình đã xa
cùng nhan sắc em
ôi những sầu muộn kia
ngóng đợi gì trên con mắt đa tình một thuở
nhìn đắm đuối bóng đời trôi nổi
vui gì đâu mà chúc tụng
em sân khấu anh một lần trình diễn
vai một tên tráng sĩ không gươm
không rượu tiễn không ai chúc tụng qua sông

và đêm đêm buồn một mình
buồn vô cùng buồn
nào ai biết
con đường về chiều hôm nao đã dài
anh đưa em và đóng kịch
anh dìu em và thầm xót xa

lang thang sau giấc ngủ
thành phố chiều cửa đóng im lìm
ai cũng nhìn anh chăm chú

đành xa lạ với tất cả
đã dễ gì hỡi em
xin được thật tình cờ
khóc như một trận mưa nào
báo cho nhau tin vui
sẽ thôi yêu nhau
lý do nào cũng được
trời như mưa nhưng không phải
ngày rất nắng phải nói mưa mau
em đâu hiểu
anh đã ngoài chân mây thênh thang

Dựng bóng ngày

đăm chiêu bóng nắng một ngày
lầm mê trí tưởng đỏ hây mắt chiều
dựng đời trên một hỏa thiêu
li ti tiếng nổ như kêu gào người
tro khô gió bốc liên hồi
bay bay cõi thực hư rồi cõi âm
dõi thầm ý cũ tuyết băng
tan trong mộng dữ ân cần trước sau

ngoan hiền bảo nhỏ đêm thâu
qua như chút gió thuở nào thổi xa
biển còn ấm lạnh bao la
dồn nhau bước tới trong hòa nhã xưa
ấp e ngàn kiếp còn thừa
rong vui nước mắt những mùa nông sâu.

(Trích Khai Phá. Số 2, 1970)

(*)

Nhà thơ Tô Đình Sự sinh ngày 1-5-1944 tại làng Kinh Dinh (Phan Rang) . Tỉnh Ninh Thuận. Anh nhập ngũ khóa 27/SQTB/TĐ. Phục vụ tại trường HSQ/ Đồng Đế/Nha Trang. Năm 1969 được biệt phái về Ty Thuế Vụ Cam Ranh (Ba ngòi). Lần đi công tác tại Sài Gòn, cũng là lần cuối cùng của đời anh. Anh bị tai nạn xe cộ trên xa lộ Biên Hòa ngày 09/10/1970. Và mất ngày 13-10-1970 tại Tổng Y Viện Cộng Hòa. Để lại một vợ, ba con còn nhỏ dại.

Thơ của anh xuất hiện rất sớm vào năm 1962 trên những Tạp Chí ở Sài Gòn như: Bách Khoa, Thời Nay, Sống, Văn Học, Khởi Hành...

Anh chủ trương và biên tập cho: Thế Đứng, Bộ Binh Thủ Đức, Quyết Tiến, Khai Phá...

Những tác phẩm anh đã xuất bản: Tầm Tay Của Tuổi, 1965 (viết chung). Vùng Trú Ngụ, 1967.

PHẠM NGỌC LƯ

Cái Đuôi Sao Chổi

Ngày hạ hí, Nhan nói với tôi vậy. Hai đứa chợt ngẩng nhìn mặt trời lồ lộ đứng thẳng óc trên đầu, nền trời đỏ hung, hừng hực sức lửa cháy âm ỉ. Không khí hình như đã bị đốt tiêu hết, chúng tôi thở chẳng ra hơi, thở bằng cả những lỗ chân lông đầm đìa mồ hôi nhớp nháp. Không tìm thấy cái bóng dâm, bóng mình thì chứ cù cựa núp đâu dưới hai bàn chân tê mỏi. Bãi cát ngờm ngợp án ngữ trước mặt hả hê cùng bóng nắng chói lòa nhìn lâu muốn chảy máu mắt. Tôi quay lại nói với Nhan. Qua khỏi đồi cát này sẽ thấy biển. Mọi khi tới đây đã nghe tiếng sóng vỗ rồi. Biển hôm nay trời nắng quá nó át mất cả. Đi thêm một đoạn ngắn, Nhan dừng lại níu vai tôi nói hào hển: "Mệt gớm, hay thôi mình quay về đi anh. Để hôm khác vậy". Tôi đưa bàn tay lên quệt những giọt mồ hôi nhột nhạt trên mép, mặt đồng hồ chớp nháy lóa vào mắt 10 giờ 30 ngày 22 tháng 6.

- Hôm nay là ngày dài nhất trong năm sao ? Anh đâu biết. Nhưng nếu vậy chắc mặt biển phải kỳ lạ lắm. Gắng lên một chút nữa thôi.

Mặt trời vẫn đủng đỉnh bước theo trên đầu chúng tôi.

Nhan lột kính đeo mắt cười rộ.

- Ồ, nảy giờ mình đi hỏng đất như ma trơi !

Một lát: Này anh, tiếng gì kêu nghe hay vậy ? Sóng biển hở ! Tôi nghiêng đầu lắng nghe, hình như tiếng nắng reo nổ tí tách trên cát:

- Không phải đâu. Cả đời em chưa thấy biển vậy thì chớ vội tưởng tượng hão.

Qua khỏi dốc cát có những bụi long tu lá chĩa nhọn lốm đốm bạc, chúng tôi thấy vài căn chòi lụp xụp của ngư dân hiện ra, chân trời tiếp giáp với biển vách một màu

xanh thẫm thiệt gần gũi. Nhan hí hửng reo lên: "Tới nơi rồi hở ?" Tôi đùa : "Nhớ giữ phép tắc từ giờ phút này. Không thì biển nó giận dữ nổi sóng gió ầm ầm cuốn chìm mình ngay". Nhan chợt ngơ ngẩn buồn xụ như đứa trẻ vừa bị cướp mất đồ chơi: "Anh muốn đuổi tôi về sao ?"

Chúng tôi giương to mắt ngó sững nhau im lặng rồi đồng ngước lên: mặt trời lồ lộ xuống quá thấp. Hai đứa níu nhau rối rít chạy vụt xuống đồi cát. Càng chạy tôi có cảm tưởng những căn chòi lá hồi nãy hiện ra trước mặt bây giờ đang di động lùi lại xa hơn. Cát dưới chân lõng bõng khuất lún. Nhan kêu ơi ới. Rồi ngã lăn xuống, lủi vào một bụi dương liễu không có ngọn, cành lá mọc lan tỏa trên mặt cát. Chặp sau bước chân Nhan xục xạo chạy tới gần, bổ quỵ sát bên. Nàng tạt cát vào người tôi, miệng thở dồn dập. Tôi nhắm kín mắt chìm hồn vào tiếng sóng vỗ đâu nghe xa khuất, đều đều, mệt nhoài, lìm lịm vọng về rời rã bải hoải. Rồi phút chốc cát dưới lưng tan nhuyễn thành bột mịn, hình như thế, lỏng lẻo trôi rút đi.

Gió vẫn phơn phớt phe phẩy lá dương chạm vào mặt nhồn nhột, ve vuốt một khoái cảm không rõ tên. Tôi bò tới chỗ Nhan ngồi.

- Thật tình em quá ngây thơ khi có ý ra đây Nhan à !

- Anh sắp làm gì tôi ?

Tôi cầm lấy lon coca nàng trao đưa lên miệng uống từng hơi dài.

- Chưa biết được. Có khi anh sẽ bắt Nhan uống một thùng nước biển không chừng...

Tôi tò mò tìm bao thuốc cùng hộp quẹt trong cái túi ni-lông mang theo. Nhan khui lon coca và có ý để bọt bắn lên thành vòi.

- Nước biển ? Mặn lắm sao? Đợi tới bây giờ anh mới chua chát.

- Không, biển ngọt. Ngọt như lòng ngây thơ. Ngày trước

chính một người đàn bà phỉnh phờ anh vậy, tới nay anh vẫn giữ nguyên cảm giác mùi vị đó... Cái đêm anh phút chốc không còn là đứa con trai, rạng ngày mặt trời nhìn anh như kẻ tinh khôi mới lọt lòng. Anh đâm sợ biển, sợ sự ngọt ngào chứa ẩn trong trái tim đó.

Tôi hôn những ngón tay thơm lông măng của Nhan. Ý chừng Nhan không hiểu lời tôi nói. Nàng vói níu một nhánh lá long tu xâm vài nét chữ. Tôi hỏi : "Em xuống tắm một tí ?". "Để anh mời uống nước mặn? Mặn hay ngọt thì cũng vậy", chúng tôi cười lớn, Nhan đã tạo lại niềm vui cũ hăm hở như lúc mới ra đi. Biển xanh mướt, ánh từng ngọn sóng rờm rợp xô đuổi nhau dưới kia. Nhan muốn reo lên quá, nàng bỏ chạy trước xuống tới bọt nước. Bãi cát cao và dốc. Tôi bỏ áo quần ngoài, ngần ngừ đợi Nhan. Nàng nhìn quanh: "Không có ai khác tới đây nữa sao ?"

Vừa bơi tôi vừa nghĩ tới cái chết đang nâng nhẹ người mình, vỗ về mơn trớn tứ chi ngây ngất. Ánh sáng đủ sắc gờn gợn lung linh trong lòng nước xanh mởn thật đẹp. Màu xanh của đôi má con gái ốm dậy thiếu máu nom thèm vô cùng. Tôi lặn xuống ngoi lên, thở phì phì như con cá hí hởn cùng bọt nắng. Và nếu có mái tóc dài của Nhan trên đầu, tôi sẽ buông tay chân nổi dập dềnh tựa một đám rong đứt gốc. Nghĩ lại, cảm giác sợ biển đâu phải vì biển giống kẻ quá sung sức hùng hổ, không bao giờ biết mệt như lời người đàn bà than phiền đêm nào. Thật ra tôi đã ghê sợ cái túi mật đen đặc ngọt buốt của loài bạch tuột bà ta mang theo lẩn lút trong bóng đêm, còn lởn vởn đâu đó. Anh sắp làm gì tôi ? Tôi sẽ thả thuyền đưa em rời tuổi con gái, em phải đi gặp người đàn bà, phải khám phá ra vùng biển ngọt, nơi nuôi dưỡng sự hồn nhiên của trời đất sơ khai.

Tôi bơi lướt theo đầu sóng tiến vào bờ. Nhan lột chiếc mũ rơm vẫy vẫy:

- Tắm rửa kỳ cọ cho kỹ đi. Có cần xà phòng không em

kiếm cho.
Nhan cười thật đẹp, tôi muốn lôi nàng nhận chìm xuống nước quá. Sau đó, tôi trở vào căn chòi của ông già đang chằm lưới bày những miếng vải buồm. Ông già từ chối lời mời, chỉ hút thuốc, còn Nhan và tôi ăn ngon lành. Nắng vẫn gay gắt dù gió biển không ngớt thổi. Gió thổi lộng xoáy mù trên mấy cồn cát. Ăn xong Nhan ra bãi trở lại. Tôi nằm ngữa lưng xuống tấm sạp tre hỏi ông già: bác ở đây có một mình thôi sao ? Ông buông mảnh lưới trên tay chỉ tấm ảnh bọc giấy nhựa gài liếp phên: "Có thằng con chớ. Hắn bị bắt quân dịch hồi tết, nghe nói đang đánh giặc tận Cao-miên".
- Sao bữa nay vắng người xuống tắm ?
- Ít lắm. Đây cách trở đường xe, thường họ đi Bãi-Trời đông hơn.
- Chỗ đó gần căn cứ Mỹ và những trại điếm, bẩn chết. Đêm bác ở lại đây ?
- Đôi khi cũng về trong chớ, có mòi động là mình lo tránh. Động biển, động người... À, mấy đêm rày cậu thấy sao chổi mọc không ?
- Sao chổi ? Khiếp quá ?
- Khoảng gà gáy nó mới mọc, cái đuôi xòe lớn chĩa về phía này... Chỗ đang có giặc, không biết thằng nhỏ tôi tai qua nạn khỏi về chèo ghe không ?
Nhan đã trở vào nằm ngủ thiu thiu trên hiên chòi, cái mũ rơm che một nửa khuôn mặt, hai tay đặt ngang bụng, trông nàng ngây thơ như đứa trẻ. Tôi chợt nhớ đến em gái tôi và xấu hổ với ý nghĩ vẩn đục vừa thoáng qua. Ông lão đứng dậy bước tới gỡ tấm ảnh xuống lau bụi, đưa ra ngoài nắng soi.
- Trông giống bác đó chứ. Được hai mươi mười tám chưa?
- Hơn chứ. Con vợ nó xin về ở bên nhà mẹ. Đâu như con nhỏ muốn vào làm ngoài căn cứ Mỹ nhưng sợ tôi chửi. Muốn gì cũng phải đợi thằng chồng về. Nó gần về rồi.

Cả xóm tôi người ta đồn rân: tháng năm đổ máu, tháng sáu hòa bình. Tháng sáu âm lịch đó cậu.

Tôi dụi điếu thuốc vào cát, phủi tay bước ra chỗ Nhan nằm. Một lần nữa hình ảnh em gái tôi hiện về, cũng mái tóc dài mượt đôi mắt sáng ngời... Tôi cúi xuống bên tai Nhan thì thào: "Này bé, nghe gì không ? Biển gọi em kìa" hôn phớt những sợi tóc mai mỏng manh bên má cho tới lúc Nhan chỗi dậy tát nhẹ vào môi tôi giả bộ hờn lẫy:

- Anh sắp làm gì tôi ?
- Báo mộng cho em...
- Xạo. Tôi mơ thấy anh chết đuối...
- Gớm thật. Phải rồi, biển luôn luôn là kẻ khó hiểu, lúc nài nỉ kêu gọi, khi giận dữ xua đuổi. Em biết vì sao tính nó thất thường vậy không ?
- Cô độc kinh niên ?
- Bậy. Chính nó thèm nước ngọt, thèm coca-cola chẳng hạn.

Trước khi chào ông lão chằm lưới ra về tôi buồn bã ném thẳng chiếc lon rỗng xuống biển. Nhan nhặt một cái nang mực bẻ vụn, vẻ tiếc rẻ: "Hè sang năm em về đây tập bơi". Nghe câu nói tôi chợt nhớ là Nhan sẽ rời khỏi thị trấn ven biển này vào sáng mai. Đây là buổi đi chơi cuối cùng, đành vậy, tôi im lặng suốt đường về. Lâu lâu Nhan nhìn bóng mặt trời nói buông thõng:

- Ngày dài thật ngộp quá!
- Hôm nay mùa hạ mới bắt đầu đến, nhưng mình đã sống hết trơn rồi. Được gì đâu ?

Chúng tôi chia tay nhau ở bến xe ngựa. Buổi tối Nhan không thể đi chơi được vì còn lo thu xếp đồ đạc. Nàng nói nhanh: "Cám ơn trời đã cho ta sống trọn một ngày dài ghê gớm" rồi quay đi. Tôi còn đứng trơ trơ một lát, khi không bỗng nhớ những đợt lá long tu nhọn hoắt ngoài bãi biển. Có ai biết dùng thứ lá ấy để đâm tim người chưa.

Sáng hôm sau tôi mua hai xâu chuỗi đỏ, một tặng Nhan,

một nhờ nàng mang về cho em gái tôi với lá thư. Tôi hẹn vài tháng nữa sẽ tìm cách lên cao nguyên. Nhan đi với một người bà con. Hôm nay trông nàng lớn hẳn trong chiếc áo dài lụa mượt mà, nước da hơn đen một chút vì dầm nắng suốt ngày hôm qua. Chỉ còn ít phút nữa xe chạy, đợi lúc đó tôi mới nắm tay Nhan nói lí nhí:

- Chúc em lên trên ấy tiếp tục sống rực rỡ như cả mùa hè còn tinh nguyên đầy đặn. Hãy giúp cho mùa hè tỏa được cái hào quang chói lòa của nó...

Rồi tôi quay về, trên một chuyến xe lam ra khỏi thị trấn bằng hướng khác. Trí óc lả tả mùi nắng khô cháy trên tóc Nhan, xác nắng úa chết lót dưới chỗ Nhan nằm, đó là thứ kỷ niệm của loài dơi trong trạng thái hôn thụy suốt mùa đông. Chốc nữa tôi sẽ mở ra một cửa hang, chui vào một ngách động: căn nhà tối tăm ẩm thấp đã tưởng rời bỏ hẳn từ hôm về đây. Căn nhà chưa một lần tôi đưa Nhan đến bởi muốn tránh cho nàng cái cảm giác ủ dột của thứ đời sống tôi đang chịu đựng kể từ khi mẹ tôi qua đời và đứa em gái bỏ đi. Nhan quá ngây thơ làm sao hiểu được.

Khi tôi bước vào, không khí đám bạc chợt ngừng lại, ngước lên mấy bộ mặt quen thuộc trong phố. Ông Chuy úp lá bài xuống chiếu cười khẩy:

- Chà, bỏ đi đâu lâu quá vậy ? Giới thiệu với quý ngài đây là một bậc tuổi trẻ tài cao trong nghề.

Cả bọn cười khề khà : - Vậy thì ngồi vào. Tôi bắt tay ông Chuy nói hôm nay không được rảnh rỗi, đi vòng ra phía sau mở cửa phòng. Thoạt đầu, một nỗi ghẻ lạnh phả vào mặt, cái lạnh của những đồ vật bị bắt gặp đột ngột run sợ toát ra. Chạm đâu cũng dính đầy túi, bụi bặm như lớp áo liệm phủ ngoài. Trên tường cuốn lịch vẫn còn đeo con số 16: đúng một tuần ? Cả quảng thời gian của nắng, mây, khí trời óng mượt và tôi như con diều no gió đã lượn lờ đuổi theo những hạnh phúc tưởng chừng quá xa đến nỗi quên bẵng Nhan đang giữ múi dây dưới đất. Anh

sắp làm gì tôi ? Tôi bất lực, hổ thẹn vì mình chẳng còn tuổi con trai mà cố úp mở giấu diếm Nhan.
Tôi chẳng tìm ra công việc gì làm. Ông Chuy khuyên nên thi vào sư phạm, bộ ông muốn sau này tôi về xách cặp làm em út theo chân ? Hay ông muốn tôi dời khỏi đây để thuê hết cả căn nhà? Sau hôm Nhan về miền núi, tôi như đứa ngờ nghệch suốt ngày nhớ về ngày mang kính lúp hứng lửa mặt trời đốt hoài huỷ những nhớ nhung tro vụn. Như loài thú nuốt chửng miếng ăn to tướng quá mau bây giờ phải tiêu hóa chậm, lòng dạ râm ran nằm nhớ lại hình thù mặt mũi con mồi. Tôi viết những câu ngớ ngẩn lên vách, thử vẽ phác một đôi mắt vùi trong cuộn tóc rối: tôi yêu Nhan thật rồi, tầm thường như một tên nhẹ dạ đến nỗi bối rối xem tình yêu như một thói quen gần gũi quá cần thiết mà cũng quá hững hờ.
Ông Chuy chở vợ đi đánh bạc từ sáng sớm, đến trưa bà Chuy bỏ về trước một mình ăn cơm nguội. Vậy là hôm nay họ thua nặng. Dáng bà phờ phạc ngáp vào thở ra, mắt líu ríu nhìn chừng ra cửa. Tôi nghĩ chắc bà đang đợi gã đàn ông có râu mép mang tiền tới như thường lệ. Thấy tôi bước ra hiên, bà đổi dáng nằm trễ nải trên võng hỏi vọng:
- Lối này anh bỏ hẳn rồi sao ?
- Tạm nghỉ thôi chị. Số tử vi nói vận hạn tôi tháng này đen lắm, cờ bạc ai không mê tín !
- Ông nhà tôi cứ bay đều đều, choáng váng mặt mày.
- Nghe ông mới được thăng chức ?
- Nhờ anh em chạy chọt giúp đỡ ráo. Nhưng tôi ngại có chức lớn rồi ảnh sinh mèo mỡ lăng nhăng.
- Tôi tưởng ông mê cờ bạc còn hơn gái tơ.
Tiếng xe thắng lại ngoài ngõ, gã đàn ông có hàm râu mép hoe vàng bước vào sân, gót giày cồm cộp. Tôi bỏ vào bàn ngồi viết tiếp lá thư cho đứa em gái, đại ý nhờ nó dò tình ý Nhan xem tôi có thể tiến tới thâm được bước nào nữa chăng ? Việc thứ hai: rán vận động nơi

mấy ông chú cấp tá xin cho tôi một mảnh giấy hoãn dịch (anh cố trì hoãn thời hạn nhập ngũ ngày nào hay ngày nấy. Có thể thời cuộc đang biến đổi. Anh không ngớt hy vọng vào câu đoán của ông lão miệt biển "tháng năm đổ máu tháng sáu hòa bình" . Bên ngoài chốc chốc lại nổi lên tiếng cười nức nức của bà Chuy và giọng nói chớt nhả của tên râu mép. Một chặp sau, bước chân di chuyển xa dần, máy xe nổ mất hút. Tự dưng, tôi cảm thấy nhục nhã vô cớ như thể nhính bà Chuy là chị cả tôi, mẹ ruột tôi đang nhởn nhở trên tộ i lỗi vụng trộm. Tôi vò nát lá thư đang viết dở. Dự định lớn dậy trong đầu: phải rời khỏi nơi đây tức khắc, phải đuổi theo vết xe của Nhan, phải nói thẳng cho đứa em gái biết nỗi đau đớn của tôi lúc này. Tôi mặc áo quần ra bến xe lam lên phố. Nắng hừng hực, mùi nhựa đường nung chảy. Những tàn bông phượng đỏ ửng như đám cháy từ trời rớt xuống. Cả buổi chiều tôi lê mông trong cái quán nước vắng vẻ bên bờ sông. Chỗ này hồi tháng trước bọn lính bắn nhau đổ máu một lần. Vết đạn phá thủng chiếc tủ kính, ông chủ đã vụng về lấy băng keo dán lại chằng chịt. Không còn ai dám tới đây. Chỉ có Nhan và tôi những buổi tối mỏi chân muốn được yên tĩnh. Bây giờ còn tôi và cái bóng Nhan quanh quất. Bên kia đường, sau hàng cây vạn tuế không ngọn là bãi đất trống với đài chiến sĩ cao chót vót. Vài con chim bồ câu trắng rụt cổ đậu trên chớp, bất động như thể đã hóa thạch. Tôi ngồi chờ người lính già xuất hiện. Chiều nay sao lão đến muộn. Mọi khi lão đã bi bô khật khưỡng nghiêng ngả trên bãi đất, sau lưng là cái đuôi con nít vỗ tay cười rộ, khuyến khích lão đang cố bò lên cái bệ xi măng, leo qua những tầng cấp cao cố níu cho được bốn tấm bia đá gắn quanh bốn mặt thép. Lão la hét vùng vẫy: "Tên con tao đâu, con ơi: Đồ sát nhân dã man. Trời ơi!"

Khi tôi đứng dậy định rời quán, bỗng lão từ phía hông chợ từ từ bước ra, dáng đi xiêu vẹo lạng quạng muốn

ngã. Lão đội mũ vành án vằn vện, quần ka-ki vàng và mang một đôi giày bố xộc xệch đứng lại ngó quanh láo liên, đôi mắt đỏ ké nhìn chòng chọc như con thú sắp vồ mồi. Rồi lão chạy vuti lên bệ đài tử sĩ quỳ gối chắp tay rên ư ử. Người chủ quán đứng cạnh nói chõ ra:

- Khổ quá, cảnh sát mới tóm chiều qua đó, giờ lại sổ chuồng.

- Lão cũng đi lính ?

- Trước đăng nghĩa quân. Say sưa tối ngày từ hồi thằng con chết trận.

Tôi bằng qua đường lúc lão đang nhặt những hòn đá ném đuổi mấy con bồ câu đậu trên nhóp tháp. Thấy tôi bước đến, lão dừng tay nhe răng:

- Mầy mật vụ hả ? Bắt tao đi, đồ sát nhân, dã man. Trời ơi.

Tôi cắm cổ chạy một đỗi xa mà còn nghe tiếng cười rờn rợn bám sau gáy. Ra bến xe ngựa, tôi thoáng thấy ông Chuy ngồi ngả lưng trên xích lô ngoẻo đầu như đang ngủ say. Tội nghiệp, sao ông chưa chết đi ? Và người lính già điên khùng kia, sao chưa ai thương xót bắn vào miệng gã một phát súng ? Tôi lên xe đi Bãi Trời tìm thằng bạn đang lo giúp giấy tờ vào làm thông dịch viên cho căn cứ Mỹ. Dù gì, tôi cũng dễ được hoãn dịch với cái nghề đó. Em gái tôi khỏi bận tâm bực dọc vì có đứa anh hèn yếu. Mấy ông chú khỏi nhăn mặt chửi thề. Và Nhan thì quá ngây thơ, tôi không muốn làm nàng sớm thất vọng vì bộ đồ lính trận ngay bây giờ.

Thằng bạn mỗi lần gặp vẫn ăn nói bô bô ồn ào quá cỡ. Hắn cho biết mọi chuyện trôi chảy tốt đẹp, tôi cứ chờ khoảng một tuần nữa là nhận việc. Tôi ậm ừ tin vậy, không hy vọng mấy nhưng vẫn ước ao có công việc làm rõ rệt để lấp liếm ngày giờ. Tôi vô nhà hắn, ngôi nhà khá sang trọng trong khu cư xá mới thiết lập dành bán góp cho công nhân sở Mỹ, những mặt nhà cùng một kiểu nom ngang bằng thẳng góc như một mô hình chỉ cốt khoe

cái tiền diện. Uống cà phê xong, hắn hỏi tôi: "Sao bữa nay mày ủ ê quá ? Sắp đi làm cho Mẽo lương tâm áy náy hả ?

Tôi cười xòa: - Hồi chiều có thằng điên rượt tao mất hồn tới giờ. Nghe mày làm thổ công vùng này, có gì vui đâu ?

Buổi tối hắn chở hai đứa con gái về giới thiệu là "bạn đồng sở". Cả bọn ra bãi hóng gió. Ngồi cạnh cô gái mới quen tôi nhớ Nhan khôn xiết và cúi xuống tai nàng thì thào:

- Xưa, khi quân Nguyễn Vương bị Tây Sơn rượt chạy nhiều ngày trên biển, thủy quân hết nước uống chết lã dần mòn chỉ còn mỗi mình nhà vua lênh đênh nằm ngửa mặt than trời chờ phút mệnh chung. Hôm đó Vương chập chờn chiêm bao thấy chín con rồng bao lượn quanh thuyền phun nước ngọt ào ào xuống biển. Thức dậy, Vương nhìn mặt biển yên tĩnh lạ, nước trong xanh như hồ thu. Rồi ngài thử vốc một bụm nước đưa lên miệng nếm thử: ngọt lạ lùng... Nàng vỗ đầu cười cợt:

- Anh đang thất tình hở ?

- Xin lỗi em, tôi đang khát nước. Mình tìm cái quán nào đi.

- Nhưng rồi câu chuyện của anh sao nữa chứ ?

- Ờ, anh tin một thời biển đã ngọt lìm lịm thuở thanh bình đường mật đầm đìa. Kể từ hồi lũ tàu sắt kia qua đây cứa đứt trái tim của biển, cuộc đời mới chát mặm chua lòm.

Khi tiếng súng nổ ròn trong miệt chân núi chúng tôi mới về nhà. Người bạn vẫn khôi hài chọc đùa inh ỏi. Tôi mải miết hút thuốc, thỉnh thoảng nói vài câu nói chắp đuôi ngớ ngẩn dù cho cô gái cười hích hích.

Buồn ngủ kinh khủng nhưng khi nằm xuống bên cạnh cô gái mắt tôi vẫn mở thao láo trôi lềnh bềnh vào câu chuyện hoang đường kể ngoài bãi cát.

- Anh hỏi thật nghe, phải em có chồng rồi ?

- Rồi ! Anh tò mò làm gì ? Chồng em đi biệt qua tuốt

bên kia biên giới, chắc không bao giờ về nữa. Gái Miên nó bỏ bùa ngải độc lắm.
- Anh đâu ngờ. Rủi quá, hôm nay anh chỉ còn ít tiền...
Người đàn bà vụt níu vai tôi xuống bằng một cử chỉ mạnh bạo và tát vào miệng tôi kêu bốp bốp. Trong bóng tối, tôi không thấy rõ được sự giận dữ đột ngột trên nét mặt nàng, có điều tôi thấy mình thật bỉ ổi. Tự dưng một giọt nước mắt ứa ra lăn xuống khóe miệng, hình như môi tôi còn run và chân răng rỉ máu mằn mặn. Tôi lẳng lặng mò ra phòng trước lấy thuốc, thẩn thờ nhìn những sợi khói trắng rõ màu giữa bóng tối. Tôi muốn kêu người bạn dậy mở cửa, nếu vùng này không giới nghiêm chắc tôi sẽ bỏ về ngay. Một cảm giác hổ thẹn nhẹ nhà mà cay đắng tê tê đầu lưỡi. Tôi tự nhủ phải trở vào xin lỗi người đàn bà còn con gái ấy nhưng không thể nào nhích chân rời chiếc ghế xích đu. Một lát sau tai tôi nghe tiếng gì rưng rức tựa tiếng khóc nho nhỏ mơ hồ lẫn vào tiếng sóng biển vọng ngoài xa, xa lắm, đâu tận vùng đồi cát có căn chòi của ông gì chằm lưới treo tấm ảnh đứa con trai bọc trong giấy nhựa, nó đang đánh giặc tận Cao Mên. Con nhỏ vợ nó định xin vào làm căn cứ Mỹ...
Suốt đêm tôi mơ thấy cái đuôi sao chổi múa lộn bay nhảy khắp trời. Nó xịt lửa quạt thổi cuốn tung cả thành phố rồi đâm nhào xuống biển rượt sóng chạy phăng phăng như một quái vật điên cuồng.
Sáng hôm sau tôi về nhà và nhận được điện tính của đứa em gái: "Nhan trúng pháo kích bị thương nặng. Nếu tiện anh lên đây gấp". Tôi trố mắt, há hốc miệng, tê điếng tâm thần. Giây lát tôi nghe một tiếng nổ giáng xuống trên đầu, hất tung tấm thân Nhan nhỏ bé, những dòng máu đỏ ối vọt lên thành vòi tiếng kêu thét thất tắt, quằn quại rồi bất động. Mắt tôi chua như thể vừa được rỏ vào vài giọt nước muối, tôi muốn khóc thật tình. Có phải Nhan còn sống ? Với một thân thể không còn nguyên vẹn ? Với những lớp băng trắng dính máu bó kín người.

Làm sao tôi có thể lên trên ấy được trót lọt, dễ dầu chi thoát khỏi tay bọn quân cảnh dọc đường ? Tôi xuống nhà bưu điện gởi điện tín cho đứa em gái hứa sẽ cố gắng lên sớm và cầu nguyện cho Nhan chóng bình phục. Khi ra bến xe ngựa, nhác trông thấy một cô gái có dáng dấp và màu áo giống hệt người đàn bà đêm qua, đang thẳng hướng mình, tôi bối rối hoảng hốt lánh vào một tiệm thuốc tây cạnh đó. Một chặp sau tôi nghĩ ra việc cần mua ít thuốc an thần rồi quay trở lại đoạn đường cũ, chân bước mà mắt ngó chừng chung quanh. Chỉ có nắng rực, nắng hả hê bộ mặt quá ham hố tàn nhẫn. Tôi muốn xuống biển xem những giọt mủ trắng trên bẹ lá long tu Nhan xâm hôm nào giờ chắc đã khô thành chữ. Liệu ông già chằm lưới đã rời căn chòi lên phố chờ thằng con về hay chưa ? Tôi lo sợ vẩn vơ, mỏi mệt như sắp ốm, muốn về lại nhà nhưng ngại lên bến xe. Đã gần hết tháng 5 âm lịch, máu đã xối xả chảy, lênh láng dờn dợn, ở đâu tôi cũng nhìn ra màu đỏ sẫm hung hãn đau nhức cảm giác. Cả thị trấn bị nung chín sốt nhiệt với các câu xâm truyền đồn đãi. Vết thương bỏng rát mưng nước đâu dưới da, sắp lở loét thối rữa, lắm lúc tôi cầu nguyện cho Nhan chết đi còn hơn sống tật nguyền.

Cả đêm tôi không bình thản ngủ được ngon giấc dù đã uống nhiều thuốc an thần. Tôi thức dậy quá sớm tỉnh táo ngồi hút thuốc chờ trời sáng và viết tiếp lá thư cho đứa em gái: "Sáng mồng một anh sẽ đáp xe lên em. Nếu vài hôm sau nhỡ không thấy bóng anh đến thì coi như anh đã bị cảnh sát tóm dọc đường. Anh nôn nóng gặp Nhan quá đỗi. Mong trời phù hộ cho anh đi tới nơi an lành". Tôi mở cửa bước ra vườn đến bên bể nước rửa mặt. Sương xuống mờ mờ trong nền đêm loãng nhạt. Tôi ngước lên, trí nhớ khựng lại, đồng thời một đỗi ghê sợ đến nhanh khiến hai bàn tay lạnh cóng trong thau nước: sao chổi ! Cái đuôi xòe dài lấp lánh gần hết khung trời, nó đang múa lượn rồi lao vọt bắn xẹt đi như mũi tên lửa. Tôi bỏ chạy vào

phòng ngã sấp xuống giường, mồ hôi vã ra dọc sống lưng ớn lạnh. Phút chốc tôi nghe tiếng cười ken két của lão lính điên gằn lên trong đầu, hàm răng lão nhe ra nhọn hoắt cắm phập vào trí óc tôi như cắn một miếng dưa hấu.

□

_____

Phạm Ngọc Lư, một cây bút trẻ miền Trung, rất quen thuộc với những tạp chí trước 1975, vào những thập niên 60,70. Truyện được trích lại từ một số Ý Thức cũ. Hiện nay anh đang sống tại Đà Nẵng, kèm trẻ, sống qua ngày.

TỪ THẾ MỘNG

Thênh Thang Trời Rộng

Bà Thanh xộc vô nhà, hỏi như quát:
- Mẹ mày đâu?
Trang ấp úng:
- Dạ, dạ...mẹ con vừa ra chợ .
- Chợ gì? Chợ búa hả? Bộ mẹ mày muốn ăn búa lắm hả? Này, liệu hồn nhá! Bảo mẹ mày trả tiền ngay cho bà. Không, bà phá nhà ! Đừng tưởng là trốn thoát tay bà đâu.
Bà nói mà giọng cứ rít lại như muốn nuốt cả lưỡi.
Tưởng yên, nào ngờ tối hôm sau lại tới. Cũng với cái vẻ ăn tươi nuốt sống đó, bà Thanh tót vô buồng, lật chiếu, mở tủ, sục sạo từng hóc hẻm, khom mình dòm xuống gầm giường, soi mói tìm mẹ. Không thấy, sẵn cái tách trà trên bàn, mụ cầm lấy, xán mạnh xuống. Rảng ! Mảnh vụn văng tứ tán. Vẫn chưa hả, mụ xô ghế, đập tay lên bàn rầm rầm:
- Con mẹ Đàm đâu, ra đây ngay !
Trang khép nép:
- Dạ, mẹ cháu đi đâu từ sớm.
- Láo ! Con này láo ! Con Ba-dao-lam bảo vừa gặp đây. Nó bảo còn khất một lần nữa là nó rạch cho mấy nhát vào mặt để mẹ mày nhớ đời. Mụ Đàm đâu, ra đây, mau !
Mẹ Trang đang trốn trong cầu tiêu sau nhà, nghe sợ quá, lập cập bắc ghế trèo lên tường cao, nhảy ào xuống. Tôi nghiệp, mẹ té sấp, mặt đập xuống đường, gãy răng, bật máu. Không dám rên một tiếng, mẹ ôm đầu lủi vào nhà người quen. May mà đêm tối che dấu cho. Mãi tới khuya lơ khuya lắc, mẹ mới dám lẻn về nhà.
Rồi sáng ra, mợ Hoa, em dâu mẹ, rà xe tới. Bao nhiêu

quần áo còn sót lại mà Uyên Chi, chị ruột Trang, đang bày bán trong chợ, mợ lùa hết vào một bao, cột chặt, tỉnh bơ đưa lên xe honda. Chị Uyên Chi nóng mặt, mếu máo ngăn lại. Bốp ! Chị bị mợ giáng cho một cái tát chúi nhủi, bật khóc thành tiếng. Mợ lên xe, vù mất. Vậy là vốn liếng còn lại để cả nhà sống thậm thụt qua ngày, đã như một làn khói mỏng bay đi mất.

Tất cả cũng chỉ vì huê hụi. Huê tháng. Huê tuần. Huê ngày. Huê đóng bằng tiền. Huê đóng bằng vàng. Huê một triệu, bắt tới tám, chín trăm ngàn, lời quá, ai không ham? Bán vàng, bán xe, cầm nhà lấy tiền cho vay. Một tháng lời hai mươi, ba mươi phần trăm. Lấy lời đó làm huê thì còn gì ngon bằng ! Chỉ một, hai năm là phát to. Đùng một cái, huê hụi vỡ. Mấy tay trùm huê ẩm trọn gói, ôm vàng, ôm tiền vù đi. Đàn em - mà huê hụi dính chùm với nhau, đan vào nhau như dây mơ rễ má, chằng chịt gỡ không nổi - chạy cuống cuồng, mếu máu, khóc, chửi. Trước, chửi tên trùm sò xỏ lá, bẩn thỉu, đầu trộm đuôi cướp, quân lường gạt chó đẻ. Sau, tức khí chửi trời, chửi đất. Không ăn thua, bèn đâm ra chửi nhau, đánh nhau sứt đầu, vỡ trán. Ồn ào, náo động còn hơn cả giặc tới. Tiền là trên hết. Tiền là Tiên, là Phật. Không tình nghĩa gì nữa. Cật ruột, bạn bè thân thiết cũng lăn xả vào nhau, cắn xe nhau, lòi ra tiền mới thôi. Trả không nổi thì chỉ có chết. Tự tử mấy người rồi !

Mẹ dạy học tại thị trấn này gần ba mươi năm. Gần ba mươi năm còng lưng dạy. Bao nhiêu thế hệ học trò đi qua, đều nhớ mãi cô giáo Đàm. Cô hiền, dạy chăm, thương học trò như con. Mắt thường đỏ hoe khi hè tới: cô, trò chia xa, hỏi lòng nào không đau?

Mẹ Trang vừa làm chủ, vừa làm con trên chục cái huê, ngỡ mượn vốn sinh lợi, để sắm cái này cái kia, nhất là để nuôi con ăn học. Nào ngờ huê hụi vỡ, cái gì cũng vỡ theo. Mẹ đầu vào ít, đầu ra nhiều, chơi huê vậy là tốt. Nhưng huê hụi không bao giờ tốt với người hiền. Hiền

mà chơi huê là một sai lầm lớn, là một trọng tội đối với người thân trong nhà. Tan tác. Chia ly. Ra đường, đầu không dám ngẩng, mắt không dám ngó, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ. Nghe tiếng động là giật mình, ngỡ người đòi nợ xông tới.

Mình nợ người, người đòi, giá nào cũng phải trả. Không, nó chửi cho tắt bếp, nó đập vỡ mặt. Mình hết tiền ư? Thì nó xiết đồ, trừ. Chiếc honda, cái quạt máy, bàn máy may...không cánh mà bay mất. Rồi lần hồi đến tủ, bàn ghế, phích nước sôi, chén bát kiểu, thậm chí đến bộ chân đèn cổ đổng đang bày trên bàn thờ cũng lết sang nhà người khác.

Còn người nợ mình, mình đòi thì sao? Thấy người ta khóc quá, không nỡ. Hoặc người ta khất lần khất hồi, nay khất mai khất, riết chán không thèm tới nữa.Vừa mất công, vừa bực, thấy sao mình dại quá. Làm dữ ư? Dám không? Nó kéo bầy kéo lũ ra xé xác mình lúc nào không biết. Tiền mất. Tật mang. Ôm đầu máu, thân thể bầm tím trở về nhà thì ức đến vỡ mật mà chết mất. Chung quy cũng chỉ vì mình hiền quá đó thôi.

Mẹ suốt đời làm nghề giáo, mắng học trò còn không đành, hồng mắng ai cho được. Ai nói gì cũng cho là phải. Ba là nhà thơ, hào phóng đã quen. Đi đòi nợ, không phải là " nghề của chàng " . Mặt mũi nào làm vậy! Anh chị em Trang cũng chung dòng nước đó: mềm, mát, không cuồng réo ai. Vậy là riêng mình thua thiệt. Nhà cửa trống huơ trống hoác. Gia đình ly tán. Ba vô Phan Thiết cầu cứu người chị ruột, người bạn thân. Nhưng chắc gì. Nghe nói trong đó huê hụi vỡ còn lớn hơn. Vợ chồng tên Ân nào đó giật mấy ngàn cây vàng, cùng với bao nhiêu tỉ bạc. Mãi đã hơn một tháng cũng chưa thấy bóng dáng ba về. Anh chị mỗi người mỗi ngả: Làm thuê, làm người giúp việc, sống nhờ nhà người thân cho qua cơn đại nạn. Trang và hai em sống chui nhủi, thậm thụt trong nhà, cực chẳng đã mới ló đầu ra ngoài. Ai cũng có thể đánh,

mắng được mình. Mẹ lúc nào cũng khóc, van lạy người ta hết nước mắt. Nhưng nước mắt đâu có làm mủi lòng được ai, đâu có thể trừ được nợ, càng không thể bỏ vô miệng ăn thay cơm. Chỉ có chết là thoát nợ.

....Mẹ mua hai mươi viên Séduxen, loại thuốc ngủ khá mạnh, bưng ca nước vào buồng, chốt cửa lại, mẹ kể bằng nét chữ nguệch ngoạc: " Anh Thành ơi, anh Thành! Tha thứ cho em đã không còn ăn đời ở kiếp với anh được nữa. Các con của mẹ, các con..." là khóc mùi mẫn, ngỡ đã chết thật rồi, mãi mãi lìa xa rồi. Bỗng có tiếng ai gõ cửa dồn dập. Phải nước mắt nước mũi ra mở: bà sáu Kẹo. Trời ơi là trời! Đến chết cũng không thoát nè trời. Bà sáu " Kẹo " thật xứng với biệt danh. Tiền bạc không muốn rời ra. Tiêu một đồng, một cắc cũng tiếc hùi hụi, cũng xuýt xoa, đau như người thương yêu vừa mới mất. Vậy mà đây tới ba trăm năm chục ngàn đồng. Mẹ nợ bà một triệu mấy, vừa trả, vừa cấn còn chừng đó là hết sức.

Thấy bà nhào vô, mẹ hoảng quá, chụp ca nước, vốc thuốc bỏ vô miệng. Chao, cái bà già ngó vậy mà lẹ quá chừng. Bà phóng tới, bụm miệng, hất ca, ngăn mẹ lại. Nước đổ, thuốc văng tứ tán. Bà lấy hết sức ôm chặt mẹ.

- Đừng, đừng con. Đừng dại mà. Bỏ chồng, bỏ con tội nghiệp. Thím không đòi nữa đâu. Nín đi. Làm cô giáo mà khóc, coi kỳ lắm con à.

Rồi bà vuốt ve, dỗ dành mẹ như một em bé thơ dại. Bà năn nỉ, khuyên lơn, vỗ về đến khi mẹ hồi tâm, gượng dậy được, mới về. Lạ, chuyện đó lan đi cùng khắp. Ai nghe cũng cho là kỳ. Cái bà la sát bỗng dưng thành Phật trong chốc lát! Chuyện khó tin mà có thật .

Các chủ nợ của mẹ không dám đòi găng nữa. Lỡ vì mình, nó chết thì tiếng ác gánh không hết. Bà Sáu rất đắc lực, đi đâu cũng lớn tiếng bênh vực mẹ: " Cô giáo Đàm ai cũng biết là hiền, dễ thương, lại rất trọng chữ tín. Từ từ rồi thế nào cô cũng trả. Đừng có bức lắm mà tội ".

Nhờ vậy, mẹ yên tâm, hồi phục dần. Rồi hè qua, mẹ

gắng đi dạy lại như thường. Cha từ Phan Thiết về, được giúp đỡ chút ít, cũng trả bớt nợ đôi phần. Trong nhà ai cũng cật lực làm, vừa kiếm sống, vừa trả lần cho người ta. Mẹ cần Trang giúp: ra chợ bán. Trang không sợ cực. Giúp gia đình được phần nào là em vui phần đó, nhưng ngượng lắm. Bán ngoài chợ, ngồi lê lết, gặp bạn cũ " áo trắng như lòng trinh trắng " ríu rít đi qua, thì đau quá, em chịu không thấu. Ai mà không tủi thân. Cô bé vẫn không sao nguôi quên cái tuổi học trò vô tư lự của mình. Mỗi lần qua ngôi trường mà đáng lý ra em có quyền học tập và vui đùa trong đó. Trang nghe như có ai bóp chặt quả tim mình. Gặp bạn, em quay đi. Bạn chào, em đi thẳng mà nước mắt ngập lòng.

Trong những ngày dầu sôi lửa bỏng ập xuống gia đình mình. Trang còn đầu óc nào nghĩ tới chuyện thi cử. Thi mà chi? Sống còn chưa ra sống đây, nói chi học với hành? Việc học đành xa, xa ngút. Uyên Trang, với tuổi mười lăm, phải lao vào đời giúp mẹ, giúp cha. Em lãnh quần áo may sẵn, trả gối đầu từng đợt, đem bán chui giữa chợ. Gương mặt em sáng. Làn da mịn. Mái tóc ngắn. Với giọng nói nhỏ nhẹ mà nồng nàn của riêng mình (Trang nổi tiếng có giọng đọc hay nhất trường), em mời khách. Những người hiểu chuyện, thương em, ghé hàng em mua giùm. Thì mua đâu cũng vậy, mua giúp em cái áo thun, cái quần đùi, vẫn hơn. Thấy người hoạn nạn, nhất là thấy đứa con gái dễ thương mà có hiếu, ai cũng dễ động lòng. " Con bé học giỏi mà phải bỏ nửa chừng, tội quá! ".

Hai năm trôi qua, hai năm đầy gian khó.

....Tết đến, nhà vắng hoe. Tuy anh chị em đã về đủ, nhưng ai cũng muốn thu mình lại. Cái bàn thờ không chân đèn cổ đổng trông hiu hắt lạ lùng.

Hai mươi chín tết mà ba vẫn mù tăm. Ba cùng anh Sơn đi đào vàng trên núi. Mỗi lần về, người hốc hác, tóc dài thượt, da vàng bủng vì sốt rét. Vàng không, tiền hết.

Thương quá, mẹ nhất định giữ anh Sơn lại nhà, cho làm chuyện khác. Còn ba cứ nhất định đi, dù một mình.
Trưa ba mươi, mẹ mua bông, chuối. bánh, mứt thịt, trứng...Còn phải cúng ông bà cô bác, trước mong người khuất mặt phù hộ cho, sau có cái cho con ăn, vui trong ba ngày tết.
Tối ba mươi, ba lầm lũi trở về nhà. Đi bộ! Trông tơi tả như một cái mền rách. Mẹ con mừng quá, ôm chầm như được vàng. Khuya đó, ba lấy sáo ra thổi, thay pháo. (Chao, nghe còn thi sĩ quá). Tiếng sáo mềm mại, uyển chuyển, có lúc cao vút lên tận trời. Tiếng sáo không ai oán, nỉ non, trách cuộc đời chìm nổi. Tiếng sáo chỉ thương mình không đủ tài giúp vợ, nuôi con . "Ba ơi, khuya đó con nghe mà lòng tràn nước mắt quý thương ba !".
....Bây giờ cuộc sống đã lần hồi tươi tỉnh lại. Nhà ngay đầu chợ, ba có chân trong tổ giữ xe đạp. Ba bán thêm vé số , thuốc lá và các thứ linh tinh khác, sống qua ngày. Mẹ đi dạy buổi sáng, buổi chiều kèm thêm học trò ở nhà. Anh Hai làm thợ thiếc, đã có vợ, sinh con trai đầu lòng, kháu khỉnh " dễ ghét lắm ". Anh Sơn học nghề thợ vàng với người cậu ruột, rất được tin cẩn. Giá vàng, giá đô la lên xuống từng giờ, anh đều biết. Chị Uyên Chi học thợ may sắp ra nghề. Tôi, sáng nào chị cũng dậy thật sớm, nổi lửa, pha cà phê bán, rồi mới đi. Tóc chị đã dài mượt, áo quần tự may lấy, cũng mốt lắm. Tối tối, thường có bạn trai tới nhà, ngắm... chị. Hai em nhỏ đều chăm học, nhất là Giao Tiên, bé út trong nhà, học giỏi, đứng đầu lớp luôn. Chỉ có Trang là phải tất bật buôn bán, giúp mẹ cha trả nợ. Niềm vui của em là làm vui lòng người thân. Như hôm nay...Trang xếp hàng lại, bỏ trong một túi quạng trang lớn, nóng lòng chờ em trai tới, chở về. Món quà hình như cũng nôn lắm, nóng hực lên ở trong túi.
- Kìa em, sao lâu quá vậy?
- Đâu có lâu. Còn sớm mà chị.

Sơn em học lớp chín, người mảnh khảnh, giò chưa nhổ, khệ nệ khiêng bao hàng để lên xe đạp. Trang phụ em để ngay ngắn, rồi đi bộ về nhà. Nhà còn cách độ vài chục mét.

Ba đang đọc truyện kiếm hiệp. Đọc cho quên sầu, ba thường nói vậy. Bãi giữ xe đã trống. Người đi chợ đã về hết. Ba nheo nheo con mắt, trông thương quá.

- Ba!

Trang choàng tay lên vai ba, định hù. Ba nghiêng người ngó lên:

- Ủa Trang. Con đã về đó à? Sao, bán được không, con ?

- Dạ, cũng đỡ. Ba à, con có cái này...

Trang ngừng lời, móc túi lấy ra tờ giấy xếp sẵn, hai tay nâng lên.

- Gì đó? Bộ con trúng số hả?

- Đâu có ba.

Thấy vẻ mặt sáng ngời, niềm vui lấp lánh trong mắt con gái, ba cười:

- Bí mật dữ.

Rồi cúi xuống, đọc. Mắt lướt qua, sửng sốt:

- Ôi con đã trả hết nợ cho mợ Hạnh rồi à? Tuyệt quá !

Người cha đứng bật dậy, ôm con như muốn nâng bổng lên:

- Con gái cưng của ba. Con quả là tuyệt vời!

Rồi vừa chạy vào nhà, vừa kêu ầm :

- Đàm ơi, ra mà coi này !

Mẹ chưa kịp ra thì ba đã ào tới. Hai cái đầu cùng chụm lại

" Có nhận của Đàm Uyên Trang 150,000 đồng (một trăm năm chục ngàn)

NH.

ngày...tháng....năm... "

Có chữ ký rất rõ, bên dưới ghi đầy đủ họ tên người nhận.

- Trang ơi !

Vậy là sạch nợ, từ nay thênh thang trời rộng ! Đàm siết

chặt con như siết chặt hạnh phúc vào lòng mình.
- Ôi Trang, con của mẹ !
Trang ấm trong vòng tay ôm mải miết như ngày xưa. Phải, mới đó mà nghe như đã xưa lắm. Mắt mẹ đỏ hoe. May mà mẹ không ngất.
Biết mẹ còn nợ mợ Hạnh một món tiền không lấy gì làm lớn, nhưng là nợ ân tình, bởi mợ là vợ người em kết nghĩa với ba, đã giúp đỡ gia đình trong những ngày cùng túng. Trang bớt ăn tiêu, không may sắm gì, góp nhóp dành dụm lại, gần ba tháng là đủ. Chỉ tốn một công sức nhỏ là làm cho những người thân yêu của mình sung sướng thì còn gì vui hơn.
Trang mãn nguyện lắm. Em nghe tiếng chim ríu rít trên mấy cây sung, cây ổi sau nhà đang chi chít trái. Em như còn thấy cả cái mỏ màu vàng sáng cắm ngập trong trái ổi chín nẫu, da vàng sậm, ruột đỏ lừ. Mùi ổi thơm lựng. Nghĩ cũng lạ, mùa ổi chín, cả nhà không ai hái, ngay cả hai em nhỏ, chờ chim tới. Chim đậu từng chùm. Chùm quả hoá chùm chim. Và Trang: Lòng ngây ngất được bao nhiêu chùm hạnh phúc ! □

CAO VỊ KHANH

...và em. Và giòng lệ sót.

Khi về rồi, ở bên này lằn ranh của biển, tôi biết giữa chúng ta, khoảng cách đã dậm trùng thêm tới mấy lượt. Không những chỉ có dãy lục địa buồn mênh mông và đại dương đau ngăn ngắt. Mà là nỗi oan nghiệt ở giữa lòng ta đó em.

Buổi sáng đó, ở cuối một phòng đợi thênh thang, và tận cùng một nỗi sầu khổ rất dịu dàng, em đã ngồi với tôi gần suốt ba tiếng đồng hồ đưa tiễn. Người ta háo hức đón đợi hay bịn rịn chia tay cũng không làm chúng ta bận rộn. Mình ngồi ở đó, riêng lẻ như hai tinh cầu thất lạc, nghĩ tới cái dặm dài của vũ trụ mà xốn xang. Em không nói nhưng tôi biết. Biết như biết chính lòng tôi vậy. Mặc dầu cả hai đã cố gắng không đá động gì tới chuyện đó, chúng ta vẫn biết trong sâu thẳm của lòng nhau, có một nỗi sầu gì ghê gớm lắm, khi lần chia tay này cũng có thể là lần chót. Ngoài mặt thì chúng ta vẫn cười cười nói nói như không. Lúc thì nhắc tới một hình ảnh đã xa lắc xa lơ lúc hai người còn lạ như người dưng. Khi thì kể lại một kỷ niệm chung chẳng ăn nhằm gì tới cõi riêng của mỗi người. Rồi lại bắt qua chuyện hôm qua hôm kia khi em đưa tôi đi thăm một số người quen cũ. Có người mừng rở đến tội nghiệp như bắt gặp lại chính phần đời đã mất. Có người thì thờ ơ như chỉ sợ gặp lại hồn ma bóng quế. Nhưng có ăn nhằm gì đâu. Chúng ta chỉ tìm một cái cớ để kéo dài thời gian còn bên nhau, còn được đưa tay cho em vịn khi phải leo lên con dốc cao, còn được bỏ thêm muổng đường vào ly cà-phê của tôi trong góc quán vắng dưới chân thánh đường Sacré-

coeur, và nhất là... cái cảm giác tưởng như là hạnh phúc của một cặp tình-nhân-giả-bộ đi lang thang giữa mùa thu Paris, đi lang thang như để gạt gẩm nỗi tuyệt vọng đang càng lúc càng lớn dần khi càng lúc thời gian gần nhau càng ít đi.

Hai năm trước, bất ngờ tôi nghe lại tiếng em trong điện thoại viễn liên, tiếng xa hun hút như dội đâu qua suốt mấy tầng đời mới tới được. Em, mà tôi tưởng không còn hiện diện nữa trong cõi quạnh hiu này, chỉ qua mấy tiếng xưng tên, bỗng hiện ra rõ ràng không phai một nét, bất kể sự lãng quên của trí nhớ tôi, từ sau cơn thất tán. Em, mà mỗi chữ phát âm nhẹ như hơi thở đỡ đần, mà giọng cười e thẹn như ép giấu trong cổ họng, mà đôi má đỏ au như vỏ mận hồng đào mỗi bận gió cuối năm chớm lạnh... bỗng hiện ra rõ ràng ở một góc đời tôi, không lợt một chấm, mặc kệ những dâu bể.
Từ đó, qua không gian mịt mùng, ở hai đầu một gạch nối vô hình, một tháng đôi lần, chúng ta chắp lại những mảnh đời vụn vặt của nhau, kể lể nói cười như chuyện cổ tích. Mà lần nào cũng vậy, cứ sau mỗi câu từ giã dường như ở trong ta ai nấy đều nghe sót lại một chút ngậm ngùi. Lâu rồi cũng không ai để ý. Có chăng tôi cứ hay lẫn lộn em với chính niềm tuyệt vọng mà tôi đã để lại ở quê hương. Làm như mỗi lượt nghe tiếng em xa, tôi như thấy gần lại trong tôi một góc hoàng hôn tím thẩm, nơi tôi đã bỏ lại cha mẹ, anh em và bạn bè, mặc dầu tôi thương nhớ hết sức. Đã có lúc tôi tìm cách giải thích cái cảm giác thẩn thờ sau mỗi lần gác điện thoại như là cái dư vị của mối sầu quê dằng dặc đó. Điều đó chắc cũng đúng phần nào. Nhưng có giải thích được hết đâu. Cái giọng nói kỳ lạ nửa tha thiết nửa hững hờ nửa như quấn quít nửa lại buông xuôi còn làm dậy hết trong tôi chút khói bụi của phần đời đã lạnh. Khi em còn là cô học trò áo trắng, che nón qua cầu những sớm mai những chiều

hôm thiếu nữ, tôi còn là người thầy trẻ cứ mê thích chuyện hoang đàng và lòng ai thì cũng cứ đầy những xao xuyến vẩn vơ như mấy đám mây bất thường ngoài cửa vịnh. Những hình ảnh ố vàng bươi lại từ mớ tro than kỷ niệm vậy mà vẫn còn âm ỉ nóng. Gần ba mươi năm rồi chớ có mới mẻ gì đâu vậy mà nó vẫn đủ sức phả vào hồn ta cái hơi lanh lảnh của tiếng cười tuổi trẻ, cái bóng lóng lánh của giọt nước mắt thanh xuân và nhất là cái dáng vẻ rầu rĩ của một hạnh phúc hư hao từ lần chúng ta lỡ tay đánh mất.
Vậy đó mà khi không giữa lòng tôi bỗng se sắt một nỗi niềm rất lạ. Em cũng vậy. Chúng ta cứ hay chờ một tiếng chuông điện thoại bất ngờ...
Rồi không biết sao mà tự dưng có lúc cả hai thấy mình như đang dẫm lên những dấu chân cũ, đã có lần e dè đi qua và sau đó, nửa chừng bỏ dở. Chút tình lửng lờ hồi trước dường như lấp ló sẵn đâu đây.

Bỗng nhiên tôi nhớ lại không sót một điều, lời em nói với tôi khi cả hai đứng nhìn bức ảnh đen trắng của Robert Doisneau chụp đâu từ những năm 50 một cặp tình nhân trẻ tuổi đang hôn nhau bất chợt ngay khi mùa xuân vừa lật bật trổi dậy ở Paris. Bức ảnh có tên là Nụ hôn trước tòa thị sảnh, được bày bán trong một quán sách dọc bờ sông Seine. Nụ hôn của tuổi trẻ đúng độ ngay giữa một thời tiết đúng mùa. Cả người cho và người nhận cùng có mặt đúng lúc. Cuộc hạnh ngộ với định mạng chỉ có một lần trong đời. Người ta đến kịp hay không. Rồi thôi, không có lần thứ hai nữa. Ôi nụ hôn tuổi trẻ say đắm không gợn một vết buồn phiền, hồn nhiên như mây thì bay và chim chóc thì ca hát khi xuân thì vừa chín tới. Cái hạnh phúc tuyệt vời đó lẫn lẫn đâu trong nhân gian mà bỗng bị sớt ngang và cắn ghịt giữa hai cặp môi ngon, thành ra như giữ cả thiên thu ở lại. Tóc người trai bay lồng theo gió sớm, mặt người gái ngửa lên, hiến dâng và

tay buông thỏng, chấp nhận. Cả hai như đã bỏ thế giới này, lánh mặt vào thế giới của riêng họ, bất kể thiên hạ chung quanh mặc tình dòm ngó. Vũ trụ chắc không có ai, không còn ai nữa. Trong một thoáng hai người đã nhập thành một và nụ hôn của họ có vẻ gì kiêu kỳ của một cơn gió lạ, bất thường. Ôi có phải hạnh phúc là cái khoảnh khắc đã-qua-đi-ngay-khi-đang-nói-tới đó không mà người chụp ảnh tài hoa may mắn bắt kịp vào âm bản. Và thanh xuân nữa, có phải là cái thời khắc hiếm hoi chỉ được-nhận-ra-khi-đã-mất-đi, bây giờ được đóng khung lại để treo trên bức tường kỷ niệm. Có một lúc dường như chúng ta bỗng ngẩn ngơ, rồi em nói nhỏ như thầm thì với chính em. Tình yêu đâu có tội. Chỉ tiếc và tội là " biết nhau"ở cái thuở mà còn có thể cho nhau những thương yêu hò hẹn, không có gì ràng buộc thì không ai tìm đến. Còn bây giờ lại " biết nhau" thì đã muộn màng. Một lời trách móc hay cũng chỉ là một lời than thở khi cả hai đều tự thấy không có lối ra, cuộc tình trễ nãi này.

Lời em nói tự nó chỉ là một nhận định vô tư, nhưng nghe ra sao mà cay đắng. Em, tôi, bạn bè chúng ta, những người tuổi trẻ của những năm 70, đã có mấy người chụp bắt kịp cái khoảnh khắc tuyệt vời đó đâu em, cái khoảnh khắc hiếm hoi đến gần như không có thật. Hằng hà số còn lại, trong đó có tôi và em, đã để lỡ. Không phải tôi muốn đổ lỗi cho mớ giáo điều đã vây khốn chúng ta nhưng mà nghĩ lại coi, cái thời buổi kỳ cục đó. Chúng ta có quá nhiều trách nhiệm phải chu toàn ngoại trừ cái trách nhiệm với chính mình. Chúng ta lớn lên và sống cho đủ thứ đòi hỏi chỉ trừ cái đòi hỏi được sống cho riêng ta. Như vậy đó mà em chìm khuất trong phận em, sau mấy dãy bàn học, tôi đóng đinh căn phần tôi, trên bục giảng. Giữa chúng ta là tiếng bấc tiếng chì chực chờ xỉa xói. Thị xả thì nhỏ như những tấm lòng chật hẹp, đi tới đi lui mấy chút là đã tới ngõ cụt. Thành ra, không ai bảo ai

mà mỗi người tự thu mình lại như những con sâu buồn rầu rút mình trong cái kén cô đơn, mặc cho mớ tơ ươm óng ả rụi xèo đi.
Rồi còn giặc giã, rồi cơn ly tán. Ai trong chúng ta đã tới kịp giờ hẹn của đời mình?

Vâng tôi biết lắm em, đã quá muộn để nói đến tình yêu khi những ràng buộc xả hội đang càng lúc càng kéo hai người về hai phía khác nhau. Tôi biết ngay từ lúc giữa lòng tôi bỗng gờn gợn một nỗi tiếc nuối mơ hồ. Đã có lúc tôi hốt hoảng như người buôn lậu bị chận xét bất ngờ. Tôi rán vơ vét để ném đi hết những gì không phải là của mình. Hay cố nghĩ không phải là của mình. Nhưng mà có được đâu. Càng quơ quào càng thêm vướng víu. Mớ hình thương bóng tưởng càng trở về dầy đặc. Không dưng mà tôi cứ nhớ thêm, không sót một nét nhìn lặng, một góc môi hờn, một lời nói lỡ. Cả con đường nhỏ có hai hàng khuynh diệp gió lắt lay một lúc mà rung cả lá và áo em bay, mà buổi chiều cuối năm như một vết cắt lạnh chia tôi và em xa ra tới não nùng. Em theo cha mẹ về quê rồi vượt biển. Tôi theo đoàn tù quay lại trại cải tạo. Hai người nhìn nhau qua hàng cây thưa, mắt chết sững và hồn chết lặng. Con đường đó nằm khuất trong tim tôi từ bao lâu nay, bây giờ có em bỗng lung linh như gọi nắng.
Bởi biết đã muộn nên lòng cũng đã chần chờ. Nhưng rồi có ai lẫn tránh được cái bóng của mình đâu.
Tình yêu trở lại tự nhiên mặc dầu không ai tìm đến. Mặc dầu ở giữa chúng ta đã cách tới mấy lượt quan san, ngoài sông nước mà ngay giữa lòng ta nữa. Em thì đã gần một đời yên ấm. Tôi cũng vậy. Dẫu lao đao lận đận nhưng rồi cũng sắp tới đoạn cùng. Vậy mà sao lại dắt nhau vào chỗ khó xử để cứ phải vùng vằng vụt vặt với chính mình. Có phải cả hai đều tự hiểu đã lỡ dẫm chân vào vùng đất cấm. Ai đã cắm giữa tim ta một nhánh hồng cùng với bầy gai nhọn.

Khi về rồi, trở lại với đời sống bình thường của một người đàn ông năm mươi tuổi, tôi mới thấy mình đã làm một việc quá sức mình. Và bây giờ sự chịu đựng dằng dai nầy sẽ kéo dài tới chừng nào. Và em, đôi vai xuôi gầy guộc, em chịu đựng làm sao với những dằn vặt khôn nguôi.

Mấy ngày ở đó qua lẹ như chiêm bao. Chúng ta đi đứng cười nói trong căn nhà hai tầng của em ở sát mé rừng Fontainebleau đã vào thu vàng hực. Lá dây leo quanh cửa sổ đỏ bầm như những trái tim héo. Chúng ta chắc giống hai kẻ mộng du mà không ai biết. Tội cho em ráng đóng vai trò quá khổ. Còn tôi, tôi đã cố gắng hết sức để đóng đúng vai trò của một người quen biết cũ, chững chạc, đàng hoàng trước mắt mọi người mặc dầu hồn mình đã muốn sụm xuống dưới không biết mấy lớp tương tư. Chúng ta như hai kẻ cùng đinh đi mót lượm mớ vụn hạnh phúc rơi rớt dọc đường. Lượm và chắt chiu để làm thành kỷ niệm. Cho riêng nhau mà cất giữ cuối đời.

Một câu nói trống không, chút săn sóc kín đáo, mấy đầu tay chạm tình cờ mà cũng đủ làm lặng đi một hồn đầy gió bão. Tôi với em như hai con dơi mù loà bay trong cơn mê hạnh phúc giả tưởng giữa những cặp mắt sáng trưng của thế nhân. Tội nghiệp em, có lúc tôi tưởng chừng em sẽ vỡ vụn ra dưới sức ép thô bạo của một bên là dĩ vãng một bên là hiện tại, của một đằng là thúc hối của con tim một đằng là níu kéo của lý trí. Trời ơi em nhỏ xíu và mỏng dánh như sợi chỉ run rẩy trước gió, em thắt quặn như con sâu bé xíu mắc vào lưới nhện, càng cố vùng vẫy càng bị dính tơ chằng chịt. Tôi nhìn em chua xót, con tim phỏng rát như bị hơ trên lớp lửa than. Có một lúc nào đó, rất nhanh, tôi bắt gặp tia nhìn cầu cứu của em. Tia nhìn chấp chới những dấu hỏi, ngơ ngác đến tội tình. Tia nhìn van lơn như muốn tìm một chỗ bấu víu. Chỗ bám nào đây em. Tôi cũng như em, mọn hèn như người phạm tội.

Và tay tôi rời rã, và tay tôi cùm xích, làm sao che đỡ cho em qua cơn vật vã này.
Chung quanh ta thì vô tình đến độ bạc ác. Mùa thu cứ trương bộ mặt nửa thảm sầu nửa lộng lẫy như để trêu ghẹo chúng ta. Có hôm trời còn mưa lay phay và gió thì cứ gây gây lạnh khi mọi người rủ nhau đi dạo lúc chiều gần tối. Con đường mòn len lỏi qua khu rừng thưa ngập lá. Trời đất ê ẩm váng vất sương bụi. Em đi giữa hai người đàn ông thân thiết, chiếc áo dạ đen phủ chụp tới sát gót và cái khăn quàng màu huyết dụ quấn cổ bỏ lửng một bên vai. Em đi chậm, bước nhẹ như dáng mây không hướng, hai bàn tay mang găng còn đút sâu vô túi như để đỡ lạnh hay để đỡ phải phân vân khi cần tìm một chỗ vịn. Có lúc không ai nói lời nào. Mọi người rón rén như sợ làm dậy lớp sương im. Xung quanh cây lá nín thinh ngoại trừ lâu lâu có đôi ba tiếng chim kêu hớt hải và mấy bước chân dẩm lên lá sột soạt. Một lúc rồi cũng chính em lên tiếng trước khi vấp phải chiếc rễ cây nằm lẫn dưới lớp lá ướt. Em không sao. Câu nói bay ra quyện theo hơi lạnh, đọng lại lấn cấn bên tai. Em muốn trấn an tôi? Em không sao. Câu nói ngắn, gọn, quả quyết như tôi vẫn thường nghe mấy năm nay ở bên kia một đầu giây mù mịt. Em có bệnh không? Em không sao? Em có kham nỗi với công việc không? Em không sao. Sao nghe tiếng gì như có tiếng khóc vậy. Em không sao. Vẫn là lời quả quyết quen thuộc đó mà sao chiều nay trong cái hoang tịch của một ngày sắp tắt, giữa cái thời tiết sủng nước và cái mùi ẩm mốc của cây lá đang chết, tôi bỗng nghe ra hết tới cặn cùng sự chịu đựng buồn bã và đăng đẳng của nỗi chờ mong vô vọng. Em không sao. Câu nói là lời thú tội chân thành nhất để che đậy tình trạng khó xử của chúng ta. Câu nói như để trấn an người nghe và nhất là trấn an chính mình cho sự hoài nghi về một mối tình bất khả. Làm sao tôi không biết. Đằng sau cái lời nói làm ra vẻ dứt khoát đó là cả một mớ lý lẽ rối nùi không biết

đầu nào mà gỡ, đằng sau cái giọng nói giả vờ bình thản đó mà cái âm chót được vuốt cong lên cho ra vẻ thản nhiên là một cuộc dằng co không ra thắng bại. Tự nhiên tôi bước chậm lại một chút để nhìn em từ phía sau lưng. Không dưng mà tôi nghĩ em như người nữ tu dòng kín trên đường khổ nạn. Mà không chừng còn để đỡ đần tội tình cho tôi nữa. Tấm áo dạ đen xùng xình trùng lẫn vào màu đêm đang xuống. Em trước tôi có mấy bước mà sao vời vợi tới chẳng ngờ. Từ câu nói quả quyết đến cái cảm giác mù mờ chiều nay là cái vòng lẩn quẩn của thiết tha tránh né, của đắm say trốn chạy, của hy vọng làm bộ và của tuyệt vọng rất thật. Dù vậy chúng ta đã xây dựng cho nhau một thế giới riêng để sống cùng. Cả hai đã cố gắng hết sức để giành lại của mênh mông tâm tưởng, một cái góc thiệt nhỏ, chẳng có so đo thiệt hơn, để làm chỗ trú ẩn và chia cho nhau chút hạnh phúc nhặt nhạnh được hằng ngày ở hai đầu một biển lớn. Chúng ta bằng lòng với cái trò chơi nhà chòi như thuở còn rất thơ. Mỗi tiếng thở từ xa như chén cơm, mỗi nụ hôn gởi đi như đôi đủa để nuôi dưỡng mối tình rất thật mà chỉ có trong rất mộng. Ôi cái cõi hạnh phúc riêng tư tội nghiệp đến não nùng. Ở cái góc nhỏ đó, rút sâu trong tận cùng tâm thức, vào một giờ khắc bất thường của đời sống, chúng ta tìm đến nhau chắt vội cho nhau cái đau thương tuyệt vời của thứ tình yêu oan trái như hai kẻ đắm tàu tuyệt vọng hôn nhau lần chót khi chiếc phao với được sắp vỡ tan. Chúng ta làm như hai kẻ hạnh phúc nhất đời, quấn quýt như một đôi sam, tiếc từng giờ từng khắc đến nỗi sợ trễ từng phút từng giây hò hẹn. Ôi những cuộc hẹn hò mộng mị mà hồn ta bay qua đồi qua núi qua sông qua biển để gặp nhau, để gởi một tiếng kêu thương và đón một lời kể nhớ. Đôi khi còn phải vẽ vời tới mấy cái ẩn ngữ vẩn vơ để cho một vọng âm xa biến thành chút nỗi niềm gần, đổi một ly cách thành một yêu đương kề sát, giữa một thế giới không ngừng soi mói. Trí tưởng chúng ta bay lên

mấy tầng không, vượt qua hấp lực của trái đất như thoát qua bao nhiêu chướng ngại của thế gian để tìm đến nhau mà tình tự. Ở đó, giữa những đám mây và mấy dãy thiên hà, trong cái im lặng tuyệt cùng của vũ trụ, chúng ta yêu nhau đắm đuối như hai vì sao mắc đọa. Ở đó chúng ta chia nhau niềm cay đắng, nỗi tủi hờn, và đằng đẳng bao nhiêu tiếc nuối. Chúng ta vui bằng cách làm bộ, giả vờ, tưởng như... , coi cái không có là có để còn được gần nhau, mặc kệ...
Nếu Adam và Eve đã bị đuổi về trần thế vì cắn phạm trái cấm thì ngược lại, cũng vì cắn phạm trái cấm, chúng ta phải dắt nhau bỏ trốn nhân gian, tìm vào cái cõi riêng giả tưởng của mình để còn được thấy hạnh phúc là một cái gì có thật...

Buổi chiều đó, khi ra khỏi rừng ai nấy bỗng trở nên thẩn thờ. Chắc tại vũng sương mù lớn quá làm bóng tối dầy thêm ra. Cỏ cây phố xá rũ bẹp xuống im lìm làm mọi người thêm ái ngại sợ phá rầy cơn mê thiếp của trời đất. Còn lại có cặp mắt em là sáng như hai vì sao lẻ. Tôi đã nói bâng quơ dầu sao thì mùa thu cũng đẹp. Em tiếp thêm mà như nói lãng đâu đâu. Đẹp và buồn.
Vâng. Giống như tình mình vậy. Đẹp và buồn.
Đẹp vì nó thật hơn bất cứ sự thật nào giữa cuộc đời rất nhiều giả dối. Và buồn vì nó chỉ có thật trong trí tưởng của hai người. Khổ nỗi tình càng buồn thì càng đẹp. Em cũng vậy. Lòng vùi dập, em không héo đi một nét diễm kiều. Vẫn kiêu sa và lặng lẽ như một bông phù dung nở muộn.
Hai ngày sau tôi rời Paris, bỏ em một mình với mối tình không có gì đẹp và buồn hơn nữa.
Tôi bỏ em lại đó, một mình với nỗi câm nín nữ tu.
Tôi lên phi cơ với tờ giấy nhỏ có hàng chữ em nắn nót.
... Em chằng chịt tơ giăng. Giữa chập chùng lưới nhện. Ta yêu nhau đòi đoạn. Giữa biển tình mông mênh...

Khi phi cơ chao cánh lần chót để vút lên không tôi còn thấy tháp Effel chỉa mũi nhọn lên trời như một lời thề nguyền không trọn. Tôi biết, ở lại, đâu đó trên xa lộ quay trở về nhà, em vừa lái xe vừa khóc. Và tôi, giọt nước mắt nào đã kềm giữ lại được, vậy mà nước mắt ở đâu còn làm nhòe nhoẹt mấy dòng chữ trên tay.

Cho tới giờ này, khi đã ở xa em hàng ngàn dặm, tôi vẫn còn mường tượng em, dáng vẻ mong manh, lãng đãng gần xa như vệt khói xanh bốc lên từ đầu điếu thuốc mới đốt. Tôi vẫn phong phanh nghe lại em cái giọng cười đặc biệt gù gù trong cổ họng như tiếng bồ câu gọi nhau.
Tôi cứ thấy em đi lại, trong nhà, ngoài đường, tiệm buôn, công viên, phố xá... Em và cái sinh hoạt hàng ngày của em. Em và cái vòng quay cuống cuồng đến lã người của đô thị. Ngày tháng qua. Mùa màng đổi. Em với niềm đau lặng. Và nỗi nhớ dại người.

Về lại rồi mà tôi có bỏ quên được gì đâu ở đó, kể cả em lao đao như chiếc ly pha lê đã rạn. Về rồi, tôi mới thấy hình như lần gặp gỡ mới đây rất có thể là cái búng tay ân huệ làm bung luôn mấy lằn nứt lâu nay vốn chỉ được kềm lại bằng một sự chịu đựng khác thường.
Mãi cho đến khi cơn đau đã thôi thắt ngặt mà trở chứng râm ran, tôi bỗng nghi ngờ về lần viếng thăm vừa rồi. Từ nỗi háo hức khi sắp đặt chuyến đi, đến lần buồn rạc rày khi trở về, tất cả đều không như tôi tưởng. Cũng như sự tự hào về cái vốn sống ba chìm bảy nổi đã không giúp gì được cho tôi trong cơn sóng gió này. Người ta rồi cứ vẫn ngu ngơ trước những thách đố của tình yêu. Tôi đã lầm khi nghĩ cuộc viếng thăm sẽ giúp chúng ta yên lòng hơn khi nhìn lại được một lần, ít nữa tận mặt, cuộc tình ta. (Hơn hai mươi năm bặt tăm đâu phải ít oi gì để bỏ qua khúc nhôi của đoạn trường cũ. Tôi muốn gặp lại để hỏi

cùng em tang thương và chịu lỗi với quá khứ, ít nữa cũng một lần. Vậy chớ sự ngang trái này đã không bắt nguồn từ những phí phạm của tuổi trẻ ta hay sao). Tôi cứ tưởng có thể dàn xếp với lòng mình, cứ tưởng có thể thỏa hiệp với những thôi thúc của con tim, như thể lần lữa với ngày tháng vậy. Vậy mà không. Có những đòi hỏi không chấp nhận một hòa hoãn nào hết. Hoặc có. Hoặc không. Cái lối có có không không thật ra chỉ là một cách lẫn trốn rất tuyệt vọng cái thực tại không có cơ thay đổi. Gặp lại em rồi, tôi mới hiểu.

Gặp lại rồi, dẫu chỉ mấy ngày ngắn ngủi, tôi vẫn thấy rõ ràng cái điều tôi đã ngờ ngợ từ lâu. Em chính là cái nửa phần tôi đã thiếu, nửa phần thất lạc mà trong vô thức tôi đã tìm kiếm tự bao giờ. Y đâu như chúng ta đã được sinh ra từ một chủng tử rồi bị tách lìa ra bởi trận nổ hồng hoang. Mỗi một phần đã bay lang thang qua trời đất suốt mấy đợt luân hồi chỉ cốt để tìm nhau. Bởi vậy gặp lại rồi tôi mới thấy chuyện đó tự nhiên như sắp đặt đâu sẵn, như mọi giọt nước đều phải về chung biển, một lần. Gặp lại rồi tôi mới rõ tại sao chúng ta yêu nhau, tại sao chúng ta cần nhau đến như vậy. Em như cái vần bằng rơi êm ái đúng lúc vào chữ thứ sáu của câu tám trong bài lục bát của đời tôi. Nó làm cho tôi hạnh phúc như một câu thơ tròn trịa dẫu mới chỉ là một câu thơ trong bài thơ chưa viết hết. Từ sở thích hằng ngày đến mỹ cảm nghệ thuật, cả hai thuận thảo đến lạ. Làm như người này là cái phần âm bản của người kia mà sự thiếu hụt lâu ngày đã dìm nhau vào bóng tối. Có em tôi hực hở như bức tượng đồng được đánh bóng, mỗi góc tối cũng hết còn lặng lẽ, sáng lóng lánh tới nỗi muốn thoát ra khỏi cái bệ đá mà bay lên.

Trong cơn choáng váng của hạnh phúc tìm được, chúng ta quên hết. Hồn chúng ta bay lượn trong cõi mộng như những cặp tình nhân của Chagall. Hoa bướm chim chóc

và những đôi cánh thiên thần... Chúng ta quên hết kể cả nỗi bất hạnh nhiều đến thành quen, kể cả cái thực tại lúc nào cũng chàng ràng trước mặt sau lưng. Nhưng mà khổ nỗi, quên thì ngắn ngủi mà nhớ thì dằng dặc em ơi. Thành ra rồi nghĩ lại câu nói chót khi từ giả cũng đủ rồi em hả chẳng qua như một lời an ủi vô duyên và giả dối. Làm sao mà đủ cho mối tình lạ quá đỗi, mà cả em và tôi đều chắt chiu chăm nom như tặng phẩm đầu tiên và cuối cùng của trần thế. Bởi vậy mà càng yêu thương lại càng thấy thiếu thốn, đâm ra nhớ quay nhớ quắt dẫu chỉ là một chút hơi hướm biệt mù. Chính nỗi rạo rực ăn luồn trong da thịt đó đã làm tôi có lần hốt hoảng mà nhận ra một điều rất nghịch lý... càng yêu nhau chúng ta càng xa nhau, càng náo nức gần nhau chúng ta càng mất nhau, chẳng khác gì cũng chính sự nôn nả của Orphée đã làm cho tình yêu của chàng tan đi vĩnh viễn. Bởi vì tự thân của tình yêu chúng ta đã là sự ngăn cách nên mỗi phút yêu đương là mỗi phút chia lìa, cũng giống mỗi bước về trần là mỗi bước Eurydice tan vào hư ảo. Rồi sẽ chỉ còn lại tiếng hát Orphée tan nát trên sông... Rồi sẽ tan nát, lòng ta, một ngày nào đó...

Tôi biết chắc như vậy, một ngày nào đó.

Tất cả mọi nấn níu của chúng ta bây giờ chỉ là những cố gắng không đâu, vô hiệu. Giống như những thiên thần yêu nhau theo lời sấm rủa, sự thất bại đã nằm ngay trong mọi toan tính lứa đôi. Từ lời tỏ tình thứ nhất, cuộc đọa lạc đã khởi đầu.

Người ta yêu nhau là để xây dựng cho nhau. Chúng ta yêu nhau là để tự hũy hoại đời nhau, có phải. Càng xa càng yêu, càng yêu càng nhớ, càng nhớ lại càng biết mình xa nhau đến tội tình. Nỗi nhớ lâu ngày không phải chỉ là hương khói để bay đi. Nỗi nhớ lâu ngày là tro than của ước mơ bị cháy rụi, đọng lại lùng bùng như lớp muội đèn ám đen tâm thần và thể xác cho tới nỗi cả hạnh phúc và khổ đau dồn cục lại như chỉ là một. Chúng ta có

khác gì loài bướm đêm mở mắt bay vào ảo ảnh. Cái khổ là loài côn trùng có cánh đó chấp nhận sự thiêu thân như một tiền đề ai oán. Còn chúng ta, chúng ta đâu chịu u mê. Nên cứ sáng suốt mà đi vào tuyệt lộ. Cái khổ là càng mê đắm chúng ta lại càng tỉnh táo, tỉnh táo để nhìn cuộc tự sát của hai linh hồn. Chúng ta như hai kẻ thua bạc khi đêm đã gần tàn, vẫn cố quơ quào để ném ra chiếu bài những đồng tiền chót.
Chắc chắn một điều, khi tàn cuộc, chúng ta sẽ là những kẻ khánh kiệt trước nhất. Và em, trong cơn khốn cùng, em trở thành kẻ thua thiệt đầu tiên.
Ôi tình yêu mà sao như cái vòng gai trên đầu người chịu nạn. Trời đất nín thinh, thế gian giận dữ, đồi Golgotha dốc đứng, làm sao em chịu được cơn sỏi đá phũ phàng.
Ôi con đường thập giá, và mảnh tình ta, treo ngược.

Ở xa, cứ nghĩ tới đoạn trường em là lòng đau sấp ngữa. Dĩ nhiên chưa có một lời kêu ca hay sám hối, nhưng làm sao tôi yên tâm cho được khi tình yêu thì trắc trở như cầu tre lắt lẽo, mà ở đó mình ên em cứ phải gập ghềnh qua lại sớm hôm. Phải chi tôi dang tay được cho em vịn gá cũng đỡ lòng. Đàng này, tôi có làm được gì đâu. Tôi yêu em mà tuồng như ruồng rẫy, bỏ mặc em trơ trọi giữa không biết bao nhiêu là nợ nần chì chiết. Làm mẹ làm vợ đã lu bu em lại còn bận bịu làm người tình giấu mặt. Em thủy chung mà em phản trắc. Em đủ đôi mà em lẻ mọn. Em quay quắt như con vụ trong vòng quay cuối, lao chao, vật vã. Làm sao tôi chịu nỗi khi hình dung em mỗi lúc một xanh héo, càng lúc càng úa xèo, khi cứ chờ một người không thể tới, cứ đợi một điều không thể xảy ra mà lại cứ phải ra tuồng là một người đàn bà hạnh phúc. Em phải giả lả với hết thảy mọi người, săn sóc chăm nom cho một gia đình thuận thảo, âu yếm cho đủ thiết tha với người bên cạnh, mà lòng thì đậu lạc ở một chỗ nào khác. Cái chỗ sẽ không bao giờ tới được. Tội nghiệp

em, cánh vai gầy mỏng, em làm sao gánh cho hết hai đầu nợ oan khiên.

Còn phần tôi, có hơn gì em đâu. Tôi ở đây sống như một tội đồ đợi giờ phán xét. Mớ giáo điều cũ rích, vậy mà nổi xung bắt bẻ đủ điều. Đầu tôi hứng chịu trăm đòn roi vọt. Lòng tôi tùng xẻo bằng hằng ngàn lời mắng nhiếc xiêng xỏ, vọng đi vọng lại từ một quá khứ đã thiệt xa. Có lúc tận trong cùng thẳm lại còn có một cặp mắt buồn bã cứ nhìn tôi đăm đăm, nửa như oán trách nửa như lo lắng. Cặp mắt cứ đeo đuổi tôi hoài, dòi dõi ngó chừng tôi không rời một phút. Tia nhìn lẳng lặng mà nặng trìu trĩu cứ làm tôi xốn xang như khi còn bé lỡ làm một điều gì sai quấy.
Tôi đó em, người đàn ông không còn trẻ nữa, hồn thương tật từ nạn nước, lại một phen vật vã trong cơn hồng thủy của tình yêu. Tôi hạnh phúc và tôi đau khổ. Tôi kiêu hãnh và tôi nhục nhằn. Tôi thăng hoa và tôi trầm luân. Trong tôi là bình minh sông nước mà cũng là hoàng hôn gò đống. Tôi sống nửa phần và tôi chết nửa phần. Tôi giữ rịt niềm yêu dấu trong tôi như tên hà tiện giấu riết đồng tiền của nó, vừa sung sướng vừa lo sợ. Cứ vậy, kẻ tình nhân trong tôi mỗi ngày một thui thủi, len lách giữa đời như sợ hãi ngay chiếc bóng của mình. Riết rồi tôi thành kẻ lạ mặt ngay giữa một thành phố rất thân quen. Tôi đi đứng cười nói qua lại lạnh tanh như tâm thần này thể xác này là của một kẻ nào khác. Tôi cố tình rút chân ra khỏi đời sống thực để vừa được cùng em sống trong cõi mộng, vừa tự bảo vệ mình trước những thúc bách tra vấn của đời sống. Rồi trong một phản ứng vừa giận dỗi vừa tuyệt vọng, tôi trở thành kẻ trốn chạy ngay chính mình, chỉ muốn lánh mặt trước những đối chất với lý trí. Chẳng qua tôi cố tình trì hoãn giờ phán xét cuối cùng đó thôi. Bởi vì tôi biết, cho đến một chừng mực nào đó, giữa tôi và tôi và xả hội đã có một vòng cong như móng ngựa,

phân ranh.
Bởi vì tôi biết, rồi sẽ phải đến một lúc nào đó, tôi cũng sẽ phải đối mặt phân bua. Có ai trốn chạy được mình hoài đâu. Sẽ phải có một lúc, tôi phải xử chính tôi.
Có phải tôi ngụy biện không khi cứ nghĩ rằng cuộc tình này tự nhiên như chim trời cá nước. Rằng không ai rù quến ai. Rằng không ai mời gọi ai. Chúng ta phải lòng nhau như cây trái phải lòng ong bướm để đơm hoa kết quả. Như trăng gió phải lòng nhau để đưa mộng xuống trần. Có đúng vậy không? Hay chỉ đúng ở-một-chỗ-nhân-gian-không-thể-hiểu (*). Còn ở chỗ mà nhân gian có thể hiểu thì đã là một bản án có tiền lệ, và ai nấy đều sẵn sàng nhảy phóc lên ghế công tố của pháp đình mà buộc tội. Mặc kệ cái ước mơ sống thật mà người ta vẫn thèm thuồng và vẫn được che giấu để cố tình đánh lận với nhau.
Tôi không sợ sự phán xét của xả hội đâu em- cuộc tình này đã là một thách thức rồi đó. Tôi chỉ sợ sự phán xét của chính tôi thôi. Mà hậu quả... là những đêm u uất những ngày tĩnh mịch khi tôi càng lúc càng chìm sâu vào cuộc trần tình vô vọng với chính mình. Mọi lời biện giải của tôi-cảm-tính đều bị gạt ngang tàn nhẫn. Lý trí như một ông đồ già nghiêm khắc cứ lắc đầu quầy quậy. Tệ hơn nữa, ông ta còn hé mở cho tôi thấy tình cảnh bế tắc của một linh hồn còn trẻ, vừa lành lặn như một cánh hoa ướt sương vừa trầy trụa như một nụ mầm héo sượng.
Chính hình ảnh những ngày cuối ở đó và em và sợi giây tình tròng tréo đã làm tôi đau thắt thẻo. Có phải tội-của-tôi. Tội-của-tôi.
Em mà tôi yêu dấu hết sức đã là nạn nhân thứ nhất của chính tình tôi. Em mà tôi chỉ muốn vỗ về thiệt dịu dàng lại bầm dập đến nỗi xơ vơ xửng vửng. Tình tôi. Mối tình tận tuyệt chỉ đem lại cho em, sau hết, cơn hốt hoảng một đời. Tội nghiệt tôi đó em. Nụ hồng tôi hái tặng em có đầy gai nhọn, dù tôi đã phủ che nó bằng hết tấm lòng

tôi. Tôi như nghe lại em từng tiếng một, tiếng khóc thầm. Tôi như thấy lại em từng đêm trắng, đêm trằn trọc. Tôi nhìn em trong tôi từng chiều quạnh quẽ, từng sớm ủ dột. Và em ơi... nhất là tiếng kêu thương chới với rồi mình làm sao

Rồi mình làm sao. Em giữa vòng tay tôi, xanh xao và dịu hoặc như lá cỏ. Mắt bạt ngàn, môi mấp máy làm buổi chiều vở ra, thảng thốt. Ngày hết, lòng tôi đổ xuống theo bóng quạnh hiu. Từ đó là một sự im lặng đồng lõa. Không ai chịu tìm câu trả lời chớ thật ra nó ở đó, đằng sau mỗi cơn mê thiếp.

Tôi đã cố tình lấp liếm giùm cho kẻ tình nhân đắm đuối. Nhưng nó vẫn lừng lững trong tôi, tên cao ngạo cuối đời. Rồi mình làm sao hay phải hiểu là sẽ không làm sao được hết. Bởi vì đó không phải là một câu hỏi. Đó chỉ là tiếng kêu của một niềm tuyệt vọng.

Chừng đó tiếng kêu mà âm ba cứ lăng xăng như mấy lọn sóng đồng tâm, mỗi lúc một lan ra làm mặt hồ cứ máy động bất an. Lòng không yên làm hạnh phúc xanh xao như tàu lá. Mỗi hẹn hò khuất lấp. Mỗi nhớ thương giả dạng. Tình yêu như cuộc trốn chạy trối chết. Ở cuối trời, em hụt hơi, tôi biết lắm. Biết tới tự dưng ứa nước mắt, đã nhiều khi.

Ứa nước mắt, rồi làm sao? Hay là sẽ không làm sao được hết. Cái phản ứng tiêu cực không giải quyết được gì mà còn làm thảm hại thêm bộ mặt tình yêu vốn dĩ đã rất buồn. Tôi mà em đã hết lòng tin cậy, khi vừa mới lớn, cho mãi đến khi gặp lại sau gần 30 năm vẫn không một chút suy suyển. Vậy mà tôi có làm gì được đâu, cho em, cho tình ta. Cả tôi và em, không ai được sửa soạn để sống trong tình cảnh này. Chúng ta lớn lên và sống vô thức với cái chừng mực của lễ giáo, đến nỗi ngay chừng này vẫn còn lúng túng với cái cửa khóa kín đã nhốt chúng ta trong phận mình. Cái cửa vẫn được gọi là bổn

phận, trách nhiệm... Nó giữ chúng ta lại bên này dù rằng lòng ta đã vượt chòi sang bên kia, chỗ của hạnh phúc vay mượn...
Chung quanh tôi, chung quanh em còn chằng chịt bao nhiêu dây mơ rễ má. Tôi có xúi em làm được đâu cái chuyện bứt dây động rừng mà chính tôi cũng do dự. Chúng ta vẫn sống bằng trách nhiệm em ơi, từ bao giờ...

Nếu đã không làm sao được hết thì sự dây dưa có phải là giải pháp hợp tình lắm không khi mà cuộc tình ta càng lúc càng diễm tuyệt. Mà người trong tình thì càng lúc càng mỏn hơi vì cứ phải mớm nuôi quá sức. Chính tình trạng mâu thuẩn kỳ cục đó dù không phải là dao lưu cầu nhưng sớm muộn gì cũng sẽ giết nhau, dần mòn bằng cái lưỡi u sầu của nó. Tôi đã nhìn thấy em, một tuần sau, năm ba tháng sau, một hai năm nữa, mòn mỏi, tàn phai trong cuộc đeo đuổi mối tình vô vọng. Em mảnh mai như dãy lụa mà nồng nàn như trái chín vừa lứa, em lịch lãm như quí phi sủng ái mà tình tứ như con gái đương xuân, vậy mà chỉ mấy chốc tình yêu tôi làm em héo hon như cả một niềm sầu muộn. Nỗi hoang mang khi đong đưa theo cuộc tình bất hạnh, lâu ngày có tác dụng như một chất cường toan. Sẽ đến một lúc, em còn đó mà rỗng không như cái xác ve sầu.

Em biết đó, tôi yêu em trân quý như gìn vàng giữ ngọc thì làm sao chịu nỗi khi nghĩ tới con đường khổ nạn mà em đang lặn lội, rồi sẽ không đưa tới được một bến bờ nào hết. Hay đúng ra, chỗ sẽ tới là bãi đọa trầm luân của những linh hồn tuyệt vọng. Con đường đó tôi đi còn rất ngắn. Đường của em còn lại quá dài. Nghĩ tới một ngày, chỉ có mình em, ai sớt đỡ cho em chút tội tình này.

Yêu dấu ơi, tại vậy em phải hiểu, rồi sẽ phải chấm dứt, một lần. Cái lần tự nó tới. Hay chính ta tìm tới thì cũng

vậy thôi.
Nghĩ cho cùng mọi chuyện đều phải có một đoạn kết. Không sớm thì muộn. Không cách này thì cách khác.
Nghĩ cho cùng, cái khả năng duy nhất mà tôi còn làm được cho em, cho tình ta, là sự cứu rỗi đời em khỏi cơn chìm đắm. Là tách tôi ra khỏi đời em. Là trả em về cuộc sống thường nhật. Là đưa em lại cái hạnh phúc bình dị của một gia đình bình thường, ngày em chưa gặp lại tôi.
Sự trễ muộn nào cũng là một thiệt thòi. Tôi không thể để cái thiệt thòi đó cho em, em mà tôi yêu thương không kể hết.
Tình yêu nào cũng là một dự phóng. Tôi không thể để tình yêu tôi hũy hoại đời em, em mà tôi tiếc nuối ngày đêm.
Đoạn tuyệt nào cũng là một vết cắt đau. Tôi biết vết cắt giữa lòng tôi sẽ không bao giờ lành. Nhưng dù thương tích tới phút cuối, tôi sẽ yên tâm mà chịu đau bởi vì ở đâu đó, em sẽ sống lại như tôi ước mơ, cái đời sống mà em rất xứng đáng. Không phải tôi ngây thơ đến độ nghĩ rằng mớ cặn dư của cuộc tình gió bão này sẽ lóng xuống dễ dàng giữa lòng em đâu. Đâu phải không muốn nhớ là người ta sẽ lãng quên, em mà tôi biết đã yêu tôi cam khổ và nhớ tôi trần ai. Nhưng khổ nỗi, sự chịu đựng của tôi với cuộc tình oan trái này thì vô hạn mà sự chịu đựng của tôi với nỗi khổ của em thì có hạn. Mà em thì cũng đâu khác gì tôi. Con đường vào lòng nhau đã là sạn đạo thì đường ra khỏi lòng nhau chắc không khỏi gian truân. Nhưng chúng ta có còn con đường nào khác đâu em. Trước mặt đã là tuyệt lộ thì quày trở ngược lại cũng chỉ là cầu may. Cũng như tôi sẽ cầu em tha thứ bởi sự lỗi hẹn này sẽ làm xúc phạm đến tình ta. Nhưng dù muốn dù không cũng phải chọn lấy một lần, cái lối mà tôi tính ra ít xấu nhất, cho em. Tôi đã thấy em nước mắt lưng tròng và còn bao nhiêu giọt nước mắt khác đã nuốt ngược vào lòng, thầm lén -đến khóc cũng chỉ dám khóc

một mình. Tôi đã thấy em cười gượng và còn bao nhiêu nụ cười xuân sắc khác chưa kịp hé đã héo -cả đến tiếng cười cũng không đủ sức reo vui. Em ơi, cặp mắt đó trong veo mà âm hao tức tưởi, tôi đọc trong đó bao nhiêu tín hiệu dằn co giữa bỏ thì thương mà vương thì tội với mớ liên hệ em đang có quanh em. Tâm em lành như câu kinh phổ độ, sao đưa em tới chỗ phải chọn lựa đoạn trường. Thôi thì ít nữa, cái chuyện tôi làm được là tránh cho em lần khó xử cuối cùng đó.

Tôi biết em sẽ buồn lắm, nhưng chắc rồi, ngày tháng qua, tôi hy vọng sự biệt tích của tôi đến một lúc sẽ trở thành quen thuộc. Cái chỗ trống lâu dần sẽ bớt lạ và những tất bật của đời sống sẽ cuốn em vào chỗ nguôi ngoai.

Tôi sẽ lặng lẽ bước ra khỏi đời em, thật từ tốn. Tôi sẽ len lén ra khỏi lòng em, thật chậm rãi, để em quen dần với sự thưa thớt này. Để bắt đầu, nếu có những lần điện thoại không người trả lời, em cứ nghĩ tôi đi vắng, một đôi lần, rồi nhiều lần hơn nữa dù không lần nào tôi không ngồi chết sững nghe tiếng chuông reo như những trách móc thầm...

Bên kia biển, tôi cầu xin em tìm lại sự bình yên. Và hạnh phúc, sẽ đâm chồi lại trên luống đời đã thành nếp. Tôi sẽ trở lại với cái bóng tối của tôi, bởi vì ánh sáng đã theo tình em mà tắt mất. Tôi sẽ mờ ố dần như bức tượng đồng bỏ quên trong góc khuất, bởi vì tình tôi đã lạc loài.

Mai kia mốt nọ, rồi có một buổi sáng nào khi thức dậy, em sẽ hay tin tôi không còn nữa. Chừng đó, nếu có nghe kể về một giọt nước mắt còn sót lại bên ngoài vành mi đã khép kín, thì xin em hãy nghĩ rằng đó là giọt lệ sau cùng tôi giữ lại...

... để khóc cho tình ta.

HẠC THÀNH HOA

Vẫn còn vầng trăng trong suốt đời tôi

Em đến đời tôi như tia chớp
Rồi đi như một ánh sao băng
Tôi đâu biết em âm thầm để lại
Trong lòng tôi cả một vầng trăng

Vầng trăng đó đến hôm nay vẫn sáng
Trên trời cao và cả giữa lòng tôi
Dù phiêu bạt nơi chân trời góc bể
Còn vầng trăng vẫn sáng mãi trong đời

Tôi đã qua những năm dài nghiệt ngã
Như lá khô cuốn giữa đám bụi hồng
Có lúc chẳng biết mình là ai nữa
Vẫn mang theo vầng trăng ở trong lòng

Có những đêm nhìn trời cao thăm thẳm
Trời không mây rực sáng một vầng trăng
Sao thắp lại những ngày xa xưa cũ
Trong âm thầm rụng một ánh sao băng

Có những lúc đang đi tôi dừng lại
Hình như trăng vừa thấp thoáng đâu đây
Và tôi thấy chỉ một mình tôi thấy
Một vầng trăng đang hiện giữa ban ngày

Mai tôi chết vầng trăng xưa còn đó
Vẫn lung linh vẫn sáng đến muôn đời
Mai tôi chết nhưng vầng trăng còn đó
Vẫn dịu dàng trông xuống nấm mồ tôi.

NGUYỄN ĐỨC BẠTNGÀN

Mẹ đã về

con tuổi nhỏ bên sóng gầm tai họa
mẹ ngồi thương sông bên lở bên bồi
trắng cơ nghiệp là lưu đầy xa lạ
bóng cò chiều bảng lảng bóng sông trôi

Như đời mẹ chung thân cùng sông núi
giữa địa cầu sao nhẹ hẫng hai vai
năm châu đó ngọn đèn mù tăm tối
mạch đất ngầm cày xé cả tương lai

còn gió buốt một đời cha nặng nợ
quê nghèo trôi theo chú bác phiêu bồng
đầy cay nghiệt trong lòng cha người thợ
suốt bao thời quày quả mãi không xong

con khuất lấp cùng dặm mòn dâu bể
mẹ theo cha về với đất nghìn năm
còn di huấn là nụ cười ngạo nghễ
cho đời con càn lướt giữa xa xăm.

(ngày phát tang cho mẹ)
11-10-1991

Quê hương

quê người
thần trí anh bắt theo quê nhà
lồng
trong hình bóng
Mẹ

nối trăm bờ xa xăm
bước đi chưa dừng dù đời anh đâu muốn thế
vì tự trong trái tim anh
nghìn cuộc lữ
đang nằm

1977

Ở Ghềnh Ráng với Hàn Mặc Tử

biển xanh mộ cũng theo chiều
cành hoang ngã lụy tiên kiều ý xưa
mộng cầm em đã về chưa
tóc mai đắp đổi hương thừa trăm năm

Dưới Rừng Dừa Bồng Sơn

gió động cành thanh tịnh
kiếp giang hồ lãng du
ta một đời vô định
ơi phương xa mịt mù

HẢI PHƯƠNG

Trái tim mai sau
nhín lại để yêu người

Từ lúc em là mùa màng
em rắc chiếc lông ngỗng cuối cùng
mặt trời ra hoa và trăng xanh ra nụ
bầy chim xa xứ vỗ cánh bay và đậu lại mổ hạt mầm đầu
ngày của mẹ gieo trong đất ấm
cánh tay em khải huyền mở rộng ôm địa cầu lung linh
thơm mùi hương rừng cỏ nguyên khai
lá mùa thu rụng hóa kiếp xanh tươi
con suối nhỏ hỏi han bờ đá cuội
nguồn ở trên cao mà sóng vỗ dạt dào
biển một đời biển thầm thì gọi mãi
trái tim khát vỡ nhín lại để yêu người.

Từ lúc em là mùa màng
em rắc chiếc lông ngỗng cuối cùng
thơ ta ra hoa và môi em ra nụ
tinh thể đêm rịn ứa mái lòng khuya
nơi sâu khuất âm vọng tiếng đưa nhục thể kẽo kẹt
hàng hiên xưa mắc võng gió lấp lú lưa thưa
ký ức điên mê cời lên cơn địa chấn kinh nhật nguyệt dịu dàng
và Christ hai ngàn năm ròng rã còng lưng gánh gồng cây thập giá
trái tim tươi nguyên nhín lại để yêu người.

Từ lúc em là mùa màng
em rắc chiếc lông ngỗng cuối cùng
dẫu thời lý lịch trích ngang mặt trời vẫn ra hoa và trăng xanh vẫn ra nụ

ta dẫu không sao sánh được bọn Bá Di Thúc Tề không
ăn rau ăn cỏ nhà Chu
cũng có một thời làm nương làm rẫy ăn sắn ăn khoai
nơi ẩn dấu của một buổi chiều lưu đày trên xứ sở nhìn đá
tảng giạng háng ra cho hoàng hôn mọc cánh phiêu bồng
bay vào hư vô biền biệt
như Nguyễn Đức Sơn bỏ thành phố lên Di Linh cuốc đất
ăn lá cây rừng làm tình với em mọi - Em Mọi viết hoa -
để lịch sử sang trang tồn lưu phơi mở
trái tim cuồng loạn nhín lại để yêu người.

Từ lúc em là mùa màng
em rắc chiếc lông ngỗng cuối cùng
ta chạy theo em thất điên bát đảo thất quốc sang bang
đến Lake Tahoe nhìn lên đỉnh mái nhà ngôn ngữ của
Martin Heidegger bốn mùa tuyết phủ
khép lề trang thế kỷ hai mươi tư lự
nơi tịch mịch trái tim ta nhen nhúm lửa để yêu người.

Từ lúc em là mùa màng
em rắc chiếc lông ngỗng cuối cùng
thả tín hiệu hy - vọng - tuyệt - vọng trộn lẫn nếp gắp thời
gian
khi ta ở thung lũng hoa vàng
viết bài thơ cúng Lê Thị Huệ năm ba ngàn năm trái đất
quay vòng quay thiên niên kỷ mới
trái - tim - một - nghìn - năm nhín lại để yêu người.

Từ lúc em là mùa màng
em rắc chiếc lông ngỗng cuối cùng
trái tim mai sau nhín lại để yêu người.

Khi ở San Jose , tháng hai 01

Tháng năm ở thị trấn biển và hoa phượng

cho Queen

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
ký ức cứa đứt cánh rừng chiều nghiêng xuống ven bờ tóc em xõa rối tung
ta gom ta lại thả lên trời cơn giông mịt mùng
ta gom ta lại xả lên cửa biển gãy ngang mớ hạnh phúc thất lạc cọ nhau
ta tìm ta ta thất lạc ta
bầy chim xưa xổ cánh trù ếm tha nhánh rong mềm bay về phía thị trấn biển và hoa phượng
tháng năm ở quê nhà cơn nắng chang chang
áo lụa em bay và lớp học cuối năm lúc nào cũng thế vội vàng.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
nơi trang nhất bắt đầu trang bản thảo có tên em cùng với rừng cây ngả nghiêng theo mùa gió cùng với sóng vỗ xôn xao cùng với những con đường trong thành phố trí nhớ bụi đỏ và bến xe đò ồn ào chuyến khởi hành sớm mai.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
thế nào rồi nơi trang nhất nơi bắt đầu trang bản thảo cũng có tên em cùng với loài rắn độc làm tình với mặt trời trong mê cung thơ ta một thời chinh chiến cời lên bếp lửa ngực em hân hoan rụi tàn đêm đọc ngữ vựng của thượng đế vắng mặt.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
ta lấy trộm thơ của thần linh trộn lẫn trăng xanh và cát

biển
thế nào rồi nơi trang nhất nơi bắt đầu trang bản thảo cũng có tên em trộn lẫn trong cát biển và trăng xanh ứa mật rịn mùi tanh tao đôi mắt cá ươn của ta
Le Beau Rivage ơi
cát biển lẫn trong thơ.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
ta trộm thơ của thần linh trộn lẫn trăng xanh và đất
thế nào rồi nơi trang nhất nơi bắt đầu trang bản thảo
cũng có tên em cùng với hạt mầm gieo xuống luống cày
thời gian và mùa màng cùng với hy vọng tuyệt vọng và
hoài niệm nguy nga.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
là khi thần linh ham chơi đi chưa kịp về ta lấy trộm thơ treo quanh nách lá cựa mình trải trên đồng cỏ chiêm bao bước chân em mê lộ trở về soi mình trong giếng nước ngụ ngôn và đứng ngẩn ngơ bên thềm đá tảng nhìn hoàng hôn giạng háng ra phủ dụ chiều tà róc rách đêm mọc cánh hai hàng thùy dương bắt đầu hát lời ca của gió.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
thế nào rồi nơi trang nhất nơi bắt đầu trang bản thảo cũng có tên em và loài còng miệt mài trộn cát dưới trăng khuya không một ngày ngơi nghỉ kể từ khi có biển và em chưa biết đọc thơ ta kể từ khi bờ vai em lai láng giòng sông trăng chảy bản năng kích ngất cuồn cuộn sóng xúc giác vỡ bờ tâm thức khô khát cạn kiệt tháng năm ở thị trấn biển và hoa phượng.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
thế nào rồi nơi trang nhất nơi bắt đầu trang bản thảo cũng có tên em cùng với ngày tháng năm và địa cầu nơi chốn ở cùng em bằng một sợi không gian lỏng lẻo và

một thoáng thời gian mong manh làm điểm mốc hò hẹn
cột ta lại vị trí cánh rừng em phòng thủ hay nơi cửa biển
em dong buồm ra khơi hay nơi tọa độ tao ngộ đỉnh cao
hay nơi con suối em cạn khô bờ đá cuội lâm trận cơn
mưa nhiệt đới vàng cuồng lũ mùi mẫn trổi dậy lênh láng
chùm tinh thể đứt đoạn chia lìa hòa tan trong đất ấm.

Là khi bắt đầu làm nháp lại đời mình
chiếc vỏ trứng ngày phục sinh lú nhú nứt ra đường chân
trời hé mở giòng hiện sinh cồn cào ruột gan mẹ
xé vỡ niềm khát khao vĩnh cửu.

Khi ở San Jose
tháng ba lẻ hai

VÕ HỒNG

Nhẹ hơn cơn gió thoảng

- A lô... Tổng đài?
- A lô... Tổng đài đây.
- Chào cô. Xin cho tôi số 19.
- Ông đợi cho một lát.

Suốt ngày cứ phải nghe những giọng nói qua đường dây điện thoại, tôi tìm cái thú tiêu khiển bằng cách đoán xem chủ nhân của những giọng nói thuộc loại người nào. Tôi đoán người này cánh tay ngắn, bụng phệ, da mặt nổi nhiều mụn sần sùi. Bởi tiếng nói nghèn nghẹn đứt khúc và khi nói xong thì y đặt máy xuống một cái " cộp " hung bạo. Loại người có bộ máy tiêu hoá xấu, bị táo bón thường xuyên. Tôi đoán người kia có tóc nâu sợi nhỏ, khuôn mặt dài và cằm nhọn. Bởi tiếng nói quắt queo như một loại động vật không xương sống. Đây là tiếng nói của một người đàn bà đanh đá chuyên ăn hiếp chồng, đôi hàng lông mày nhổ còn nhỏ như hai sợi chỉ, hay nhíu lại, và đôi môi mỏng ích kỷ. Giọng nói có pha chất cay của ớt. Chất chua của me.

- A lô... Ai ở đầu dây? Cô Thúy Diễm?
- Vâng. Thúy Diễm đây. Ông Trường đó phải không?
- Phải. Trường. Cô nghĩ sao về buổi độc tấu dương cầm tối qua?
- Tuyệt hảo .
- Như vậy có nghĩa là cô không hối tiếc vì đã nhận lời mời của tôi?
- Hoàn toàn không.
- Vậy cám ơn. Tôi gác máy đây, xin chào cô.
- Khoan khoan. A lô...
- A lô...

- Tôi muốn mời lại ông đêm hoà nhạc tối nay.
- Xin cám ơn nhiều. Nhưng rất tiếc tôi phải đi Nam Định liền ngay bây giờ.
- Có cần lắm không? Ông có thể hoãn chuyến đi lại ngày mai.
- Cần lắm. Xe đang đợi tôi dưới sân. Va - li đã chất trong thùng xe. Và tôi đang đội mủ đứng nói với cô đây.
- Vậy hả? Vậy thì chúc ông thượng lộ bình an.
- Chào cô. Hẹn gặp lại một tuần sau.

Người đó tên là Trường. Một cái tên có liên hệ như thế nào đối với một người? Nó có vẽ nên chân dung một người không? " Trường " gợi một cảm tưởng nghiêm túc, một gương mặt sáng sủa. Nhưng ai cấm thực tế chẳng ngược lại? Có nhiều cái tên gợi sự nhọc nhằn, lao đao túi bụi. Tôi đã gặp hai ông Tuấn. Một ông đen đui đủi gầy gò trông tựa cái đinh rỉ xét, và một ông mập bệu. mắt một mí, môi vểnh, răng hô. Những cái tên cũng biết lừa dối như những cái miệng.

...

- A lô... Tổng đài?
- Vâng. Tổng đài đây.
- Nhờ cô cho số 115.
- Xin cô đợi cho một lát.

115, số điện thoại của người đàn ông mang tên Trường. Tiếng chuông reo ở đầu dây. Reo từng hồi. Chắc người đàn ông mang tên Trường đi vắng. Tôi cảm thoang thoáng một chút vui. Tha hồ cho cô đợi nhé? Cho cô hồi hộp, cho cô tuyệt vọng luôn cũng được. Bởi giọng cô uốn éo làm duyên một cách dễ ghét, dù rằng cô nói với tôi chỉ có mấy tiếng nhạt thếch vô nghĩa " A lô...Tổng đài...Nhờ cô cho số 115..." . Làm dáng vừa phải thôi, hỡi những người đàn bà, nhất là khi đối thoại, khi đối diện với những người đàn bà khác. Chỉ có đàn ông mới dễ bị mù lòa. Gặp đàn bà, mắt nó tăng độ cận thị, tăng độ viễn thị. Phải cần một cái gương nặng hơn. Đàn bà thì

không. Luôn luôn họ có đôi mắt của loài mèo.
- A lô...115 đây. Ai đó?
- Em Thanh Cưu. Sao anh bắt em đợi lâu vậy? Gọi nãy đến giờ có đến hai phút.
- Anh đang bận với...
- Với cô nào đó phải không?
Tiếng cười nơi đầu dây.
- Đừng có đùa. Anh đang thảo luận công tác với ông nhà thầu.
- Thảo luận thì ngồi ở văn phòng, ở bàn giấy, kế bên máy điện thoại chớ sao lại thảo luận ở...chỗ khác.
- Chỗ khác là chỗ nào?
- Em biết đâu đấy. Tùy sáng kiến của anh và của...họ.
- Bậy.
- Sao lại bậy? Nếu không ở chỗ khác thì chuông điện thoại reo anh đã nhấc máy trả lời liền.
Lại có tiếng cười thong dong ở đầu dây.
- Anh đưa ông nhà thầu xuống kho hàng. Thằng nhỏ chạy xuống báo tin và anh lên đây trả lời đây.
- Còn ông nhà thầu đâu?
- Đang ngồi ở xalông. A lô...Em cần chuyện gì gấp mà điện thoại đó?
- Chiều nay lại đằng em ăn cơm. Có anh Hùng vừa mới ở Pháp về.
- Về chơi có lâu không?
- Độ nữa tháng.
- Báo với Hùng mai anh sẽ lại thăm và sẽ có nhiều chuyện để nói.
- Còn bữa cơm chiều nay?
- Anh xin lỗi không thể đến được. Đã lỡ có hẹn trước.
- Lại với cô nào...
- Em có thể đi kiểm soát. Anh nói giờ và địa điểm. Mười chín giờ. Nhà hàng Taverne royale. Hai người đàn ông sẽ ngồi trước mặt anh: một người Nhật Bản mang kính trắng dày và một người Âu có bộ ria mép đen nhánh.

Chấm hết. Thôi chào em. Cho anh gởi lời chào anh Hùng.
Hỡi người đàn ông tên Trường! Tôi thích cái giọng cười của ông lắm. Thong dong, tự nhiên, vừa ân cần mà vừa xa cách. Đừng có quá coi trọng những người đàn bà, cho dù đối với tôi nếu tôi là người yêu của ông. Đừng có nhíu những đôi lông mày đăm chiêu. Đừng có hơ hãi , đừng có xuýt xoa. Hãy cười, mỉa mai một chút càng hay. Hãy nhìn, chế giễu một chút càng tốt. Người đàn bà sẽ đánh rơi vũ khí.
...
- A lô... Tổng đài?
- A lô... Tổng đài đây.
- Xin chào cô...Cô cho tôi số 23. A lô...Nhưng trước khi cô cấm fiche liên lạc xin cô cho phép tôi được chúc cô một mùa Thu nhiều niềm vui, nhiều hạnh ngộ.
Chúc một mùa Thu? Tôi chưa hề nghe ai chúc một mùa Thu. Tôi tinh nghịch hỏi lại:
- A lô...Cảm ơn lời chúc của ông. Nhưng tôi hơi bỡ ngỡ vì không hiểu mùa Thu mang ý nghĩa gì.
- A lô...Vậy thì lỗi thuộc phần tôi. Sáng nay tôi thấy trời vần mây, mây xám đục giăng kín bầu trời và gió Thu hiu hắt. Lá bàng úa vàng và nhuộm đỏ rơi từng trận trên lối đi trong vườn. Tôi nghĩ rằng mùa Thu bắt đầu. À, nơi sân Nhà Bưu Điện của cô cũng có những cây bàng. Cô có thấy lá đang rụng không?
- Vâng, có.
- Mù Thu là mùa thích nhất trong năm để mặc áo đẹp, để đi chơi phố, để gặp gỡ. Nghĩ vậy nên tôi chúc cô một mùa Thu có nhiều gặp gỡ vui vẻ.
- Tôi cảm ơn ông một lần nữa. bây giờ tôi liên lạc cho ông nói chuyện.
... Tôi chợt giật mình khi nghe ở đầu dây có tiếng líu lo:
- A lô...Tsớ chứ ở xứ xăng háo. Suây ya? (A lô. Đây là số 23...Ai đó)

- A! Xuế in xiẻo chè. Tsào...Wo shứ Cheng. Nị hao má? (À. Chào cô Tuyết Anh. Tôi là Cheng. Cô mạnh giỏi ?
- Tsào an, xien sưng. Hạo. Xé xe. (Chào ông. Tôi mạnh. Xin cám ơn)
Những tiếng líu lo tiếp theo hàng tràng dài, tôi không hiểu được. Sau đó tiếng của ông Cheng - người đàn ông mang tên Trường bây giờ lại mang tên mới là Cheng. - cũng líu lo trả lời lại và hai giọng líu lo đó nói tiếp nhau. Thỉnh thoảng là giọng cười điềm tĩnh đặc biệt của ông Cheng lẫn với giọng cười pha lê của người con gái Trung Hoa. Tôi mang máng hiểu rằng sẽ có một chuyến tàu ở Hương Cảng cặp neo ở Hải Phòng và ông Cheng sẽ được thông báo ngày để xuống nhận hàng. Tôi phân biệt được đoạn chót của cuộc đàm thoại.
- Wo khan nị tsai Chic Chang hai- tsớ lì pai yê (Tôi sẽ gặp cô ở vũ trường Chic Chang hai tối thứ bảy này)
- Tsờ xứ li pái ye. Chiu tên Chung. (Tối thứ bảy này. Chín giờ)
- Thủng yi. Tsái taien xièo chè (Đồng ý. Chào cô).
- Tsái tsien . Xien sung (Sẽ gặp lại chào ông)
Tôi vẫn chưa đoán được gương mặt và dáng người của kẻ mang tên Trường và Cheng. Mở quyển niên giám điện thoại ra xem thì biết số điện thoại 115 thuộc ngôi nhà số 37 đường Carreau. Một buổi chiều tan sở, tôi đi dọc theo đường Carreau tìm xem địa chỉ nói trên. Đó là một vi la hai tầng nằm giữa một khu vườn rộng. Hàng rào sắt. Cổng sắt. Bồn cỏ xanh tươi mang dấu tích của một sự quét tước hàng ngày, một sự cắt xén chu đáo. Tôi có ý đi chầm chậm để mong gặp một khuôn mặt cho tôi một ý niệm về thân thế của gia chủ . Nhưng chỉ thấy một ông lão làm vườn lúi húi bên cạnh những bồn hoa hồng, những chậu hoa trà. Những cửa kính trên lầu mở rộng, chỉ thấp thoáng có màn cửa rộng màu đỏ uy nghi.
....
- A lô...Tổng đài?

- A lô... Tổng đài đây.
- Chào cô. Đây 115. Mùa Nôel sắp đến rồi. Cô nhìn lên quyển lịch nơi bàn giấy của cô đi. Có phải hôm nay là ngày 15 tháng chạp không?
Tôi tinh nghịch trả lời:
- Đúng y. Không sai một giờ.
- Sai hết hai ngày rồi, thời gian giữa câu nói của cô và câu nói của tôi. Bây giờ thì sai mất năm giây rồi.
Tôi cười thành tiếng vì sự tinh tế thông minh của khối óc đó.
- A lô...Tôi không biết chúc gì cho cô nhân mùa giáng sinh. Cô có còn để những chiếc giày nơi cửa sổ để ông già Nô - en đặt vào đó cái vật mong ước của cô?
- Tôi không còn ở tuổi mơ mộng đó nữa. Những đứa em đã thay tôi.
- Nhưng ở sở của cô thì cô có quyền đặt chiếc giày để đựng nhiều mong ước. Vì tôi tin là cô trẻ nhất trong những nhân viên của sở.
- Cái gì cho phép ông tin như vậy?
- Giọng nói của cô.
Tôi cười ngay trong máy.
- Tôi nói thật mà. Tôi chưa biết mặt cô. Tôi cũng chưa biết tên cô. Xin lỗi, hay là sẵn đây cô có thể cho tôi biết tên cô được không?
Tôi suy nghĩ một chút. Với người này tôi không thể nói những ý kiến tầm thường. Người này không chịu sự bằng phẳng.
- A lô...Ông cho phép tôi miễn nói tên. Ông cứ gọi tôi là Một, là Hai, là Ba gì cũng được, hoặc là cả Một Hai Ba.
- Ý kiến ngộ nghĩnh! Một Hai Ba thì cũng đầy đủ sự cá biệt như Nguyễn Thị Nga, như Huỳnh Thị Thu.
- Còn cá biệt hơn tên của ông. Xin lỗi, người ta vừa gọi ông bằng Trường, vùa gọi bằng Cheng.
- Chưa hết. Có mấy người Pháp thích gọi tôi bằng " Ông Robert ". Tôi cảm ơn mấy phút nói chuyện với cô, cô

Một Hai Ba.
Ngày hăm ba tháng chạp tôi nhận một bưu kiện. Trên lớp bao có ghi mấy chữ:
Gửi cô Một Hai Ba
Tổng đài điện thoại
Nha bưu điện Hà nội
Cố nhiên là một địa chỉ như vậy thật không hợp lệ. Nhưng tôi là nhân viên bưu điện và ở tổng đài không có ai thắc mắc khi tôi nhận Một Hai Ba là biệt hiệu của tôi. Tôi mở lần giấy bọc : một cái áo len màu ngọc bích kiểu thật lạ mắt. Trong lần cổ áo thấy ghi xuất xứ " Làm tại Hạ Uy Di ". Một mảnh giấy gài nơi ngực áo " Để mặc đón Chúa Hài Đồng ".
Đêm Nô - en tôi choàng chiếc áo len đó đi lễ nhà thờ. Từng luồng gió lạnh ở Hồ Gươm thổi vun vút, đưa cái giá rét căm căm chạy luồn theo các ngã phố, chạy mãi đến tận phố Cửa Nam, phố Hàng Đậu. Con đường Hàng Trống như tê cóng với tiếng lá đập vào nhau xao xác trên cao. Những cặp mắt dán vào tôi. Tôi biết là tôi đẹp và chiếc áo len làm cho tôi thêm rực rỡ.
Ngày hôm sau tháng chạp, tiếng chuông điện thoại reo:
- A lô...Tổng đài?
- A lô...Tổng đài đây.
- Đây 115. Tôi đã gặp cô đêm Nô - en. Tôi đã nhận ra cô giữa đám đông. Cô rực rỡ như...
Im lặng, tôi tinh nghịch nó:
- Tôi đang đợi ông nói tiếp.
- Tôi chưa tìm ra được cách nói. Người đầu tiên ví một người đẹp với đóa hoa hồng, với tia sáng mặt trời rực rỡ...kẻ đó là thi sĩ. Người thứ hai lập lại cách so sánh trên đã là một thằng ngốc rồi. Tôi không muốn đóng vai thằng ngốc thứ một trên tám triệu chín mươi bảy ngàn.
Tôi không giữ được tiếng cười.
- A lô...Ông cũng đi dự lễ nhà thờ?
- Không. Tôi không có đạo. Tuy vậy, tôi vẫn cầu nguyện

Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp phù hộ cho một người bạn gái của tôi hiện đang mắc trong vòng nguy khốn tối tăm. Tôi cầu nguyện một cách đều đặn và hết lòng.
Vừa lúc đó có tiếng chuông gọi, tôi vội vã cám ơn món quà Nô - en vừa xin lỗi phải gác máy.
Sau chừng mười ngày, một hôm 115 gọi tôi :
- A lô...Hôm qua tôi gặp cô đi với bạn ở chợ Đồng Xuân.
- Lúc bấy giờ ông đứng ở đâu?
- Bên cạnh cô.
Tôi la lên:
- Ông nói đùa.
Giọng cười hồn nhiên ở đầu dây:
- Khi cô không biết mặt tôi thì làm sao cô dám cả quyết là tôi nói đùa. Chẳng những đứng gần cô, tôi có thể giẫm ngang lên giày cô rồi xin lỗi, cô cũng không biết kẻ đó là tôi.
Tôi im lặng. Trò chơi đang mang một sắc thái phiêu lưu bất ngờ. Tôi như đang đóng một vai trong phim trinh thám, mang khuông mặt một nhân vật nào đó và người đàn ông tên Trường đóng một vai quan trọng hơn. Một vai luôn hiện diện mà vẫn luôn vô hình. Trò chơi khá thích thú đối với tôi. Không ràng buộc nguy hiểm bởi tôi có niềm tin rằng người đàn ông đó không phải là người xấu. Có lẽ ông ta là một hợp chất gồm yếu tố kinh doanh tích cực và nghệ sĩ mơ mộng. Có thể nói đó là một hợp chất lý tưởng. Chỉ có khuôn mặt và vóc dáng. Tim tôi chợt bóp thắt một cái mạnh làm tôi đau nhói lên. Tôi vừa nghĩ rằng có thể ông ta là một người xấu trai. Nhưng tôi vội vàng tìm lý lẽ chống chế. Khó lòng mà xấu xí được khi những người đàn bà đối thoại với ông ta bằng giọng nói đó. Nhưng sao ông ta lại giấu mặt ? Ông ta có gia đình chưa ? Tự nhiên tôi đi lại cái gương lớn nhìn bóng tôi trong gương. Tôi nhìn kỹ khuôn mặt tôi. Tôi nhìn kỹ hơn đôi mắt tôi. Và tôi nói thầm " Rồi ông ta sẽ gỡ cái mặt nạ ra, mỉm cười trang trọng chào mình. Vào đoạn

chót của vở kịch, của cuốn phim. ”
Những ngày sau tôi vẫn cứ đều đều nghe giọng nói của người đàn ông mang tên Trường. Rồi chợt một hôm có người gọi điện thoại cho tôi:
- A lô...Xin lỗi có phải cô Một Hai Ba ở đầu dây không?
Tôi giật mình. Không phải giọng nói của người đàn ông mang tên Trường. Giọng nói này trầm trầm không thể lẫn lộn được. Có gì rắc rối đây. Tôi nín thở để nén hồi hộp.
- Vâng, tôi . Một Hai Ba.
Giọng nghe lạc hẳn đi.
- Ông Trường nhờ tôi điện thoại cho cô. Ông phải ra đi xa một cách bất ngờ và không kịp nói lời chào cô.
- Đi xa vào Huế hay Sài Gòn ?
- Xa hơn nữa.
- Vạn Tượng? Nam Vang?
- Hơn. Ông đi ngoại quốc rồi.
- Chắc là buôn bán?
- Không.
- Ông có thể nói giùm cho rõ hơn...
- Công tác gian khổ và nguy hiểm.
- Buôn lậu?
- Không. Ông Trường không tầm thường như vậy.
Tôi đoán biết. Chắc là hoạt động chính trị.
- Ông Trường đã đi lâu chưa?
- Sáu ngày nay.
- Ông ta nhờ ông cho tôi biết tin trước khi ra đi?
- Không. Chỉ khi chúng tôi chia tay nhau ở Lạng Sơn.
Lạng Sơn ! Đoạn chót của con đường an toàn, đoạn khởi đầu của con đường gian nan hiểm trở. Tôi nghĩ rằng Trường đang dấn thân vào con đường chính trị chông gai. Cốt cách của Trường đó mà, không có mâu thuẩn chi hết. Sự dịu dàng đối với đàn bà chỉ là một khía cạnh của tâm hồn Trường. Có thể Trường mượn nó để che dấu hành tung. Tính chất nghệ sĩ của Trường cũng không trở

ngại cho con đường gian nan trắc trở bởi chung, theo tôi nghĩ, người dấn thân là một loại nghệ sĩ lớn . Phải có xúc cảm cao độ, đam mê cao độ, hy sinh cao độ, người ta mới xả thân được cho đại nghĩa, cho nghệ thuật, cho khoa học, cho lý tưởng. Đó là những ngã đường, cho dầu chạy về mỗi hướng khác nhau nhưng đều xuất phát từ một khởi điểm.

Trường đang xa cách tôi. Trong các nếp sinh hoạt bình thường, tầm thường của những đường phố bán buôn tấp nập, của những thị dân áo quần chải chuốt ngồi nhâm nhi ly cà phê ở nhà thủy tạ, ngồi hừng hực đam mê trước một bàn ăn ê hề ở phố Hàng Buồm, Hàng Gai, đứng nối đuôi nhau trước quầy vé của rạp Majestic, Olympic...Trong cái nếp sống nhạt nhẽo thấp kém đó, tôi thấy hình ảnh Trường vươn lên, cao ngất, ngự trị. Tôi ngồi tưởng tượng những vùng đèo cao chớn chở, rừng rậm heo hút, có màu chàm xanh của lớp lớp núi xa, có màu bạc óng ánh của những chòm lau ngút ngàn...nơi đó Trường lặn lội bước cô đơn.

Những ngày của tôi sau đó bỗng nhiên vắng vẻ tiêu điều. Tôi ước nghe một giọng nói, nhưng tới tấp đến với tôi là những giọng nói khác. Những tiếng chuông điện thoại reo làm tôi bực mình cáu kỉnh. Giọng đàn bà nhí nhảnh làm tôi khó chịu đã đành, cả ngay những giọng đàn ông trầm ấm ngọt ngào cũng làm tôi bực bội nữa. Thiếu giọng nói đó, một nửa thành phố Hà Nội như im tiếng luôn, như chết sững đi, lặng yên bất động.

Có những hôm buồn quá, tôi thẫn thờ quay máy gọi về số 115.

- A lô...115. A lô...115.

Tiếng chuông reo từng chập bên đầu dây.

- A lô...115. Tổng đài đây.

Tiếng chuông vẫn reo từng chập.

- A lô...115. Tổng đài đây. Tổng đài gọi 115 đây.

Vẫn chỉ tiếng chuông reo.

- A lô...115. Tổng đài đây. Tổng đài gọi 115 đây. Một Hai Ba gọi đây.

Tự nhiên hai dòng nước mắt lặng lẽ chảy xuống má tôi. Tôi đang nhớ đến cuốn tiểu thuyết trong đó người thiếu nữ ngồi giữ đài vô tuyến Trung ương để liên lạc thường xuyên với một quân nhân giữ nhiệm vụ đi tiền sát mặt trận. Mỗi lần đi đến đâu người quân nhân liên lạc vô tuyến với tổng đài, cho biết vị trí của mình. Ám hiệu của đài Trung ương là " Địa cầu ", của người quân nhân là " Ngôi sao ".

- A lô...Ngôi sao đây.

- A lô...Địa cầu đang nghe Ngôi sao nói đây.

Rồi một ngày kia. Ngôi sao không gọi về Địa cầu. Địa cầu đợi chờ. Địa cầu đã yêu Ngôi sao từ nhiều ngày, yêu âm thầm nên càng tha thiết. Địa cầu nóng lòng kêu gọi Ngôi sao. Nhưng Ngôi sao im thin thít. Địa cầu kêu gọi khắc khoải, kêu gọi ngày đêm.

- A lô...Ngôi sao đâu. Địa cầu đây...Địa cầu đang gọi Ngôi sao đây...A lô...Ngôi sao đâu...Địa cầu đây...Địa cầu gọi Ngôi sao đây...A lô...Ngôi sao...

Những dòng nước mắt vẫn lặng lẽ chảy trên má tôi, 115 ơi! Ngôi sao của tôi ơi! Ngôi sao đi biệt tâm và Địa cầu đang ngồi đây, giữa bốn bức tường hoang vắng.

Đầu năm 1954 tôi lấy chồng. Tiếp tới hiệp định Genève, chúng tôi di cư vào Nam, tôi vẫn làm việc ở Ngành Bưu Điện và nhờ chồng tôi khéo léo vận động, tôi được làm ngay ở Tổng Nha Sài Gòn. Cuộc đời công chức lăn trôi đều đều, tôi quen dần với nếp sống miền Nam thật thà cởi mở. Những trái sầu riêng, những trái vú sữa lấn át kỷ niệm của những quả sấu, quả mơ, hủ tiếu Mỹ Tho làm tôi quên dần hương vị của những đêm Đông ăn chả cá trên một căn gác xếp phố Hàng Khay, Hàng Quạt. Miền Nam không có cái lạnh se sắt của những cơn mưa phùn dai dẳng tháng giêng, cái lạnh làm buốt nhức thần kinh, cái lạnh chạm vào da thịt, cái lạnh làm ta ngửi thấy

hăng hắc nơi mũi. Khí hậu miền Nam ấm, tình người miền Nam ngọt, tôi yên ổn, tự đặt mình trong sự bảo bọc ân cần này. Chồng tôi cũng công chức như tôi, công chức trung cấp, không tham vọng, không kỳ vọng. Một căn nhà nhỏ với những bày biện cổ điển: bộ xa lông bọc vải nhựa, cái búp phê mặt formica, cái quạt để bàn, bộ magné Teac, cái tủ lạnh...Hiện tại đó sẽ dẫn đến một tương lai na ná như vậy, xấu hơn hay tốt hơn một chút và một nếp sống trung bình không cho tôi có nhiều rỗi rãi để thường nhìn về những ngày mơ mộng cũ của tôi bên bờ Hồ Hoàn Kiếm đung đưa liễu rủ .

Thỉnh thoảng có lần xếp lại tủ áo tôi bắt gặp chiếc áo len màu ngọc bích và tôi bồi hồi đứng giây lâu nhớ lại giọng nói, nhớ lại cách nói của người đàn ông tên Trường năm xưa. Rồi lần lần trong óc tôi dựng lên những dãy rừng trùng điệp, những đèo cao, những sương lam và gió lạnh... Và trong cái khung cảnh vừa hùng vĩ vừa hoang vu có bóng một người ngồi trên mình ngựa, đi mãi miết về phương trời trước mặt, quay lưng lại phía tôi. Thường khi nghĩ đến đó là tôi buông tiếng thở , tôi xếp lại tủ áo, khoá cửa tủ rồi đi tìm một công việc làm cho quên đi. Bởi không chắc người đó còn yên lành để ngồi trên mình ngựa. Có thể đã ngã xuống rồi, mình ghim lỗ chỗ những dấu đạn. Chính trị thường được kết thúc bằng những vết đạn, những dấu đạn.

Chợt một buổi sáng có tiếng gọi tôi trong máy điện thoại.

- A lô...Một Hai Ba.

Tôi giật mình. Tôi không tin ở tai tôi. Tôi hồi hộp.

- A lô...Tôi đây. Ai ở đầu dây đấy?

- A lô...Đúng Một Hai Ba rồi. Tôi đây. 115 đây.

Tôi có cảm tưởng tay tôi đang run. Tim tôi đập thình thịch và đầu óc ngất ngây choáng váng. Tiếng nói ở đầu dây:

- A lô...Tôi thật đây mà. 115 của Hà Nội cũ đây. Giọng

nói của cô không thay đổi và chắc giọng nói của tôi cũng vậy.
Tôi đáp lại như hụt hơi.
- Vâng.
- Tôi xa cách có như vậy đã bốn năm rồi. Mới đó mà mau ghê chưa. Không ngờ lại có thể gặp nhau giữa thành phố miền Nam này.
- Vâng.
- Đáng lẽ tôi chết hụt nhiều lần. Nhiều hơn số ngón tay trên bàn tay của tôi.
- Vâng. Tôi cũng sợ như vậy.
- Tôi biết rằng cô đã lập gia đình rồi.
- Ai nói với ông?
- Ngẫu nhiên thôi. Cô có nhớ hôm chủ nhật vừa rồi cô đi Lái Thiêu?
- Có.
- Cô ngồi giải khát với một người đàn ông mà tôi biết chắc đó là chồng cô.
- Ông cũng có đi Lái Thiêu?
- Dĩ nhiên là có. Tôi cũng có thể giẫm lên giày của cô và xin lỗi mà cô không hề biết người đó là tôi mà.
Cũng vẫn điệu nói cũ nhưng tôi không còn thấy nét tinh nghịch vui đuà của ngày xưa. Mà có một chút gì u trầm. Thấy đầu dây im bặt, tôi gọi lại:
-A lô...
- A lô...
- Ông cũng vào Nam vào dịp di cư?
- Không. Tôi vào và tôi ra. Tôi đến và tôi đi không có thời hạn.
- Vâng. Tôi biết.
- Ai nói cho cô biết?
- Tôi đoán vậy. Ờ...có lẽ tôi đoán được qua lời người bạn ông ở Lạng Sơn.
- Người bạn...Lạng Sơn ? À...tôi nhớ ra rồi. Nhưng mà người đó...

Im lặng một hồi:
-....Nó chết rồi.
- Chết?
- Nó bị phục kích. Nó bị bắn một viên đạn xuyên qua tim.
Tôi muốn kêu to lên một tiếng ngạc nhiên. Muốn nói ý nghĩ thực của mình: " Tôi cứ đinh ninh viên đạn đó để dành cho ông ".
- A lô...
- A lô...
- Tôi mong rằng cuộc sống ở đây vẫn dễ chịu đối với cô. Như hồi còn ở Hà Nội.
- Cảm ơn ông. Tôi cố thích nghi và hoàn cảnh khá rộng lượng với tôi. Còn ông?
- Tôi...Tôi không có vấn đề.
- Có nghĩa là ông có quá nhiều vấn đề.
Giọng cười ở đầu dây.
- Cô hiểu như vậy cũng được. A lô...
- A lô...
- Bây giờ tôi chào cô. Tôi có cái hẹn và người tôi hẹn đã đến, đang bấm chuông ngoài cổng. Khi nào có dịp tôi sẽ lại điện thoại nói chuyện với cô. Tôi chúc cô luôn luôn vui, mạnh, thành công.
- Xin cám ơn ông. Tôi cũng chúc ông như vậy.
Tôi gác máy, thẫn thờ nhìn ra khung trời cao. 115 đã trở về. 115 lại hiện diện kề tôi, cùng thở một bầu không khí với tôi nhưng tôi vẫn tuyệt nhiên không nhận diện được. Người ấy như một cái bóng, chập chờn ẩn hiện, vừa gần vừa xa. " Khi nào có dịp tôi sẽ điện thoại..." tuy nói vậy nhưng chắc là người ấy không gọi nữa đâu, khi biết hôm nay tôi đã có chồng. Chồng tôi! Người công chức trung cấp đang chia sẻ với tôi những âu lo và những dự tính vụn vặt tầm thường. Đoán xem giá vàng còn có thể lên cao bao nhiêu nữa, nên rút hết chương mục tiết kiệm ở ngân hàng mua vàng hay cứ để hưởng lợi tức 24% mỗi

năm. làm sao lo cho thằng em được miễn dịch vĩnh viễn. Một người láng giềng vừa đục một cái cửa sổ nhìn ngay vào phòng ngủ của mình. Có nên gọi thừa phát lại đến lập vi bằng để xin Tòa án ra lệnh đậy cái cửa sổ thô bỉ bất hợp pháp đó không?

Chúng tôi đang bò trên mặt đất. Cuộc đời níu kéo chúng tôi xuống và tôi hổ thẹn mà thấy rằng thực tế thì chúng tôi cũng không vươn lên được cao hơn. 115 khác xa chúng tôi. Khác xa chồng tôi. 115 mang hương xa lạ trong đầu, trong lề lối nghĩ, trong cách sống. 115 có đôi cánh. Và 115 đang khởi sự xa cách tôi.

Tôi muốn kêu lên những tiếng tuyệt vọng.

Ngôi sao! Ngôi sao! Địa cầu đây. Địa cầu đang nghĩ đến Ngôi sao đây. Nhưng Địa cầu biết rằng Ngôi sao đang lặng lẽ tách xa, mỗi ngày một xa, vận chuyển âm thầm, lạc nẻo âm thầm giữa cái vũ trụ mênh mông, mênh mông./.

1974

.....TRANG BÁO CŨ

Phỏng vấn nhà văn Võ Hồng (*)

Nguyệt san VĂN ngày 22.6.1969

...**Trần Hoài Thư** : Xin ông cho biết tác phẩm mới nhất của ông...

Võ Hồng : Như Cánh Chim Bay - Nhưng bản thảo hiện đang bị kẹt nơi Sở Phối Hợp Nghệ Thuật...Tôi viết tiểu thuyết và dưới ngòi bút của tôi, các nhân vật đều có nếp suy tư của họ. *Những nếp suy tư đó đều hướng về tình yêu nước, chịu đựng gian khổ để kháng chiến chống Pháp. Thế hệ thanh niên miền Nam chúng ta được biết bao nhiêu về giai đoạn kháng chiến đó?*

Họ đâu được biết rằng những người kháng chiến ngày

xưa là những người hiện sinh sống cạnh họ hôm nay, là chú bác ba má họ, là những người công chức, là quân nhân cỡ tuổi 35 đến 50, là đồng bào nông thôn và công nhân thành thị.

Nguyệt san Sống số 1 ra ngày 1. 3. 1971

...**Phóng viên Sống** : Thời hậu chiến, theo ông, cần phải có một chính sách về sách báo thiếu nhi hay không?

Võ Hồng : Đâu phải đợi đến thời hậu chiến ? Hiện giờ các Bộ, các Sở, các Nha có liên hệ đến bộ môn văn hóa đều có chính sách hết, - Tôi chắc vậy. Có điều không áp dụng thôi. Từ ngón tay đến đóa hồng, còn có nhiều gai nữa mà!...Một chính sách về sách báo thiếu nhi thời hậu chiến? Ông lo xa như vậy thật tốt. Nhưng tôi sợ rằng chúng ta sẽ chỉ đặt lại những vấn đề đã đặt, sẽ lặp lại những khẩu hiệu đã được lặp lại nhiều lần mà thôi. Về việc đọc thuộc lòng những khẩu hiệu, xin ông tha cho tôi.

Nguyệt san Văn số 209 ngày 1.9.1972

Nguyễn Nam Anh : Ông tin rằng độc giả sẽ đón nhận bộ sách với nhiều cảm tình...

Võ Hồng : Tôi tin chắc vậy. Lấy cuốn Như Cánh Chim Bay làm điển hình. Được xuất bản năm 1971. Mới đây ngẫu nhiên đọc tuần báo Tìm Hiểu, thấy *liên tiếp trong nhiều số báo, nơi mục sách bán chạy nhất trong tuần có cuốn Như Cánh Chim Bay của tôi.* Đáng ngạc nhiên là trong tập Tìm Hiểu số 43 ra ngày 15 . 7. 1972, sách bán chạy nhất trong tuần, ngoài cuốn Như Cánh Chim Bay là sách sáng tác, còn tất cả đều sách dịch , như : Nhật ký của Che Guevara (Daniel James). Chuyện tình (Erich Segal). Ca ngợi cô đơn (Kahlil Gibran), Vấn đề Việt Nam (Henry Kissinger) và bốn cuốn tiểu thuyết của cô Quỳnh Dao.

Nguyệt san Thời Tập số X.... ra ngày 10.10.1974
...**Lương Vinh Tân** : Ở miền Nam....Tại sao hầu như không có tác phẩm lớn...?
Võ Hồng : ....Muốn có tác phẩm lớn, người viết phải *say mê và tự do* trong việc phát biểu tư tưởng của mình, trong cách trình bày tư tưởng của mình. Nếu vừa viết vừa tránh bên này vừa né bên kia, mắt láo liên nhìn xem đâu là đường bị cấm, đâu là đường cho lưu thông...thì thử hỏi tác phẩm nó lớn thế nào được? *chặt đuôi, chặt cánh, chặt chân, chặt luôn cả cổ thì dầu vĩ đại như con phượng hoàng cũng sẽ chỉ còn hình thù của một con gà mái hoặc là một con cút.*

Tuần san Tìm Hiểu số 7 ra tháng 10. 1971
....**Phan Quốc Sơn** : Hình như sự ra mắt của Như Cánh Chim Bay gặp vài khó khăn?
Võ Hồng : Vâng. *Tôi muốn nói với những người có trách nhiệm ở đây rằng* phải cho thế hệ ngày nay được biết thế hệ cha anh của họ đã sống, đã bày tỏ trách nhiệm ra sao hồi giai đoạn họ. Thật tình ngày nay người ta có vẽ chưa lĩnh hội đúng mức công lao đóng góp của dân miền Trung, công lao Kháng chiến....

....**Đỗ Qúy Toàn** (*Diễn Đàn số 13 ngày 18 . 10.1969*)
.....Trong truyện ngắn " Bên Đập Đồng Cháy ", Võ Hồng cho ta thấy *kích thước thật sự của một nhà văn có tài, người xử dụng ngôn ngữ một cách độc đáo, linh hoạt, và người đã nắm trọn được trong một phút nào đó những chiều sâu và mặt rộng của tâm hồn con người,* cũng như của cuộc đời giông bão chung quanh ta...Thực ra Bên Đập Đồng Cháy là câu chuyện điển hình của bao nhiêu nông dân cơ cực của miền Trung nghèo nàn bị bom đạn xua đẩy ra các quận lỵ, thị xã. Nhà cửa, ruộng nương,

mồ mã, con cái, bịnh tật, những giấc chiêm bao, những lo âu và hy vọng, chiến tranh bom đạn, phục kích, giật mìn....tất cả những yếu tố đó của cuộc đời người dân trong cảnh loạn đã được Võ Hồng đưa tới cho ta bằng một bút pháp thật tài tình, quả rất tài tình.

(*) Tựa do TQBT đặt.

TRẦN HOÀI THƯ

Đêm trăng

Tiếng la hét cười giỡn càng lúc càng cuồng loạn trong một buổi hoàng hôn âm ỉ chiến tranh. Mặc những chuẩn bị, mặc những sửa soạn âm thầm. Mặc ứng chiến trừ bị, mặc Bắc Bình Sơn Tây Anh Dũng Non Nước, gà cồ gà mái...Chuyện ấy đã có cấp trên lo dùm. Còn nghỉ là còn nhậu. Tôi đã thực sự say rồi. Chỉ chờ đợi một trận mửa mật xanh mặt vàng như mọi bận. Tôi chẳng cần bận tâm với hiện hữu. Chiến tranh, mặt trận, lệnh lạc, bóng những ngọn tháp thân yêu, những thẻ nhang trong một đêm chớm lạnh. Tôi đã hét la, cười sặc sụa, chửi tục như điên. Tôi không ý thức được nồng độ của nỗi buồn, khi nốc hết cốc này sang cốc khác. Bây giờ đầu óc tôi quay vòng vòng. Tôi tự biết mình sắp ngã. Có lẽ chỉ cần đứng dậy, là tôi sẽ cho chó ăn chè. Tôi thở hổn hển, nhắm mắt cố cầm cự cơn chóng mặt ghê khiếp. Gió ngoài đồng trống lại thổi về vù vù. Có tiếng cười chế nhạo bên tai tôi: - Thằng này đã bỏ cuộc rồi anh em ơi. - Đúng là một con gà chết. - Uống vào nữa, con. Rồi con sẽ ngủ. Con sẽ quên. Con sẽ hết cô đơn. Thằng bạn đã vuốt mặt tôi, thầm thì như thể lời ru. Tôi vẫn nằm ngay đơ. Lưng tôi dựa vào thằng bạn. Hắn lại đưa cốc rượu vào ngay cửa miệng tôi rồi tiếp tục vỗ về: - Này, uống thêm với tao một cốc. Một cốc cô đơn. Này có đôi mắt tình nhân trong cốc rượu. Này có ngọn đèn yêu dấu. Tôi muốn bật khóc: - Mày đừng nhắc nữa. - Hãy làm một Phạm Thái, chỉ có rượu mới quên hình bóng của Quỳnh Như. Mắt tôi vẫn nhắm. Tôi van lơn: - Tao lạy mày. Mày đừng nhắc nữa. - Thì uống. Hắn đè tôi xuống, đổ rượu vào miệng tôi: -

Cốc này, tao mừng mày còn sống trong đêm nay. Cốc này là cốc để quên Quỳnh Như của mày. Hãy quên để mà uống rượu, làm tình và đánh giặc...

oOo

Chúng tôi say như thế mà lệnh lại không chịu buông tha. Người ta đã không cho chúng tôi nghỉ thêm một giờ một phút. Nghề tăng phái là nghề chó má khốn nạn nhất. Người ta luôn luôn tận dụng tối đa chúng tôi. Hết trung đoàn đến tiểu khu, rồi bây giờ chi khu. Tôi được lệnh khi nằm xụi lơ trên nền nhà. Cái lệnh đến thật không ngờ, giữa lúc chúng tôi cứ nghĩ là chúng tôi sẽ được thả về hậu cứ sau một thời gian dài tăng phái. Như vậy, lại thêm một quận lỵ bị đe dọa, hay một đồn địa phương quân nào đó bị vây hãm đang khẩn cấp đánh những tín hiệu cầu cứu về Sư đoàn. May mà tôi đã ngủ được một giấc và cái say ban đầu đã hình như từ từ tan biến. Tôi chửi thề, và nốc cả bi đông nước lạnh. Cổ vẫn còn thốc khô,và đầu óc vẫn còn choáng váng. Tôi ra hồ, nhúng cả mặt vào nước. Dưới ánh trăng mới mọc bóng của những người lính hiện mập mờ trên sân chợ. Họ bắt đầu tập họp.
Vẫn những thủ tục quen thuộc. Tiếng gọi máy thử tần số của thằng Đông với thằng Yên, mang máy cho ông đại úy, nghe rõ mồn một. Dưới ngọn đèn điện của quận đường, những chiếc đầu chụm lại trên bản đồ. Lại một cuộc làm ăn đêm.

oOo

Bốn chiếc xe đã đến bốc chúng tôi như dự định. Con đường quốc lộ đen hun hút, hai bên đường là ruộng đồng,

và những xóm làng le lói ánh đèn. Gió lạnh thổi vào, se sắt. Tôi ngồi bên cạnh ông trung đội phó. Tôi nghe mùi rượu đế nồng nặc tỏa ra từ cửa miệng của người trung sĩ nhất gốc dân Nùng. Hai chúng tôi im lặng một lúc lâu. Chúng tôi đã quá quen thuộc những lần đi làm ăn đêm như thế này. Đã gần ba năm, một thời gian quá dài để có đủ cái chai sạn của một lần ra quân. Tôi không còn có những cảm giác lo âu hay sợ hãi như ngày đầu về làm lính nữa. Bây giờ, tôi là tay lính nhà nghề. Chẳng cần thắc mắc, thao thức, bâng khuâng. Bây giờ, lệnh kêu đi, là đi, lệnh kêu về là về. Lệnh dục tiến là tiến, dục lui là lui. Bây giờ đủ để biết những mánh lới qua mặt đại đội trưởng để dẫn lính vào nhà dân ngủ thay vì phải ra ngoài đồng không, nằm trên gò huyệt. Bây giờ, một chuyến đi là thấy rõ như trước mắt, những gì sắp sửa. Chốt địch phải nhổ. Địch mạnh thì gọi xin pháo binh. Địch yếu thì nhào lên thanh toán. Có trực thăng, sẵn sàng trên đầu, có gà cồ sẵn sàng gáy. Đằng sau xe, cả hai băng đầy người ngồi. Có kẻ đã trùm poncho vì lạnh. Những điếu thuốc được đốt lên trong đêm. Gió mơn man da thịt. Chợt nhớ đến Quỳnh. Và cái khăn tay. Bỗng nhiên tôi lấy chiếc khăn màu lam mà Quỳnh đã tặng, áp vào mặt, vào môi mình, như thể hôn lên một mối tình đã mất.

oOo

Đoàn xe đã dừng bên một quận lỵ sau một tiếng đồng hồ di chuyển. Cả quận nghèo nàn, chết lặng từ 7 giờ tối thức dậy bừng loạn như một phiên chợ đêm. Dân chúng như sợ hãi vì điềm dữ, bắt đầu đóng cửa gài then, và tắt đèn. Lũ chó lại tru tứ bề. Rồi giữa cõi lặng im như tha ma ấy, bỗng nhiên một tiếng loa lại vang dậy: A lô, a lô, yêu cầu đồng bào ai ở nhà nấy, không được ra đường. Anh em quân đội trở về mục đích che chở đồng bào. Xin

đồng bào hãy yên tâm. Tiếng nói của ông già mất còn trong cổ họng, rồi yếu lả trong tiếng gió. Lũ chó lại tru. Cả thị trấn như nghẹt thở trong một bầu tai ách vô hình. Chỉ có chúng tôi bây giờ là những chúa tể trong đêm.

oOo

"Thiếu úy không biết, xã này là ổ nằm vùng..."
Thằng truyền tin thì thào với tôi.
"Tại sao mày biết "
"Em là dân địa phương mà."
"Tao thấy đâu có gì. Dân họ vẫn tốt với mình"
"Đừng tin thiếu úy à. Dân ở đây bên ngoài nói thương lính quốc gia mà bên trong sẵn sàng cắt cổ mình. Đêm đêm chúng tiếp tế đám nẫu trong bưng, đấp mô, đặt mìn, cài chông..."
Rồi hắn nói tiếp:
" Ngày trước, nơi này là chỗ nẫu dừng quân trước khi đi tập kết ra Bắc. Đêm nào mấy ổng cũng nhảy hòa bình với đàn bà con gái trong làng, rồi cho họ cái bụng chửa trước khi ra đi..."
"Để cấy giống"

Tôi cười nói với thằng đệ tử thân tín.
Có phải vậy không. Những ngôi làng chúng tôi đi qua, những người dân, ông già, bà già, con nít, chúng tôi đã gặp. Họ lạy chúng tôi. Họ khóc lóc thảm sầu. Họ làm chúng tôi không dám quăng lựu đạn xuống hầm, không dám bắn vào đám đông, không dám gọi pháo binh dập dù biết chắc kẻ địch đang chờ chúng tôi với khẩu tiểu liên Tiệp Khắc. Bên ngoài họ đau khổ khốn nạn đáng thương như thế đó, nhưng đằng sau họ, là những cán cuốc, cái búa, lưỡi dao bén sắc có thể cuốc hay bửa vào

đầu chúng tôi. Không thể tin vào cái thẻ căn cước để chứng tỏ họ là dân vô tội. Rõ ràng chúng tôi phải mệt thở, phải điên khùng vì cái cuộc chiến quá kỳ lạ này. Cái cuộc chiến không có giới tuyến, không có lằn ranh, không có người khác ngôn ngữ, màu da, như Tàu, Tây để mà dễ dàng vùng lên giết quân thù. Cái cuộc chiến mà kẻ thù vô hình vô ảnh. Ma rình rập khắp nơi. Có thể là đám dân hiền lành đang gặt lúa trên đồng, hay thằng nhỏ chăn trâu. Có thể là đám đàn bà đang ngồi trước nhà nhìn bọn lính đi qua, để rồi đi báo cáo...

oOo

Đại bàng chấm điểm làm ăn đêm. Tôi khoanh trên bản đồ bằng bút chì mở và trở về trung đội. Bóng tối khiến đám quân mập mờ như bóng ma. Tôi soi đèn pin trên bản đồ, rồi nói với ông trung đội phó: Đêm nay mình nằm chỗ này. Tình hình có vẽ nghiêm trọng lắm, trung sĩ. Tôi nghe quận kế cận đã bị mất. Ông kêu anh em chuẩn bị *zulu*. Ông Tướng không nói. Ông đã biết công việc của ông. Cắt đặt trực gát. Chia tổ nào đi đầu. Tổ nào đi sau. Thay mặt tôi phạt những tên lính ba gai. Lại có tiếng chó tru. Tiếng tru dội về dài buồn thảm. Tự nhiên vầng trăng lọt vào mây, và bầu trời trở nên tối mịt. Người lính tiền sát hỏi tôi, đi lối nào. Tôi bảo hướng về phía núi. Nó nhắm hướng tìm đường. Lũ chó lại thi nhau sủa. Thằng Đông truyền tin chửi: Tổ cha bọn bây, ông mà tóm được, ông nhúng ngay vào nồi nước sôi thì hết sủa. Tôi cười thầm. Lại tên này nữa. Chỉ mỗi một mình nó là thằng nhiều chuyện nhất.

Chúng tôi bắt đầu đi. Bây giờ chúng tôi chẳng khác đoàn quân ma. Trời ơi. Đêm. Dưới ánh trăng, con kênh chảy

xiết, nước xoáy mạnh. Người lính tiền thám ngần ngừ dừng lại. Cả toán dồn cục chờ đợi tôi. Tôi hỏi sao lại đứng vậy, rồi bỏ thằng truyền tin tiến lên đầu. " Nước chảy dữ, thiếu úy ". Trong đêm ngạt thở, chỉ nghe tiếng nước chảy cuồng nộ.

oOo

Cuối cùng, chúng tôi cũng tìm được địa điểm làm ăn. Một gò mối nổi lên giữa đồng không mông quạnh. Tôi thì thào với ông Tướng: Chỗ này được trung sĩ. Hơi rượu đế nồng phả vào mặt tôi. Tôi hỏi: Ông uống rượu nhiều lắm, phải không. Ông Tướng trả lời: Đâu có nghĩa lý gì, thiếu úy. Vâng. Tôi biết ông coi rượu như nước. Ông nhớ bảo chúng nó đừng ngủ gục. Phải nhớ mật lệnh. Ông Tướng dạ, rồi bỏ đi. Còn lại tôi cùng Đông, người lính truyền tin. Chúng tôi báo cáo về bộ chỉ huy tọa độ phục kích. Tròn đang tìm chỗ nằm để trải tấm poncho. Tôi nhìn về phía xóm. Không có một ánh đèn. Chỉ nghe đìu hiu tiếng chó sửa rời rạc. Chắc chó sủa trăng. Những khóm dừa in trên nền trời trăng sáng. Những khóm tre in thành vệt thẩm. Cánh đồng loang loáng ánh trăng. Chắc đêm nay rằm hay 16 gì đó. Gió đêm mơn man. Bóng những người lính ẩn hiện. Khung cảnh làm tôi phải xúc động muốn ghi lại trên giấy. Tôi xúc động thật sự. Những đứa con tôi, và cả tôi nữa, họ côi cút như vậy, âm thầm chịu đựng như vậy, có ai cảm thông cùng họ? Có ai đêm nay tự hỏi giờ này họ đang làm gì, tại sao ta được bình an. Và cả Quỳnh nữa. Em làm sao biết đến giờ phút này, trong túi anh vẫn còn mang theo chiếc khăn tay màu lam của em. Không phải là em gởi về anh những nhớ nhung trên đường kim sợi chỉ, mà gởi theo lòng dạ vô tâm. Trời ơi. Tại sao ta lại chôn hoài trong con tim một nấm mộ đã tàn nhang khói. Nhìn lên trời, trăng tròn và sáng vằng vặc. Chỉ có vầng trăng mới là tình nhân của ta

lúc này. Cả một không gian như sáng láng. Cả một vùng đồng không cũng sáng láng màu trăng. Và ngọn đồi trước mặt cũng vậy. Có người nói, người nghệ sĩ là kẻ rất giàu. Hắn có đất trời vô lượng, có trăng sao, có vẽ đẹp, có những thứ mà người thường không thể có. Thì ta đang có đây. Có tất cả. Còn hơn thế nữa. Có cả gian truân nhọc nhằn. Có cả niềm hãnh diện. Có cả cái kiêu ngạo. Có cả cái sống và cái chết. Nhưng ta không thể có em. Em biết không. Hỡi Quỳnh yêu dấu. □

PHAN PHỤNG THẠCH

Sau cơn bão hạ

Như một đàn chim sau cơn bão hạ
Các em trở về giữa nắng thu xưa
Sân trường cũ áo dài em trắng quá
Cỏ cũng mềm lòng theo bước chân xưa

Ta ngủ quên từ lâu trên xác lá
Cũng trở mình lay động mái chèo khua
Tháng ngày trôi như dòng sông nước lạ
Ta soi mình, ôi những nét già nua !

Nhưng bỗng thấy qua từng khuôn mặt mới
Bóng hình ta của một thuở mười lăm
Của một thưở lòng ta xuân phơi phới
Chân nô đùa trên lối cỏ tung tăng

Rồi bên nhau các em tìm lẽ sống
Vun xới tin yêu trên đất của lòng
Cây sẽ xanh và đâm chồi hy vọng
Các em cùng ta làm lớn quê hương

Lưu Bút Mùa Hạ

Khi nắng hạ trở về trong mắt biếc
Các em rồi trăm đứa sẽ trăm phương
Ta đứng đó giữa muôn vàn cách biệt
Mắt rưng buôn và hồn cũng mù sương

Trong lưu bút gói cho tròn kỹ niệm
Gom chút tình ngày tháng đã trôi qua
Rồi mai mốt nơi chân trời góc biển
Làm hành trang cho những cuộc chia xa

Từng buổi học sân trường loang nắng đổ
Các em ngồi trong ý nghĩ chia ly
Trời ngày mai nắng vàng hay bão tố ?
Khi đàn chim sắp rời tổ bay đi

Rồi một mai khi mùa thu trở lại
Các em còn về với tuổi thơ hồng ?
Hay cuộc chiến đưa các em đi mãi
Và trường đời sẽ lắm núi nhiều sông

NGUYỄN NAM AN

Đất xa

Đất buồn chi đất đất ơi
Người buồn chi nữa người chơi vơi người
Đất buồn chi đất ngậm ngùi
Người buồn chi nữa người người lạ nhau
Đất buồn chi đất cau cau
Ngó trời ngó những chân sau trước về
Đất buồn chi đất cận kề
Xẻ thân núi biển thuở lời thề trăm

21 tháng 4, 02

Đêm về trở lại

Đêm về chào lại Irvine
Chào con phố đứng chào ai đèn vàng
Đêm về chào tiếng xe vang
Trăng hàng khuynh diệp trăng vàng hiên em
Đêm về chào tiếng thân quen
Chào giàn bông giấy nhớ quên gì người
Chào thêm lận đận ru đời
Gặp nhau hiên cũ có bùi ngùi không
Đêm về chào nhớ mênh mông
Em bỏ tôi lại giữa vòng tử sinh

Phượng

Phượng ở công viên nở toàn hoa tím
Phượng xưa đỏ cành đã bỏ đi đâu
Phượng của tình tôi nhánh sầu tay hái

Phượng nay đường dài mình chẳng gặp nhau

Tôi ở công viên trưa đầy hoa nắng
Phơ phất mười năm nguội lạnh nát lòng
Vết sẹo tay tôi ngày nào em cắn
Da đã liền sao buốt giữa mênh mông

Áo của ngày xanh đâu xa xôi lắm
Như vở học trò như bảng phấn quen
Như lòng phượng xưa đỏ bên hiên nắng
Đã lạ chiều nay mưa xuống bên thềm

Phượng ở Mỹ châu phượng sầu hoa tím
Trống vắng lòng xe trống vắng hiên che
Tháng sáu tôi thề khi đêm ra biển
Dầu sẽ như ve hết kiếp không về

Đà Nẵng 73

Vẫn góc phố đã hẹn ngày trở lại
Vẫn con đường sẽ đợi dẫu mai sau
Khi từ giã cánh tay đời êm ái
Nói với bạn bè rồi sẽ gặp nhau
Tôi bỏ tôi đi xa trường xa lớp
Xanh lá kiền kiền rợp bóng sân chơi
Đâu biết vào đời đôi tay chới với
Đâu biết niềm vui hạnh phúc sẽ vơi
Tôi bỏ tôi đi ai còn ở lại
Nhịp banh đưa sân bóng rổ bồi hồi
Ngày mới lớn viết bài thơ vụng dại
Gởi lá sân trường hạnh phúc nhỏ nhoi
Vẫn góc phố tình theo hoài không nói
Nhẹ vào đời từng bước nhỏ thương nhau

Chào Đà Nẵng dấu yêu tình gởi lại
Chân về đâu ai biết được ngày sau

Phước Tuy 4, 75

thôi giờ chào nhé Phước Tuy
Hẹn ngày trở lại mong gì mai sau
Đường xa đất đỏ một màu
Ngã ba chợ Mới cúi đầu đạn bay
Về đây rồi lại bỏ đây
Bồ câu trên tháp phố bày thịt da
Cưu mang tôi hỡi quê nhà
Về đâu cũng thấy lệ nhòa Việt Nam
Tháng tư món nợ da vàng
Dân tôi trả nốt bàng hoàng xuôi nam

Đóng chốt ở Túy Loan - Quảng Nam

Cúi nhìn phố chợ hoang sơ
Ruộng cằn hạ chí gọi hờ đồi cao
Gánh em củi thắm máu đào
Lối mòn trở lại bước lao đao đời
Ngày Túy Loan nắng lửa trời
Nón che không xuể giọt mồ hôi tuông
Dừng chân khe nước ven đường
Em về gánh nặng lời buồn núi sông

Đêm rời Sài Gòn hành quân Xuân Lộc

Thôi em ở lại Sài gòn
Mai đây biết mất, biết còn những ai
Trăng bình nguyên mướt đôi vai
Nghỉ chân trảng lạnh đêm dài quê hương
Xe nhà binh bỏ phố phường
Niềm vui ở lại nỗi buồn theo chân
Sài Gòn đứng ngóng bâng khuâng
Chiến tranh chạm mắt lùng bùng đạn bom
Nga - mai ai mất ai còn
Vài tuần ứng chiến Sài Gòn - chỉ em

CAO VỊ KHANH

tháng bảy,
gặp Trần Hoài Thư

Tóc xả dài, Tạ Tốn
Thân thẳng đứng, trượng phu
Anh chào tôi, tiếng rộn
Gọi dậy một đời mù

Đón anh, chai rượu nhỏ
Mừng anh, cụng ly sầu
Anh cười sao mắt đỏ
Chắc giấu một đời đau

Phố người, sâu hun hút
Ta khách lạ, qua sông
Rượu ngon mà nước đục
Sá gì chút bụi trong

Này anh, tương tư thảo
Hồn cỏ mục úa vàng
Người mặc tình vô đạo
Ta mặc tình đi hoang

Đêm thì đêm, sá chi
Rượu còn rượu, nốc cạn
Nửa đêm say túy lúy
Móc ruột tỏ can tràng

Anh một đời lận đận
Tôi một án lưu vong
Dằn ly cho hả giận
Mẹ kiếp thói đèo bồng!

Được người cùng quê tặng thơ
tặng Nguyễn văn Ngọc

Hỏi ra mới biết cùng quê
Thì người cũng đã sơn khê, dặm trường
Cổ Chiên có phải Tiền Đường
Mà nghe thăm thẳm sóng luồn trong tim
Này anh, có một nỗi niềm...

Ng~. Th. TƯỜNG VI

Xa, gần...
Tình xa mà nỗi niềm gần
Người xa, xa đến mấy lần chiêm bao
Bờ môi vỡ, tự đêm nào,
Mà hơi thở rướn cồn cào cơn mê
Núi sông khít lại gần kề
Nghe trong sâu thẳm đi về có nhau
Sợi tóc ướt, nhịp tình mau
Vòng tay khít rịt đêm khao khát mời
Này em một trái tim sôi
Bốc lên sương khói bùi ngùi thịt da

Giọt tình
Con trăng xẻ lỡ làm đôi
Để ta nhớ lắm bờ môi, của mình
Giọt sương lóng lánh đầu cành
Ơi sao thèm lắm giọt tình, của em

Ru tình...
Tình ơi... ngủ nhé, mộng thường
Lòng anh chiếu trải màn buông sẽ sàng
Ngủ đi, dựa gối tay ngang
Đắp chăn thịt kép, mền choàng da đôi
Nghe tim nhịp thiệt bồi hồi
Đưa mùa xưa cũ, đón đời mai sau
Này vui gấp, này buồn lâu
Này tương tư héo, phượng cầu hoàng tươi
Này mắt rủ, này môi mời
Này sông nước gọi, này đồi núi kêu
Ru em ngủ giấc đã liều
Ngủ quên đi nhé, cô liêu... mặc dầu.

NGUYỄN LỆ UYÊN

Từ mái trường xưa

Nhìn mấy đứa con đang tíu tít bên những gói quà, bó hoa tôi cảm thấy như chúng là phiên bản của chính tôi, nhưng tính cách và mạnh bạo hơn, không như vẻ lóng ngóng rụt rè của cha chú chúng ngày trước. Vợ chồng tôi không cần phải căn dặn chúng phải thưa gửi ra sao khi đứng trước mặt thầy, tặng quà cho thầy. Tự khắc chúng hiểu tất cả.

Hai đứa nhỏ chào tôi rồi hòa vào lũ bạn đang đứng đợi trước cổng gỗ. Chúng có vẻ phấn chấn, đầy ắp niềm vui và sự tự tin vì chút nữa đây chúng sẽ thực hiện những cử chỉ đẹp của tuổi thơ.

Khi tiếng cười nói của lũ trẻ cuộn lại, nhỏ như đầu kim găm và mất hút ở cuối đường, tôi chợt hỏi Hà:

- Cái album nhỏ của anh em cất chỗ nào?

Hà từ trong phòng vọng ra:

- Vẫn chỗ cũ, trong tủ sách ấy.

Tôi lục lọi, lôi quyển album ra. Qúa khứ bắt đầu hiện lên từng trang một, dính chặt vào từng khuôn mặt ngây ngô, nhòe nhoẹt những chấm ố vàng thời gian. Đó là những tấm ảnh được sắp xếp theo thứ tự thời gian, bắt đầu từ lớp Đệ Thất trở lên. Nhìn bộ dạng đứa nào cũng ngô ngố đến buồn cười: con Vân tóc kẹp đuôi gà, áo dài trắng lượt thượt, cổ áo cao chống cằm đang đứng nép sát vào thầy Đinh Kim như thể nếu không có thầy làm chỗ dựa thì nó sẽ ngã đổ xuống sân trường hay gió thổi bay đi mất. Con Lan mập, tóc phi dê, tướng mạo bặm trợn như bà Triệu Ẩu trên lưng voi vẽ trong sách lịch sử. Thằng Công cận đứng phía sau, nhe hàm răng rất mất trật tự. Thằng Đặng lùn tịt. Thằng Tăng, thằng Cận và tôi đứng ngoài rài, gần chị Tân như những anh nhà quê

mới lên tỉnh. Mặt mũi đứa nào cũng lỏn lẻn như ăn vụng bị bắt gặp. Đứng sau chót là một dàn cao lớn, trai có, gái có. Trong đám đó hình như anh Chí đã lấy vợ hồi còn học lớp Nhì, lớp Nhất. Những tấm hình năm Đệ Lục, Đệ Ngũ đều chụp ngay trước cửa lớp. Hồi đó sân trường Nguyễn Huệ thụt sâu như cái hồ, nên ông thợ chụp hình đứng từ dưới chỉa ống kính lên, trông cả lớp như đang bay bổng lên trời cao. May là còn có mái trường níu lại. Lên năm Đệ Tứ, ngày đầu tới trường đã thấy mất vài đứa. Hỏi ra con Nhị đã đi lấy chồng, con một thương gia buôn bán vải giàu có ngoài Qui Nhơn. Con này diện nhất lớp, hèn gì có nơi đánh tiếng trúng ý là nó ưng liền, báo hại thằng Thanh ngơ ngẩn đến mấy ngày liền. Hết tuần học thứ hai, không thấy bóng dáng thằng Ấm, thằng Long và thằng Ái. Mấy tháng sau mới có tin thằng trước đi nghĩa quân, hai đứa sau bỏ lên núi theo cha mẹ chúng. Ba thằng này mà gặp nhau giữa đồng trống không rõ chúng sẽ xử sự ra sao đây? Ba năm học chung, chúng chơi rất thân với nhau, đến nỗi đá banh chúng cũng không đời nào chịu ở khác phe. Vậy mà giờ này mỗi đứa có một kiểu cầm súng khác nhau. Nhưng tôi lại nghĩ, dẫu sao chúng cũng là bạn, lại là rất thân với nhau, có gặp chắc chúng sẽ chỉa súng lên trời bắn ầm ĩ rồi ôm nhau cười xòa như hồi đi cắm trại chơi trò rút kiếm, đánh trận giả vậy thôi. Nhưng rồi những ý nghĩ trong vắt tuổi thơ ấy không hề giống với những gì diễn ra bên ngoài thực tế. Thằng Ái chết đúng vào lúc cả lớp chuẩn bị thi Trung học Đệ Nhất cấp. Con Lan mập là đứa hay tin trước tiên, hối hả đến nhà từng đứa thông báo. Chúng tôi lễ mễ nhang đèn ra tận ngoài An Phú dò hỏi nhà. Nhìn thấy chúng tôi, má nó khóc ngất. Bà lôi tên ông xã trưởng, ông an ninh ấp ra rủa xả, chì chiết. Cả lớp khóc theo bà. Cả lớp ngẩn ngơ đưa nó ra tận mộ huyệt. Tang tóc. Thê lương...

Chiến tranh ào tới, mạnh hơn cơn lốc xoáy, cuốn hút tất

cả. Hối hả học. Hối hả sống. Hối hả vùng vẫy ra ngoài rìa tâm xóay... Tan tác mỗi đứa một phương.
Nhưng mà, tuổi thơ, trường cũ dễ gì phai mờ trong phút chốc. Hễ có dịp là nó ào tới. Những lúc các con tôi có điều gì đó chạm tới lớp, tới trường, thầy cô là y như có sức hút kéo tôi xích lại gần hơn với tuổi tác. Đôi lúc còn tệ hơn, như vết sẹo bị trầy xước lần nữa. Hình dạng xa gần đó được chị Trâm gọi bằng từ rất hoa mỹ: những hồi tưởng màu hồng. Còn Hà thì bảo: đó là nỗi nhớ nhung của người xa xứ , lâu ngày thành căn bệnh gần như trầm uất. Mà không nhớ không thương sao được cái thời vừa từ đồng ruộng chân ướt chân ráo bước lên thị thành, mang theo cả mùi phân bò, mùi tóc khét nắng, tay chân vàng phèn, thấy tiệm buôn bán nào cũng sáng choang như bồng lai tiên cảnh? Nội chuyện cả xã, chỉ mình tôi đậu vào được Đệ Thất đã là đề tài tán tụng trong những dịp đông người. Lôi tôi ra làm mẫu cho đám trẻ con trong làng khiến bà tôi hãnh diện, sung sướng như được vàng. Những ngày chìm ngập, ngây ngất trong hương men thơm qua đi. Sau đó là sự cực: mỗi ngày phải dướn người trên chiếc xe đạp hơn mười cây số, chống chọi với cái nắng chang chang, gió nam cồ nam mái, mưa phùn, gió bất sắc như dao cau quất vào mặt vào tay chân.
Vậy mà mỗi khi gặp nhau, chị Trâm đều nhắc: " Không biết con Vân bây giờ chồng con gì chưa? Nó hiền, đẹp nhưng cái số sao đen đủi vậy không biết? Tội nghiệp nó quá chừng". Cao hứng hơn, chị bảo: " Nè, hôm nào tôi với Vĩnh dông xe về ngoãi thăm chúng nó một chuyến nghen?". Tôi ậm ừ mà lòng buồn vô hạn. Cũng chuyện cơm áo gạo tiền, bầu đoàn thê tử phải cân nhắc, tính toán so đo hơn thiệt. Người lớn có cái tệ làm vậy.
Có hôm bù đầu với công việc, chị Trâm gọi giật trong điện thoại:" Nè, Vĩnh ơi! Chị gặp thằng Hưng mập hồi sáng nay bên Chánh Hưng. Nó đang làm cái gì đó bên ngành xây dựng ở ngoãi. Nó hẹn chiều sẽ tới, nhưng chờ

miết từ nãy giờ, sốt ruột quá chừng. Hễ nó tới thì cậu phóng xe qua. Tụi mình đi Thanh Đa. Nhớ đừng có đèo bà xã theo nghe chưa". Ôi nhớ rồi cái anh Hưng mập, lớn nhất lớp, từng cầm đầu đám con trai chúng tôi lên tháp Nhạn giành chuối với lũ khỉ những ngày rằm, mùng một. Cũng gậy gộc, ná thun y như đánh trận. Phần thắng lúc nào cũng thuộc về phe học trò, nhưng hậu quả cũng lắm. Đó là khi anh Hưng bị con khỉ đầu đàn xông tới cắn nát bên hông, là những buổi bị phạt cấm túc, là những con zéro to bự chảng vì tội trốn học... là những ngày đội mưa lót ngót biểu tình chống ông Diệm, ông Khánh mà vẫn cứ hả hê, chẳng phải vì ý thức chính trị, mà là đám đông, rủ rê, vui đùa của tuổi thơ. Gía mà thời đó có máy quay phim ghi lại những hình ảnh này, tôi nghĩ những bà vợ, ông chồng khó tính đến mấy cũng sẽ phì cười tha thứ..

- Anh làm gì mà ngồi thừ người ra vậy. Có xuống ăn sáng hay ngồi đó mà nhớ người yêu học trò nhỏ hồi nẫm – Hà nói giọng nửa đùa nửa thật.

Ôi, nhớ quá đi chứ. Nhớ những lần thi lục cá nguyệt, chúng tôi lén chuyền bài giải lên lũ con gái ngồi phía trên để giờ chơi được chúng nó bao chè chuối ở cái quán lụp xụp trước cổng trường. Nhớ những lần đi cắm trại: bọn con gái thì tận tình thi thố tài nội trợ trong khi chúng tôi chỉ có phá phách. Rồi những đêm văn nghệ cuối năm, giọng ồ ồ vỡ tiếng của đám con trai trong bài hợp xướng nghe như đám ễnh ương, chẫu chuộ gặp mưa. Nhớ hồi năm Đệ Tam, Đệ Nhị tôi bỗng vọt lên dẫn đầu lớp, cuối năm nhận phần thưởng phải chở bằng xích lô. Nhớ chuyện con Điệp học giỏi nhất lớp vậy mà nó thi hỏng trung học, khóc đến cả hai mắt sưng bụp lên. Rồi chuyện thằng Học chuyên môn dòm ngó bọn con gái ăn me vụng trong giờ học để mét thầy.

Mấy chục năm qua rồi chứ ít đâu. Có người đã lên chức ông nội bà ngoại. Có người trở về căn nhà xưa cày sâu

cuốc bẫm. Có người phút chốc thành quan to chức trọng, giàu nghèo đủ hạng... nhưng mỗi khi có dịp gặp lại nhau, nhắc chuyện cũ trường xưa là thấy mình y như con nít.
Không biết ai đó đã bảo rằng: " khi già ta hóa thành con nít" có chính xác không? Nhưng rõ ràng một đời người tranh giành, mưu sinh qua đi cái thời ma chước mệt mỏi, cái thời đánh mất "tính bổn thiện" để yêu ghét vê tròn một cục, ngu ngơ, hồn nhiên, trong trẻo tuổi thơ. Mới đây thôi, mới năm nào là đứa con nít mà bây giờ nhiều anh tóc đã hoa râm. Có người vĩnh viễn nằm xuống, không thể ngồi dậy mà nhìn đám bạn bè xưa, thành đạt có, thất bại có. Nhớ lời thầy Nguyễn Xuân Thu năm nào còn dặn: "Sau này lớn lên, mỗi người một hoàn cảnh: sang hèn, thù hận đều gát lại một bên để giữ được cái tình thủy chung từ một lớp, một mái trường mà ra.
Chiến tranh ào tới ngày càng dữ dội hơn, khốc liệt hơn. Lớp Đệ Nhị, Đệ Nhất mỗi năm rơi vãi rồi tứ tán dần, đầu óc luôn nghĩ tới chuyện sống chết bất ngờ nên chẳng ai còn tâm trí mà nhớ tới bạn cũ, trường xưa nữa. Tình cờ có gặp nhau trên đường phố, vội vã chào nhau một câu, hối hả bắt tay, tranh nhau hỏi thăm ba điều bảy chuyện rồi mạnh đường ai người đi. Bất ngờ nhất là năm coi thi ở Biên Hòa, tình cờ gặp lại Hương bên hông quán sách. Hỏi ra mới biết cái thằng nghịch nhất lớp đã cưới Hương ngay sau kỳ thi Tú Tài năm đó. Đâu có dè hai đứa lại thành vợ chồng sau sự cố hồi năm Đệ Ngũ: đang giờ làm bài tập toán. Cả lớp im phăng phắc, chỉ nghe tiếng giấy sột soạt, bất ngờ tiếng Hương vang lên " Thưa thầy trò Đông cứ liệng giấy lên không cho em làm bài". Thầy Thiều xuống cầm tờ giấy, không nói lời nào cho tới khi cả lớp làm bài xong. Thầy kêu Đông đứng lên, bắt nó đọc những giòng chữ vừa viết. Nó đứng lên, mặt tái mét, không còn chút máu. Nó không đọc được, vo tròn tờ giấy trong tay. Cả lớp chẳng ai hiểu chuyện gì. Đến khi thầy nói: em không đọc được để thầy đọc giúp cho. Rồi thầy

hắng giọng, đọc to đến nỗi chúng tôi có cảm giác những chữ Đông viết ra bay khắp cả trường, vang ra tận ngoài đường lớn. Nguyên văn: " Hương à, Hôm qua đi ngang qua nhà thấy Hương bưng thau đồ thiệt nặng, thấy thương quá. Tui mà được như cái áo Hương phơi trên dây. Hôm nào giặt đồ nhiều, bưng không nổi thì nhớ kêu tui". Cả lớp cười ầm ĩ. Giá mà chỗ Đông đứng, đất trụt ngay xuống có lẽ nó dễ chịu hơn nhiều. Còn con Hương thì úp mặt xuống bàn khóc nức nở. Mấy ngày sau không thấy hai đứa tới lớp. Chúng xin chuyển mỗi đứa mỗi lớp để tránh mặt nhau. Nhưng cuối cùng định mệnh vẫn cứ buột chặt hai đứa lại không cho rời nhau nửa bước.

- Anh có xuống ăn sáng không thì nói. Làm cái gì mà cứ loay hoay với đống sách vở, hình bóng cũ mãi vậy – Hà gắt.

Ờ, anh xuống ngay mà – tôi đáp và tội nghiệp cho Hà. Nàng đâu có tâm trạng như tôi lúc này. Hình như suốt ngày, ngoài công việc ở công sở, thời gian còn lại chỉ ngay ngáy lo tiền mất giá, gạo thịt rau mắm tăng cao, không biết ngày mai cho chồng con ăn cái gì vừa ngon vừa rẻ, hoặc " sao chờ mãi má không mang cặp vịt xiêm lên..." Ôi, hạnh phúc biết bao đối với lứa tuổi học trò, như các con tôi bây giờ. Nhớ lắm đám bạn khét nắng, áo quần xộc xệch quê mùa bên ngôi trường cũ mà chưa có dịp về thăm./

NGUYÊN NHUNG

Mẹ Quất

Người ta đưa Quất về nhà vào khoảng giữa tháng chạp Âm lịch, lúc ấy trời sắp sang Xuân, chỉ thỉnh thoảng còn vài đợt gió lạnh từ miền Bắc thổi về. Y như một cô dâu mới về nhà chồng, khăn áo lượt là, Quất khoác một chiếc áo vàng màu hoàng hậu, khiến căn phòng khách sáng rực hẳn lên.

Bóng dáng xinh đẹp của Quất dường như đem cả mùa Xuân vào căn phòng ấm, ông chủ nhà là một tay xính văn chương, đã âu yếm tặng cho Quất cái mỹ danh là cô " Kim Quất ", như người ta vẫn gọi những người con gái đẹp là Kim Cương, Kim Hồng, Kim Hạnh v. v... Kim Quất vốn quê mùa, từ ngày sinh ra cho tới lúc lớn lên, trời cho có chút nhan sắc xinh đẹp tự nhiên, lại dễ sống cho nên mùa Xuân đến thì cô mượt mà lắm, nay lại được đem vào chỗ cao sang, nhà cao cửa rộng, Kim Quất bỗng thấy đời tưng bừng lắm, dù chưa biết cái khổ của cảnh " cá chậu chim lồng".

Chỉ vài hôm thôi, Kim Quất nghe đã nhàm tai những câu khen tặng, ông đi qua bà đi lại không ngớt tâng tiu cô Kim Quất trẻ tuổi. Người ta khen cây rồi lại khen người, khen ông chủ nhà khéo chọn được cây Kim Quất xum xuê, tươi tốt, đầy những quả vàng óng, báo hiệu một năm gia chủ sẽ thịnh vượng, xung mãn, làm gì được nấy.

Quất chẳng hiểu gì về sự liên quan giữa mình và con người kia, vì chuyện Quất sinh hoa kết quả là chuyện tự nhiên của Trời, đất nuôi Quất và trời ban mưa nắng cho Quất thì Quất lớn, chứ tại sao một người mang Quất về nhà vì thế có thể bỗng chốc thành công mọi mặt. Hóa ra người vẫn hay tin nhảm, cho nên mới sinh chuyện con

yêu con ghét trong nhà, hễ đứa con nào ra đời mà cha mẹ làm ăn khấm khá thì ai cũng khen ngợi, còn đứa nào lúc sinh ra cha mẹ gặp vận rủi, lại được đổ thừa là cái nợ phải trả...

Ở trong nhà vài hôm, Quất mới thấy được sự gò bó của những thứ kềm kẹp như hơi thở, đồ đạc, tay chân con người không để Quất yên. Đầu tiên là cái máy sưởi, vì trời còn lạnh nên người ta phải dùng thứ máy nóng để làm căn nhà ấm áp, và vì thế mà Quất đâm nghẹt thở. Mới đầu Quất cứ thấy khô khô, lá tự nhiên không tươi tắn như ở ngoài trời, người Quất như khát nước kinh niên, trạng thái này Quất chưa bao giờ thấy. Bây giờ thì Quất ghét cay đắng phòng khách chật hẹp này, nó bóng lộn những thứ đồ đạc đắt tiền, nhưng chúng nó đâu biết thở như Quất . Họ có cho Quất uống nước đó chứ, nhưng khí trời thì họ không cho được, bởi vậy Quất đâm khó chịu như người quê mùa đến nhà kẻ giàu sang, ăn được bữa cơm cứ rón rén như xin của bố thí. Nếu là người thì thà Quất cứ ở cái chỗ quê mùa, nghèo hèn , nhà tranh vách đất để mà được tự do thở, tự do ăn, chứ ở đâu mà cứ nem nép khó chịu, dẫu có " cơm vàng canh bạc" Quất cũng chả ham.

Quất còn phải ở trong nhà cho đến hết tháng giêng, ngột ngạt vì cái máy sưởi và tiếng cười nói râm ran của khách tới thăm chúc Tết gia chủ. Nhờ thế Quất mới có dịp thấy rõ sự mệt mỏi của con người, khi bị đóng một màn kịch quá lâu đến nhàm chán. Cũng bấy nhiêu câu chúc được nói đi nói lại, nhất là trong ngày đầu Xuân thì họ cứ như một cái máy hát cũ, ca hoài một bản nhạc có bấy nhiêu lời đã đầy hai lỗ tai. Trước tiên thì những thứ rượu , mứt, thịt thà đã làm người ta thấy đầy cả bụng, còn nói nhiều quá cũng làm người ta cũng rát cả họng, thành thử xem vậy trong xôn xao đã có mùi nhàm chán. Ông bà chủ vừa ngả lưng thiu thiu, đã có một hồi chuông giựt ngược dậy. Cái mặt đang cau có vì mệt mỏi và mất ngủ, ông

chủ nhà đã phải vội vàng khoác lấy bộ quần áo tề chỉnh ra đón khách, bà chủ nhà cũng mau mau lấy lại nụ cười cho " mặt hoa da phấn" đỡ ủ ê, rồi lại một điệp khúc cũ mèm được tái diễn, Quất thấy chẳng có gì là thi vị cả. Bây giờ thì ông chủ không còn ngồi ngắm nghía cô Kim Quất của ông như hôm mới đem về, ông buồn buồn đưa tay bứt một quả để nhấm nháp, và ông tỉnh hẳn người khi thấy nàng quất xinh đẹp vậy mà cũng chua ngoa đáo để.

oOo

Sang tiết tháng Hai trời mát mẻ dần lên, Quất cũng sắp sửa được ông chủ cho " hạ thổ" khi nhìn thấy nét ủ ê của nó. Lũ trẻ con tới nhà đã ngứa tay bứt những quả quất chín để chơi, vài chiếc lá đã héo nằm cong xuống khiến Quất đâu còn mượt mà như hôm nọ. Đàn bà con gái lấy chồng chỉ đẹp nhất hôm cưới, bây giờ thì Quất cũng quen mắt mọi người, không thấy ai nhìn Quất để trầm trồ nữa. Bà chủ đã hái những quả quất để chế biến thành thứ thuốc trị ho, cho nên cành lá lại càng thêm xơ xác.

Khi biết ông chủ quyết định đem Quất ra vườn, Quất mừng lắm, y như người quanh năm làm ăn nơi phồn hoa đô hội, bỗng được trở về quê cha đất tổ với gió đồng cỏ nội, khiến Quất xôn xao và tỉnh hẳn người khi được trở về với Đất. Đất chính là quê hương cuả Quất, là Mẹ, là Cha, là mạch máu khi rễ lớn rễ nhỏ được chạy nhảy luồn lách vào đất, như đứa trẻ được nhảy nhót trên con đường làng ngoằn nghoèo mát rượi. Thứ đất trong chiếc chậu chật hẹp kia chỉ là đất tạm, dù rằng người ta đã đem Quất đứng vào cái chậu sứ thật đẹp, bên ngoài vẽ phụng vẽ rồng. Bao nhiêu năm tháng Quất co mình lại trong chiếc chậu chật hẹp đó, với một dúm đất cỏn con. Quất

hiểu lắm thứ tự do khoảng khoát của đất, khi đất bị nhốt vào chậu, đất cũng buồn bã như cây, đất và cây gậm nhấm nỗi buồn trong chiếc chậu hẹp, vì thế mà đất cằn cỗi, vì thế mà cây xác xơ.

Quất thấy ông chủ ngắm nghía tìm cho Quất một chỗ đứng trong khu vườn rộng mà lòng lại nôn nao. Góc vườn kia đã có một chị bưởi, một anh cam, và thêm một cây hoa đào nữa. Những người hàng xóm này chắc ngày xưa lúc mới về cũng ngơ ngác như Quất, nay thấy họ đã có một chỗ đứng vững chãi lắm. Cuối cùng sau khi ngắm nghía mãi, Quất được ông chủ đặt gần kề cây hoa đào, vì vào mùa Xuân, từ góc vườn này gia chủ có thể nhìn thấy những cánh hoa đào, hồng hồng xinh xinh như môi thiếu nữ, và cũng có thể nhìn thấy Quất mặc áo vàng để khoe sắc với chúa Xuân.

Bây giờ là lúc Quất phải hội nhập vào thế giới của cây cỏ, phải làm quen với Đất vì đất vốn hiền lành không nói năng, nhưng muốn được nó chấp nhận cũng đâu phải một ngày là nên chuyện. Ra đến ngoài vườn, Quất thở phào, vốn quê mùa giản dị, Quất bám ngay vào đất, như kẻ tha hương ngộ cố tri. Còn nỗi mừng nào đang lúc khát lại được bát nước uống, hay đang cần tâm sự bỗng vớ được người tri kỷ. Quất cần đất như con người cần hơi thở, nhất là giữa tiết Xuân mát mẻ, tâm hồn Quất phơi phới để chẳng mấy chốc lại nẩy lộc đơm hoa.

Bắt đầu từ đây Quất thực sự hưởng không khí tự do sau bao nhiêu ngày tù túng ở trong nhà. Khoảng vườn rộng được chia ranh giới hẳn hoi, bọn hoa cảnh được chủ nhân trồng ở trước sân, từ trong nhà bước ra đã thấy bao nhiêu là hoa hồng, cẩm chướng, cúc tím, cúc vàng. Lũ cây ăn trái như Quất được chủ nhân chia riêng một khoảng đất trống ven bờ rào, bởi vì trong tương lai với đà phát triển , những vùng ven thường là nơi cung cấp lương thực và là nguồn sống cho cả nước. Chả thế cứ nhìn những đồ án của con người đã thấy ngay sự phân chia này. Nhà máy,

cơ sở sản xuất bao giờ cũng phải nằm những nơi xa xôi hẻo lánh, còn cơ quan chính phủ thì chễm chệ trong những khu phố xá sầm uất.

Tuy thế, cảnh quê mùa này vẫn thích hợp với tâm hồn Quất, vốn vẫn không bao giờ muốn chen vai thích cánh với bọn hoa hoét lòe loẹt ở khoảng sân tù túng kia. Thỉnh thoảng gia chủ lại mời khách khứa tới chơi nhà, lũ hoa cảnh được chăm chút cẩn thận để trang trí và để khách ngắm nghía thưởng ngoạn, được vài hôm đã rã rượi , rơi rụng cả xuống sân, chẳng còn ai ngó ngàng gì nữa. Thương thay cho những bóng sắc hào nhoáng bên ngoài, đầu hôm sớm mai đã ủ ê, tàn tạ. Quất và lũ bạn bè nhà quê cứ ăn chắc mặc bền, lộc non đâm ra rồi cũng thành lá, hoa nở rồi thành quả, cứ thế mà lớn lên xôi xổi như con nhà nghèo, cơm dưa cà quanh năm mà vẫn khỏe mạnh.

Thích nhất là những đêm trăng, vì đấy là ngày hội của đám cỏ cây trong vườn. Nhìn trăng khuyết Quất cứ mơ trăng tròn, vì dưới ánh trăng mập mờ huyền ảo, Quất thấy tất cả những lá hoa, cây cỏ đã trở nên huyển mộng, những chiếc bóng lá rung rinh dưới ánh trăng bàng bạc, chỗ nào cũng xinh đẹp tình tứ, cây nào trông cũng đáng yêu. Trăng đã sáng mà trời lại gió, gió đẩy đưa cho lá đong đưa, lúc ấy cả khu vườn cùng khiêu vũ dưới ánh trăng, chắc gì trần gian đã có những buổi dạ vũ đêm trăng tuyệt vời như vậy. Quất ngẫm nghĩ đến bọn người hay nhảy nhót, xập xình với nhau trong những căn phòng mờ mờ tối, ngột ngạt mùi nước hoa và khói thuốc, người này thở ra người kia hít vào, Quất lại càng thương hại. Trong những chỗ chật chội ấy, những thân người quay cuồng, quấn quýt lấy nhau, sao bằng được nơi gió mát trăng thanh này, cành lá cứ xôn xao thì thào to nhỏ, trong đêm khuya hoa cỏ toát mùi hương thanh khiết, ngọt ngào. Không có gì hơn là hãy để tâm hồn hòa nhập với thiên nhiên, và không có gì hơn những mùi hương giản dị

của cây cỏ phảng phất trong không gian.

oOo

Thời gian này là thời gian để Quất làm quen với mưa nắng cuộc đời, và cũng vì sự hòa hợp âm dương của Trời Đất, Quất cứ lớn lên như thổi. Quất có già dặn hơn, cành lá đã um tùm hơn vì Quất đã thích nghi được với khí hậu bất thường của Trời Đất. Đấy là một kinh nghiệm sống quý giá mà Quất rất hãnh diện, biết khả năng của mình tới đâu và biết sức sống của cây cỏ cũng như con người đến mức nào.

Đúng là " trời sinh voi, sinh cỏ", Quất dư sức chịu được cái nóng của mùa hè, cái lạnh của mùa Đông, và điều mà Quất thích nhất là thỉnh thoảng lại được tắm gội dưới trời mưa. Lúc ấy mẹ con Quất tha hồ mà ngả nghiêng, đùa giỡn dưới gió và mưa, hai lão ấy đã có từ đời Trời sinh ra Đất, già lão mà còn chơi lắm trò mạnh bạo, có khi cứ vùi giập lũ cây cỏ dưới những đợt gió và nước ào ạt. Quất nhìn các chị em xung quanh, thì tâm trạng ai cũng thích trời mưa, như trẻ con thích tắm mưa, thích đuổi nhau trong những con hẻm ngập nước để nước văng lên tung tóe. Quất vui tính, hồn nhiên như con trẻ, có lẽ nhờ sống giữa thiên nhiên, Quất thấy tâm hồn mình khoảng khoát, bao dung. Nếu sống trong căn nhà đóng kín cửa kia, có lẽ Quất cũng sẽ nảy sinh tính ích kỷ, đóng kín đời mình trong bốn bức tường không bạn bè với ai, có ngày cũng chết trong sầu muộn.

Thấm thoát mà Quất đã sống trong khu vườn này được mấy năm, cứ sinh hoa kết quả, lũ con này ra đời rồi đi, lũ con khác lại được sinh ra và nuôi dưỡng. Quất không nề hà gì việc sinh nở, vì Trời sinh Quất thế. Nó có thể ra hoa quanh năm, trái đang đầy cành mà hoa đã trắng xóa.

Bây giờ thì những người hàng xóm đã gọi Quất là Mẹ Quất, dù vậy Quất chỉ hơi già thôi, chứ nét xuân sắc của Kim Quất năm xưa vẫn còn phảng phất trong chùm hoa trắng, vẫn nồng nàn trong buổi sáng còn ướt sương, khiến có người đi qua vẫn phải có lúc tưởng nhớ một mùi hương. . .

Chị Bưởi, anh Cam, chị Quýt trong khu này ai cũng bảo Mẹ Quất sung sức, nhà cửa lúc nào cũng ríu rít trẻ con. Cứ ngắm nhìn sức cưu mang của Mẹ Quất mới thấy ông Trời cũng có bất công khi cho Mẹ Quất một sức khỏe bền bỉ, dẻo dai. Nếu ví mỗi đứa con là một tác phẩm của một nhà văn, thì ôi thôi mẹ Quất đã sáng tác lu bù trận. Có đứa cũng lớn lên thành người, có đứa cũng chết non chết yểu khi mới đơm hoa kết trái, có đứa nửa chừng đã từ giã mẹ đi vào lòng đất lạnh. Bỏ đi những đứa con non yểu, thiếu tháng, đa số con của mẹ Quất đều nên người, chẳng gì cũng được chế biến với mật ong, thành món thuốc để con người thấm giọng khi ho hen, cảm mạo. Nó cũng là món trái cây để giải khát những ngày hè nóng nực, vị Quất thơm, uống tới đâu thấm tới đó, chứ nó không chua lè như chanh, mà cũng không đắng như bưởi, lại không nóng như Quýt. Nghĩa là ở Quất người ta vẫn thích thú chút chua chua dôn dốt của từng múi Quất, mà cũng có thể nhấm nhẳn chút vỏ hơi the the, ngòn ngọt, Quất bé nhỏ hiền lành nhưng hương vị lại đậm đà khó quên là thế.

Qua những tháng năm dày dạn nắng mưa, gió bụi, thời tiết đối với Quất như là những đắng, cay, ngọt, bùi trong cái " nhân tình thế thái " của con người, hay những vinh nhục, thăng trầm mà hầu như con người nào cũng có lúc trải qua. Nếu không trải qua sự thử thách đau khổ đó, Quất nghi ngờ rằng những con người đó không đào đâu ra được chiều sâu của tâm hồn. Chuyện sinh ra, lớn lên rồi chết, đã là điều tự nhiên mà bất cứ một vật gì hiện hữu trên cõi đời này đều phải trải qua, nhưng nếu không

có những thử thách và đau khổ để tôi luyện, đời xem ra cũng vô nghĩa. Quất nghiệm ra rằng cứ mỗi một đổi thay xảy ra trong đời Quất, đều là một bài học để Quất ghi nhận. Đã có lúc Quất cảm thấy chút ganh tỵ của chị Bưởi, khi chị tuy to quả nhưng lại đắng lòng, người ta vồ vập lấy chị nhưng rồi lại không thiết tha, vì lẽ chị đã the lại còn đắng. Người ta không dùng chị để vắt nước uống, để dành làm thuốc quanh năm, rồi con người bạc bẽo làm sao, sau khi không dùng được chị, người ta lại tống vào thùng rác, làm bạn với những thứ dơ bẩn khác.

Cô Quất ngày xưa nay đã già, không còn mượt mà mãi với thời gian, cành nhánh đã xù xì những mảng da cóc khô queo, nhưng sức chịu đựng và việc sinh sản thì dễ ai bằng mẹ Quất. Có lắm lúc kiệt sức, mẹ Quất không đủ sữa nuôi con, vì thế mà những chiếc lá cứ nhỏ dần đi, và có những nụ hoa ra trái mùa, có kết quả cũng chỉ bé tẻo teo, rồi lần lượt rụng cả. Đó là những mùa Đông rét ghê gớm, cây nào cũng được gia chủ phủ trên mình những chiếc khăn lông cũ, hay những tấm ni lông để làm chăn đắp đỡ qua những tối trời Đông. Nhắc tới đây mẹ Quất không khỏi rùng mình, khi nhớ lại một đêm trăng mùa Đông, sao cũng là trăng mà trăng mùa Đông lại lạnh lẽo , nghiệt ngã như một mụ phù thủy. Cả khu vườn và những thứ cây lá cóng lại, gió thổi phần phật những tấm ni lông như những mảnh khăn tang phấp phới trên những mái đầu, mẹ con Quất co lại với nhau nghe tiếng gió rền rĩ ngoài không gian , chịu đựng suốt những đêm trường băng giá. Cũng may là sáng hôm sau trời lặng gió, mặt trời lại hí hửng trải xuống trần gian những tia nắng ấm áp. Khi được chui ra khỏi tấm chăn bẩn, Quất đã nhìn thấy nỗi đau khổ và ủ ê của những chị em, bạn hữu quanh mình, rồi Quất lại hồn nhiên an ủi mình :" Sau cơn mưa trời lại sáng" , chứ đâu dám trách Trời sao có lúc cũng nóng lạnh, vui buồn để làm khổ con người và cây cỏ.

Mẹ Quất được trời sinh bản tính dễ vui dễ buồn, đã quen với sự khắc nghiệt của Trời Đất, nên vì thế mà chịu đựng được tất cả những đổi thay, ít khi nào gậm nhấm một nỗi buồn giận ai lâu trong bụng. Vì thế mà " sau cơn mưa trời lại sáng thật". Đó là món quà quý Trời phú cho mẹ Quất , để mẹ Quất cùng lũ con yêu đời trở lại, để vẫn làm hết nhiệm vụ của một kiếp cây mà ông Trời đã giao cho từ khi có mặt trên trái đất.

Hiểu được điều đó mẹ Quất không cảm thấy mình thừa thãi và buồn bã, khi so sánh mình với những bạn bè may mắn, xinh đẹp, ngon ngọt hơn. Con đường dẫn tới " sinh, lão, bệnh, tử" chẳng chừa một ai, từ công hầu cho đến giai nhân ai cũng phải chết, tài giỏi, giàu có tới đâu cũng có lúc bỏ lại tất cả, xuôi hai tay mà đi. Lắm khi nghĩ tới phận mình một lúc nào không còn hiện hữu trong cuộc đời, chẳng còn ai nhớ đến mình nữa, lòng mẹ Quất cũng se se buồn. Nhưng cứ nhìn quanh thì đâu có gì tồn tại, những mảng cỏ xanh hôm nào nay đã vàng úa xác xơ, những bông hoa hồng, hoa cẩm chướng xinh đẹp là thế mà chỉ vài hôm đã tàn tạ, héo úa. Lá chưa vàng đã rụng, hoa chưa thắm đã tàn, bao nhiêu điều bày trải trước mắt mẹ Quất há chưa phải là một bài học để ghi nhận sao?

Bởi thế nên khi mùa Xuân trở lại thì mẹ Quất vẫn hớn hở cười với gió Xuân, vẫn khoe những chiếc lá non dưới nắng Xuân dịu dàng, vẫn cố đơm những chiếc hoa xinh để khu vườn vẫn thơm ngát mùi cây cỏ. Mẹ Quất tuổi cao nhưng không già, già hay trẻ là ở mình, dẫu có trăm tuổi mà tâm hồn vẫn hồn nhiên, vui vẻ thì đời vẫn trẻ.

Chỉ có bụi chuối ở góc vườn là chết hẳn, vì nó không sống lại khi mùa Xuân tới. Những tàu lá chuối khô phơ phất bay trong gió, như những cánh tay dài ngoẵng đang vẫy vẫy giã từ đám bạn bè cây cỏ còn lại trong vườn. Cái vẫy tay như một nhắn gửi, cuộc đời vốn đã vô thường, thì sống hay chết cát bụi vẫn chỉ là cát bụi. □

LỮ KIỀU

Bạn Cũ

Bài 1

1.
Người khách cuối ra về
Nàng ngồi lặng yên sau quầy
Những cánh hoa vàng li ti
bay vô mắt nàng khép lại

Nàng thở ra nỗi nhọc nhằn một ngày
Nỗi đau một đời
lặng như cổ tượng
những bàn ghế trống không
những ô gạch vuông an phận
Con chuột chạy cuối hành lang
Con mèo nhỏ cắn chân nàng bất động

Trên thành cửa sổ
Một cây nến cháy
Soi bóng nàng ngã dài trên tường
Nàng ngã dài trên bóng mình

2.
Người nữ lớn lên bên dòng sông
Dòng sông chảy qua ngôi chùa
mang lời kinh Phật
nên khuôn mặt nàng trong đêm
an nhiên niềm nhẫn nhục
Vết roi đời để lại
Đuôi mắt nàng
nhiều dấu chân chim

Những cánh hoa vàng li ti
rơi trên mặt nàng vô cảm
như hạt lệ khô
Thôi đừng khóc
Nàng nói với mình như vậy
Nàng nói với đời như vậy

3.
Nàng khép từng cánh cửa khuya
lẻ loi cùng bóng mình
Những người thân của nàng
đều ở xa
hay không còn nữa

Quả tim của nàng
như phiến gỗ thiên thu
hoá đá
Tôi phải qua thời tin yêu
đã qua thời thơ dại
dù là tình yêu
dù là sự chết
Như người bạn mù tâm

4.
Những cánh hoa vàng li ti
bay vô mắt nàng khép lại
hạt lệ khô.

11. 2001

Bạn Cũ

Bài 2

1.
Người con gái ngồi thở
trong phòng cấp cứu
mùi tử vong quanh nàng

Nàng như con cá trên thớt
Khát từng cụm khí trời
Từng hơi sự sống
Nàng nắm tay người thầy thuốc
Thầy ơi đừng bỏ em

Con mắt cá ươn nhìn lên
gửi người đàn ông tuyệt vọng

2.
Tôi biết sự sống đang rời em
ôi cô gái hiền lành
mang quả tim tàn tật

Tôi biết em từ tuổi đôi mươi
hai mươi năm
em vẫn còn trinh nữ
khi mái đầu đã bạc

Nàng nắm tay người thầy thuốc
Thầy ơi đừng bỏ em
Tôi chợt nhận ra
Tay em mang đôi găng trắng
Tôi hiểu rồi
Em không muốn tôi nhìn thấy

Bàn tay em xấu xí
Phút lâm chung

3.
Những chai thuốc vô tri
chuyền vô thân em khánh kiệt
Trấn an mọi người
Trấn an tôi bất lực

Bởi vì tôi cũng như em
hiểu rằng làm gì có phép lạ
giữa cơn đau
Và bà tiên ước mơ
thường đến muộn
Huống hồ tôi có hơn gì em
một quả tim

4.
Con mắt cá ươn nhìn lên
nồng nàn gửi người ở lại
ôi, cô gái Triều Châu
Xin vĩnh biệt.

2.12.2001

ĐỖ HỒNG NGỌC
(Đỗ Nghê)

Hà Tiên mưa
tặng NS Mộng Tuyết

Mưa trên Đông Hồ mưa mênh mông
Tô Châu nghiêng mình nghe mưa giăng
Thuyền câu mấy lá chìm mưa rộng
Áo người xưa mưa trời một phương...

Hội An đêm

Bập bềnh cơn sóng rợn
Nghìn lồng mắt chao nghiêng
Những linh hồn thức dậy
Thở cùng Hội An đêm.

Xem Triển Lãm Thời Trang
Với Vải Lụa Làm Bằng Đậu Tương

Em bước đi
những bước dịu dàng
Vải lụa thơm ngon
ơi những hạt đậu tương
dệt thành vải lụa
Để từ nay
mỗi khi nhón đũa
Lại sợ gắp nhằm em!

MINH NGUYỄN

Cô Gái Mù
Trên Đồng Lúa Vàng

Dựng chiếc xe đạp vào góc sân, Ngạc đi dưới tàn lá rậm rì bên khu vườn nhà. Buổi chiều tới muộn, chiếu rọi qua kẽ lá vô số bóng nắng sáng lấp lánh. Thấp thoáng bên giàn mướp trổ hoa chính là ngôi nhà mà lát nữa thôi Ngạc sẽ trở về. Đó là căn nhà bình thường như bao căn nhà thuộc hàng dân dã nông thôn. Nó được xây dựng trên mảnh đất do nhà trường cấp cho giáo viên đi dạy xa nhà. Khu đất khá rộng. Trong những giờ không phải đứng lớp Ngạc gieo trồng lên đó ít cây ăn trái. Và theo yêu cầu của chị Nụ, chị của Ngạc, anh nên trồng chen lên đấy vài luống hoa. Dù biết rằng với đôi mắt tật nguyền Nụ chẳng thể thưởng thức hết vẻ đẹp của từng loại hoa. Nhưng để làm vừa lòng Nụ, hay đúng ra muốn làm cho chị vui, Ngạc đã nhờ người quen mua về ít hạt giống. Chẳng bao lâu trước hiên nhà đã mọc lên những khóm hoa xinh xắn. Từ đó cứ mỗi chiều Nụ thường hay bắt ghế ra ngồi hít thở chút hương thơm dịu dàng của từng bông hoa cùng với chiếc đàn phong cầm trên tay.

Vừa bước đi Ngạc vừa suy nghĩ. Có thể vào lúc nầy trước hiên nhà, chị Nụ đã bước ra ngồi vào chiếc ghế quen thuộc. Và, chẳng bao lâu, dưới đôi bàn tay thuần thục, Nụ bắt chiếc đàn thô thiển như món đồ chơi phát ra thứ âm thanh mượt mà bay bổng. Nghĩ thế Ngạc đứng tựa người vào thân cây, đôi mắt nhìn về khoảng trời nhuốm vàng màu chiều. Nơi đó cả cánh đồng bạt ngàn, lúa đang chín tới vàng ươm, hòa quyện vào nhau làm thành bức tranh thiên nhiên đặc tả về mỗi một màu vàng

óng chuốt.
Lạ ! Ngạc chờ đợi trong thấp thỏm. Anh thắc mắc tại sao mãi đến gần tối vẫn chưa nghe tiếng đàn vang lên ? Linh tính tới việc chẳng lành khiến Ngạc vội bước mau qua khoảng sân rộng trở về.
Trên chiếc ghế trước sân, bóng chị Nụ đâu không thấy. Ngạc không thể tin vào mắt mình. Bởi từ khi dọn về đây đến giờ chưa lần nào Ngạc thấy chị mình rời khỏi ngôi nhà lần nào. Nụ đã đi đâu ? Ngạc dõi mắt khắp mọi nơi tìm kiếm. Căn nhà sao yên ắng, trống trải từ trước ra tới sau. Sự im lắng quá đỗi làm cho Ngạc cảm thấy chùn chân trong nỗi lo. Anh nghĩ nếu xảy ra việc gì cho Nụ thì liệu anh có chịu đựng nổi bao sự dằn vặt về tinh thần ? Ngạc không muốn nghĩ tới điều tệ hại làm bi quan một cách thái quá. Nhưng càng cố trốn chạy sự thật bao nhiêu thì hình ảnh của Nụ lại càng hiện rõ hơn bao giờ. Phải thừa nhận Nụ là người con gái xinh đẹp. Chị lớn hơn Ngạc năm tuổi nhưng ở cái tuổi hai mươi bảy trông Nụ trẻ trung như mới đôi mươi. Với mái tóc đen luôn tắm gội bằng thứ nước bồ kết nên càng đen tuyền bên gương mặt không hề bao giờ biết dùng son phấn trang điểm. Song đôi má lúc nào xem ra cũng ửng hồng làm nổi bật màu nước da trắng mịn màng. Và, nếu không vì đôi mắt tật nguyền do thiếu tháng, có lẽ khuôn mặt trái xoan cùng với cánh mũi dọc dừa sẽ làm tôn vinh nhan sắc của Nụ biết bao. Chính vì sự bất hạnh đó Ngạc không đành bỏ mặc chị mình sống buồn tẻ trong tu viện. Cho nên bằng mọi lời lẽ, Ngạc cố thuyết phục Nụ về sống cho có chị có em. Ngạc những mong sao chị em luôn ở gần gũi, sống chết có nhau. Không ngờ đến hôm nay sự thể lại diễn ra quá sức chịu đựng của mình. Chị Nụ. Ngạc bước tới đứng tựa hờ vào cạnh chiếc bàn làm việc, nhìn ngó ra ngoài. Sau vuông cửa sổ, màu nắng phơn phớt vàng đậu quanh giàn mướp. Vào thời gian này, sau từng cơn mưa, những chiếc hoa nham nhám kia

như muốn khoe hết sức vàng óng ả hòng dẫn dụ đàn ông tìm tới. Xa hơn chút nữa, trên con đường mòn đã bị cỏ hoa che khuất phần nào lối đi, Ngạc bắt gặp màu đỏ chói chang đứng run rẩy trong gió. Cái màu đỏ khiến Ngạc không thể lầm lẫn so với màu chiếc khăn voan mà Nụ thường cột cao trên đỉnh đầu. Có thể Nụ đã đi về hướng đó. Nơi có con sông hiền hòa chảy trong mùa khô. Và trở nên hung hãn khi mùa nước lớn.

Như một kẻ tâm thần Ngạc lao vội ra cửa. Chiếc khăn voan còn vướng trên bãi cỏ, gặp cơn gió mạnh thổi bùng lên như ngọn lửa. Ngạc quơ tay giữ lấy chiếc khăn mềm mại trong khi mắt hướng nhìn về phía dòng sông, đỏ quạch màu phù sa. Con sông đang tuôn chảy hối hả, hung hãn, hứa hẹn sẽ kéo phăng mọi vật cản trên đường di chuyển. Chị Nụ. Ngạc rùng mình cảm thấy hai mắt mình nhòa đi bên sự xúc động. Không thể như thế được. Không thể có chuyện Nụ bị nhận chìm bên dòng nước đầy bí mật, đáng nguyền rủa kia. Nhưng dù muốn dù không thì Nụ cũng đã không có mặt trong lúc này. Ngạc thu hết can đảm bước đến đứng cạnh mé sông, nhìn theo đám lục bình đang cố thoát chạy khỏi cơn rượt đuổi vô hình. Trong lúc đau xót tột cùng Ngạc chỉ đến cái chết mới mong xóa bỏ được nỗi ân hận.

Giữa lúc đang tuyệt vọng Ngạc nghe văng vẳng trong không gian mơ âm thanh trầm bổng mơ hồ. Tiếng đàn của chị Nụ. Ngạc không tin vào thính giác. Biết đâu những âm thanh vừa lọt đến đây chỉ là thứ tiếng vọng dấy lên từ tiềm thức ? Như để trả lời cho Ngạc. Âm thanh quen thuộc từ chiếc đàn của Nụ mỗi lúc một vang lên dịu dàng sau mê khúc.

Giữ chiếc khăn trong đôi tay, Ngạc vui mừng vạch đám cỏ dưới chân, tìm con đường hướng tới nơi phát ra thứ âm thanh đó. Ngạc chạy mãi, chạy mãi...đến lúc bị con đê cao vượt trên tầm nhìn, chắn lối mới chịu dừng lại. Con đê của một thời xa lắc giờ đã làm thành con đường giao

thông nối liền xã vùng trũng với khu dân cư mới. Nhờ có con đê nên việc di chuyển, học hành xem ra thuận lợi hơn so với trước đây muốn đi lại người ta chỉ sử dụng nhờ vào ghe thuyền. Nhớ tới lần đầu ra quân đi xây dựng con kênh thuỷ lợi đã có biết bao nhiêu con người phải trầm mình giữa cái nóng, thách đố cùng thiên nhiên. Đào đắp hàng trăm ngàn mét khối đất với hàng trăm ngàn ngày công lao động để chỉ mong đổi lấy đời sống phong phú về sau. Ngày nay mỗi khi có dịp đi lại trên con đê bạc màu nâu đất, người ta tưởng còn nghe âm vang đâu đây len, cuốc, tiếng trai gái hát hò cởi mở, tiếng lội trong sình lầy bì bõm... và cả tiếng đàn phong cầm réo rắt bên tai.

Quá đổi sung sướng Ngạc quay nhìn lên bờ đê. Nơi đó Nụ đang chơi đàn một cách say sưa. Cũng từ bờ đê cao chót vót đó, bóng nắng cuối ngày rán vàng chân mây. Đổ xuống khắp người Nụ. Đổ xuống biển lúa vàng đang mùa chín tới thứ màu vàng rực rỡ, ngọt mật. Càng nhìn ngắm lâu Ngạc càng thấy thiên nhiên đẹp như một bức tranh ấn tượng do bàn tay họa sĩ bậc thầy tạo nên.

Cuối cùng, do không kìm hãm được sự tò mò kích thích Ngạc mạnh dạn đặt chân đến tận chân đê. Anh thử tìm cách leo lên trên cao để ngồi bên Nụ. Con đường leo lên thật vất vả bởi con đê ẩm ướt, trơn tuột khó lòng có nơi để bấu víu. Chỉ cần sơ sẩy một tí Ngạc có thể rơi xuống hố sâu tối đen dưới chân. Vậy mà chả hiểu vì sao Nụ cùng cây đàn trong tay làm được kỳ công đáng được khâm phục.

Loay hoay mãi Ngạc mới đặt chân leo tới đỉnh con đê. Vừa mệt vừa phải gắng sức khiến Ngạc cảm thấy tứ chi rời rã. Khi đã ngồi bên cạnh Nụ an toàn Ngạc nói :

- Em phải vất vả đi tìm chị khắp nơi ?

Tiếng đàn đang bay bổng trong không gian đột nhiên im

bặt.
Nụ dừng tay lại, cười thật rạng rỡ, hỏi :
- Làm sao em biết chị ra ngồi đây ?
Chẳng cần phải giấu giếm Ngạc nói nhanh :
- Nhờ có tiếng đàn của chị đấy thôi.
Vụt nhớ ra điều gì Nụ vội tìm lấy bàn tay Ngạc nắm lấy và kêu lên :
- Nó ! Chính nó. Mùi hương. Chính mùi hương đó đã mang lại sự quyến rũ và mê hoặc xiết bao.
Nhìn theo sự chỉ dẫn của Nụ. Ngạc nhận ra cánh đồng lúa trước mặt. Cánh đồng trải dài từ chân đê chạy dài tít tắp về phía chân trời. Ở đó lúa đang chín vàng và tỏa mùi hương lạ lẫm. Thứ hương thơm không phải ở đâu, lúc nào cũng có thể bắt gặp. Chẳng vì thế mà Nụ đã bị choáng ngợp và cuốn hút theo mùi hương ngọt ngào đến đây. Tiếc rằng Nụ là người con gái bất hạnh, tật nguyền không thể nhìn thấy tận mắt cái màu vàng óng ả sau lớp vỏ nhung tơ đang được màu vàng ráng chiều tôn vinh thành bức tranh nghệ thuật. Nếu không, chắc hẳn trong bộ sưu tập về màu vàng của Nụ sẽ có một "hoàng khúc" làm mê mẩn tâm hồn người thưởng thức.
Sau những lời năn nỉ của Nụ. Nể lời chị, Ngạc phải ngồi kể lại từng màu vàng nơi cánh đồng lúa đang mùa chín tới. Qua đó Nụ biết hơn về chút hương thơm mùi sữa khi lúa trổ đòng đòng. Về lớp vỏ thô ráp óng mượt màu nhung tơ qua từng hạt lúa. Về chút tình tự quê hương nơi hương đồng cỏ nội...
Cứ thế Nụ ngồi lặng im chiêm nghiệm bao điều đang xảy tới. Mải lúc lâu chị lên tiếng :
- Nhờ có em chị biết thêm về cái màu vàng nơi cánh đồng lúa chín. Song cái màu vàng tuyệt vời đến thế có giống ánh trăng, màu vàng hoa mướp, màu lá chết...
Suốt đêm hôm đó Nụ không tài nào nhắm mắt ngủ lấy được một giây. Chị cứ mãi lục đục bên chiếc đàn nhỏ nhoi đến khó chịu. Hẳn trong mớ ý tưởng Nụ đang ra sức

kiếm tìm dòng nhạc sao cho phù hợp với nỗi đam mê riêng mình ? Đến gần sáng, có lẽ cũng là lúc Nụ cũng vừa kết thúc việc làm, bằng cách reo lên những tiếng reo nhỏ. Như cần có ai đó để chia sẻ sự vui sướng của mình, Nụ nghĩ ngay tới Ngạc. Và, trong sự sung sướng tuyệt vời Nụ bước thẳng tới chỗ Ngạc đang nằm.

Không đợi cho Ngạc kịp có phản ứng, Nụ cầm lấy chiếc đàn chơi luôn bản nhạc vừa sáng tác trong đêm. Mới đầu Ngạc chưa nghe ra. Càng nghe anh càng có cảm giác đang đứng trước sắc vàng ngồn ngộn, chuyển động vùn vụt, ngả dần sang màu hoàng hôn. Thứ màu vàng chói lòa, ném từng tia nắng cuối ngày xuống nơi biển lúa mới vừa chín tới vàng mơ. □

TRẦN BANG THẠCH

Đêm

MỘT.

Quán là một túp lều nhỏ nằm dưới chân đồi, bên lề con đường mòn dẫn từ hương lộ đến tận đỉnh đồi. Phía sau quán là bãi cỏ tranh cao khỏi đầu. Hương lộ là con đường đất trộn cát nhiều hơn đá, đầy ổ gà, rộng vừa đủ cho một chiếc xe hơi. Cách đó vài trăm thước là một ngã ba với khu chợ gồm mấy dãy hàng quán vách ván lợp tôn. Gần tới ngã ba, phía bên trái khu chợ là nhà máy xay lúa đã từ lâu không còn hoạt động, tấm bảng hiệu đã trốc hết sơn, cột ống khói gãy ngoặt như bị cứa cổ, vách trống hơ bốn phía, nhiều tấm tôn trên nóc đã bị lấy mất. Nằm xéo cái quán cốc, bên kia hương lộ là ngôi giáo đường mà người ta chỉ thấy ngọn tháp chuông nhọn hoắt nhô lên khỏi rừng cây xanh. Từ lâu tiếng chuông hình như không ngân lên đều đặn mỗi chiều, hay chuông có ngân mà vì người bõ già đã không đủ sức kéo chuông nên âm thanh không vượt thoát ra khỏi bức trường thành bằng một rừng cây lá. Thật lâu mới có một chiếc xe đò hay xe nhà nước chạy trên khúc đường vắng vẻ này, còn đa số xe thì quẹo mặt chỗ ngã ba để tới thị trấn miền biển. Cho nên trên khúc hương lộ này người ta lưu thông bằng xe đạp hay đi bộ; khi chuyên chở nặng, xe bò là phương tiện hữu hiệu nhứt.

Nhìn trong quán người ta thấy một người đàn bà tuổi ngoài năm mươi đang ngồi trên cái sạp gỗ, mắt ngó bâng quơ con đường trước mặt. Mấy chai nước ngọt, vài cái keo đựng ít bánh, kẹo, đậu phộng, hạt dưa ... để trên kệ;

mấy khúc khô cá thiều, cá đuối, mấy con khô mực mốc cời bọc trong cái túi ny lông, cùng nải chuối sứ còn sót mấy trái, da đã thâm kim, treo lủng lẳng trên sợi dây gai căng ngang hai vách lá. Trên chiếc bàn hẹp té kê bên góc nhà, một chai rượu trắng đầy và một chai lưng hơn phân nửa có chiếc ly thủy tinh trong vắt úp ngược trên miệng chai. Chiều đã xuống từ lâu. Tiếng chim chiều nghe rõ hơn khi khắp cả ngọn đồi tiếng búa đẽo đá đã ngưng. Chiếc xe bò cuối cùng của lão lưng gù đã đổ dốc rồi khuất sau một vòm đá bên đường. Những người lấy củi và đập đá đã về nhà hết rồi. Con đường mòn dẫn lên đồi và con hương lộ không còn một bóng người. Hàng ngày vào khoảng giờ này, sau hồi chuông từ ngôi giáo đường, người đàn bà không mong có người khách nào ghé quán, nhưng bà biết người đàn ông đó sẽ tới, sẽ từ khu rừng cây bên kia băng qua đường rồi bước vào quán ngồi trên chiếc ghế độc nhất đó, như mọi khi. Bà sẽ rót đầy ly rượu trao cho người đàn ông; ông đón lấy bằng hai ngón tay, rồi nhẹ nhàng để trên bàn. Hai bàn tay của hai người vẫn hơi rung, như mọi khi. Người đàn ông sẽ không uống vội. Họ sẽ nói với nhau vài điều, như mọi khi. Thường thì chỉ có người đàn ông nói, giọng khàn khàn của người cao tuổi, còn người đàn bà thì thỉnh thoảng mới góp vào vài lời. Ngồi một lúc, trước khi đứng dậy, như mọi khi, người đàn ông cầm ly rượu uống ực một cái cạn ly rồi bước ra khỏi quán, nói tui về nhen. Người đàn bà bây giờ mới thật sự đóng cửa quán, và bắt đầu lên đèn.

HAI

Mấy hôm nay người đàn bà không nghe tiếng chuông chiều. Người đàn ông cũng không thấy đến. Tiếng xe bò

lốc cốc, kẻo kẹt của lão gù lưng đã chìm sau vòm đá. Tiếng chim cu rút từ vách đá phía sau quán, nghe sao não nùng. Người đàn bà đóng cửa quán mà nghe lòng thật nặng. Cửa đã cài then nhưng đôi mắt người đàn bà còn vẩn vơ ở đâu bên kia lộ và ở đâu bên kia rừng. Thêm một đêm nữa người đàn bà không muốn lên đèn.

BA

Chiều nay người đàn bà tưởng mình lầm khi nghe hồi chuông thứ nhất. Đến hai hồi chuông kế tiếp thì bà mới biết rằng rừng cây bên kia đường đã thực sự lên tiếng, những tiếng ngân vang thân thuộc từ nóc giáo đường. Và người đàn ông quen thuộc cũng vừa bước ra khỏi khu rừng. Người đàn bà thấy như hòn đá tảng bà mang mấy ngày nay bỗng rớt khỏi lòng mình. Người đàn ông băng qua đường, dừng lại trước quán, hai tay vịn thành cửa, đầu hơi cúi xuống giữa hai ống tay toàn xương khiến cho chiếc thánh giá rơi ra từ cái cổ áo không kịp cài nút trên. Ông thở một hơi dài rồi mới bước vào quán, ngồi xuống chiếc ghế quen thuộc. Hôm nay trông người đàn ông có vẻ khác với mọi khi.

"Mấy hôm nay tôi bị cảm thương hàn".

"Vậy sao? Cơ khổ! Tôi nào có biết".

"Tay chưn mình mẩy lạnh ngắt, lại ho thật nhiều, tưởng đã không ngồi dậy nổi".

"Trời ơi, thật khổ cho ông. Hôm nay thì ông thấy thế nào? Đã bớt nhiều chưa? Uống những thuốc gì? Sao ông không mặc thêm áo ấm? Chưa hết bịnh mà đi đứng làm chi hổng biết nữa!"

Lần đầu tiên bà thấy mình nói quá nhiều, khác với mọi khi.

"Thì tôi cũng uống mấy thứ lá rừng. Chưa bớt nhưng cũng ráng xuống đây".

Chưa bớt nhưng cũng ráng xuống đây, câu nói sao nghe nặng hơn chì khiến người đàn bà chừng như muốn khóc. May mà người đàn ông, như thường lệ, đã nốc xong ly rượu, nói tui về nhen, rồi bước ra cửa, dáng đi lạng quạng, muốn té. Chiếc áo sơ mi màu cháo lòng mỏng dánh không cản được ngọn gió va vào lồng ngực kẹp lép như một cánh lá khô. Mấy sợi tóc trắng phau phất phơ trong trời chiều, cô đơn như người đàn ông đang tan dần trong màu xanh của lá và đang mất dần trong màu tối của đêm.

Cửa quán đã đóng rồi mà tầm mắt người đàn bà vẫn còn lẩn quẩn bên kia rừng. Rừng đang trôi hun hút vào bóng đêm. Hòn đá vừa mới rơi xuống hồi nãy bỗng ai đó đã nhặt lên rồi bỏ vào lòng người đàn bà. Hòn đá bây giờ nghe nặng hơn trước thật nhiều.

Tối nay người đàn bà cũng không buồn lên đèn. Bà đọc mấy câu chú Quán thế âm trong bóng đêm.

Đêm vẫn đen và nặng như chì.

CUỐI CHUYỆN

Khi biết mình còn mấy hơi thở cuối, người bõ già cố trèo lên tháp chuông, nắm sợi dây như một thói quen từ mấy chục năm nay, nhưng tiếng chuông không vượt khỏi cái dày đặc thâm u của cây rừng. Sau đó thì tiếng chuông vĩnh viễn im bặt từ tháp giáo đường. Cái quán cốc thì cũng vĩnh viễn đóng cửa. Không còn người khách mỗi chiều nhô ra từ bên kia con đường, chỗ bìa rừng, thì quán mở cửa làm chi.

Phía xa đằng kia khu chợ vẫn người đi kẻ đến; đâu có ai biết một chút đổi thay đã xảy ra trên khúc hương lộ vắng tanh này.

Con hương lộ tuy không rộng đủ cho hai chiếc xe hơi qua mặt, nhưng cũng đủ để chia đôi một bên là núi, và một bên là rừng.

Ý YÊN

Uống Rượu Một Mình

Hỡi những bạn ồn ào ngày nào
bây giờ đâu hết
chiếc ghế chỏng chơ còn đây
mép chiếu lệch xô thực tại
còn mình ta ngồi lại
chén đĩa chông chênh sau những trận cười
những chuyện trên trời tàn theo khói bếp
những anh hùng hào kiệt
tan biến thành hơi

Các bạn ta đâu rồi
có bao giờ trở lại
nơi ta thường ngồi
có rượu dân gian đầy bình
hàn huyên cho đời sôi nổi
nay ta ngồi lại một mình
buồn lòng ta thổi
nghe võ chai rỗng
âm vang cực hình

Ơi ta ngồi lại một mình
thân làm pho tượng
mong hiểu thế nào là lý tưởng
những người bạn xưa uống máu ăn thề
những người bạn nay rời sang bàn khác
có rượu ngon hơn rượu luôn đầy bình
có lời cao hơn lời qua đổi chác
mưu sâu dưới đáy gầm bàn
tầm mắt lưng chừng cửa sổ
ù ờ thiên hạ sự

đồng hóa cơn say với chí ngang tàn

Nên ta ngồi lại một mình
nghe nỗi buồn tênh
về trên mái cỏ
nghe dòng tháng năm
hòa trong ly đổ
vắt từng giọt mồ hôi đời ta
vào ly thực tại
nhìn xa quan ải
chưa qua dặm trường
nhìn vô quán buồn
nhìn ta ngồi lại
vơi đầy
nước- mắt- quê- hương

(*Thơ và Chinh Nhân*)

NHẤT TUẤN

Hoa Đăng

(*Bến Ngự, tháng 3/2002*)

Xin gì khi thả hoa đăng (*)
Xim yêu... và hứa trăm năm giữ lời
Cho không tiếc hận người ơi
Bởi tin tình Huế đã Trời xe duyên

Xa quê... đêm trắng nhiều đêm
Vẫn ngày vẫn tháng không tên nối dài
Vẫn trong tim bóng hình ai
Mỗi lần về Huế đi hoài trong mưa
Phế hưng... lớp lớp... sóng xô
Đường xưa lối cũ bây giờ tìm đâu
Phố, trường tên đổi đã lâu
Càng thương ai lúc nguyện cầu bên sông

Đêm nay nhìn ánh hoa đăng
Huế ơi...van Huế trăm năm đừng buồn !

(*Truyện Chúng Mình*)

(*) Hoa đăng là bông hoa làm bằng giấy, bên trong có ngọn nến nhỏ đã thắp sáng.
Du khách ngồi thuyền trên Hương Giang, đều thầm nói ước nguyện của mình trước khi thả hoa đăng xuống sông, hồ với hy vọng sẽ đạt diều mình mong muốn.

HOÀNG XUÂN SƠN

Về lại, Đêm. Tuyết muộn

Đêm
chườm
củi, khói
ngây ngây
nhà ai sưởi muộn
cuối ngày đông miên
bước chân đi giữa vạn miền
về nghe một chút bình yên
phập phồng
đã quen đời
gánh
mênh mông
vết thương vết nhớ
mặn nồng
vết đâm
cỏ rơm
này
dúm lửa tàn
có hong được chút tình tang
huở người
như xưa
ttuyết
lẳng miệng cười
về se hứng chút bồi hồi thịt da
vẫn tóc mướt lạnh ngân hà
vẫn đêm
chìm giữa ngân nga
lũng
đồi.
tháng ba hai ngàn lẻ một

Tiếng Mưa, Tiếng Đời

Cứ thế
cho buồn lăn đi
ngày sâu vô tận thầm thì
tiếng mưa
ô hay!
hồn bỗng chao mùa
nghiêng nghiêng từng đợt thốt thưa
dỗ dành
biết rằng
huyền
tự trâm anh
hoài con mắt nháy
một thành
quyên du
tự trăng
khổn
dại sa mù
mà phương thục nữ
trầm tư giữa đời
trễ tràng
khăn áo
hong
phơi
ơi mưa còn rụng tiếng hời cho chăng?

8, juillet 2001

Đầy Tuổi Rượu

Rượu trào lỗ thủng
bay đi
con chim đầu bạc
hót gì trên cây
sương hắt hiu trả nợ
ngày
ta nằm vỗ cái ngất ngây
túy cuồng
hát rằng :
giữa cuộc tròn, vuông
hề
tráng sĩ dởm
bút cùn
gươm cong
đỏ gay
trời sộc giữa lòng
sá chi mớ ruột bòng bong
rối nùi
trời điếc đui
đất điếc đui
càn khôn tận ẩm
khóc
    cười
nhục
    vinh
ta say
kệ bóng say hình
mặc cơn gió máy
huê tình
đẩy đưa
tráng sĩ
hm`m!!

chừ
được?
thua ?
một trăm năm tửu
đong vừa
tuổi hư .

31-7-2000

Bí Tỉ

Bí tỉ nhìn trong gương
hổ ngươi chiều xáng hạ
đời người hồn người ta
mắc chi mình côi góa

Âm âm buồn gắng gượng
con mắt nắng nhập nhòa
mây bay về hư tưởng
trắng cả miền can qua

Càn khôn đâu dễ rót
mà rượu phạt cứ mời
mỗi chương trầm một thiếp
đắm giữa bờ như chơi

Trăng soi, kìa! áo mỵ
nét mày đuôi cổ ngư
bơi giữa màu vô ý
ngân nga một niệm . từ

13-2-2001

NGUYÊN MINH

Loanh Quanh Lòng Phố Cũ

Nhà tôi ở sát bờ thành của phi trường Tân Sơn Nhất. Cánh cửa sổ rộng được trổ thẳng ra bãi cỏ rộng mênh mông và xanh um, như một cánh đồng mơn mởn màu lúa non. Vào tháng mưa rộ, thỉnh thoảng, như sáng nay, trời có sương mù. Đứng trên lầu cao, tôi dựa người vào thành cửa sổ, nhìn những đám sương mù trắng đục phủ đầy trên đám cỏ. Bên kia thành rào đối diện lờ mờ những ngôi nhà chỉ còn nóc là mái ngói, mái tôn, còn tất cả mọi vật đều ẩn mình trong cái màu trắng như màu đám mây đang bay trên bầu trời chưa kịp sáng. Mây bay trên trời. Sương phủ dưới đất. Tôi như đang đứng giữa, ngay ranh giới giữa trời và đất. Lãng đãng trong cõi mênh mông đó.

Tiếng chuông điện thoại reo lên. Tôi không muốn bắt máy. Chưa đến 5 giờ sáng. Ai gọi giờ này. Nhưng cuối cùng tôi cũng nhấc máy lên nghe:

- Xin lỗi ai ở đầu giây.

Có tiếng cười rất khẻ rót vào tai tôi cùng lời nói nhỏ nhẹ, quen thuộc:

- Anh đó hả? Tuyên đây.

Tôi mừng rở, đáp nhanh:

- Vâng. Anh đây.
- Anh đang làm gì đó.
- Anh đang nhìn sương mù.
- Ủa anh đang ở Sàigòn mà.
- Vâng, thì Sài gòn.
- Sài gòn mà có sương mù hả? Ở Cali sương mù đẹp lắm. Thôi anh đừng đùa em nữa. Có phải hôm nay anh rũ em

đi xem triển lãm tranh của vợ chồng anh Trọng không? 10 giờ phải không? Em đợi. Đừng lỗi hẹn như ngày xưa nhé!

Tôi ngạc nhiên hỏi nhỏ:

- Tuyên ở đâu đó.

- Sài gòn. Em đi chuyến xe đêm. Đến nơi thành phố còn đang ngủ. Tuyên đợi nghe.

Rồi nàng tắt máy. Còn tôi lại tiếp tục nhìn những đám sương mù dầy đặc đang từ từ tan biến, chỉ để lại những giọt sương long lanh trên ngọn cỏ. Thật sự tôi không nhớ hôm nay là chủ nhật. Tôi cũng không tin là Tuyên nhận lời mời của tôi cùng đến khai mạc phòng tranh của Trọng. Tôi chỉ tìm những cái cớ để được gần Tuyên. Người tôi yêu từ 30 năm trước. Bây giờ mới gặp lại nhau thì tóc đã bạc cả mái đầu. Và hai vai của mỗi đứa đã khụm xuống vì gánh nặng của gia đình. Còn tình yêu của tôi với Tuyên tưởng chừng như đã chết. Từ lâu. Từ lúc Tuyên đi lấy chồng không một lời từ biệt tôi. Tuyên để lại cho tôi một vết thương quá nhức nhối. Ngày tôi yêu Tuyên, nàng chỉ là một cô nữ sinh mới lớn. Khi tôi tỏ tình với Tuyên bằng cách cắt giấy vở học trò thành những chữ cái, ráp lại thành chữ TUYÊN đặt lên trên mặt bàn chen giữa ghế ngồi của hai đứa. Tôi chưa kịp ráp thêm chữ mang tên tôi, xếp cạnh tên Tuyên thì một cơn gió thoảng qua khung cửa sổ phòng tôi thổi bay đi những mảnh chữ bằng giấy tên Tuyên, mong manh như những chiếc lá vàng rơi vào một buổi chiều mùa thu. Tuyên nhìn theo những mãnh giấy bay lượn trước mặt bỗng dưng nước mắt chảy dài. Còn tôi chỉ ngồi nhìn Tuyên khóc. Vụng về đến nỗi cũng không biết đưa khăn tay cho Tuyên hoặc đứng lên bước tới lau nước mắt cho người yêu.

Những tia nắng đầu tiên của một ngày chiếu qua cửa sổ phòng tôi, dịu dàng. Vài cơn gió thoảng làm phất phơ tấm màn nhung màu đỏ bầm. Dưới kia, sương mù đã tan

hết từ lâu. Những hạt sương mai trên ngọn cỏ cũng rơi hết xuống đất. Tôi vẫn uống càphê một mình. Nghe nhạc một mình. Nhìn trời mây một mình. Đợi chờ thời gian trôi qua dù chỉ vài tiếng đồng hồ. Sá gì một khoảng đời quá dài, thăm thẳm đã chia cách tôi và Tuyên. Tôi vẫn thấy hai khoảng thời gian ấy bằng nhau. Dài bằng nhau? Hay ngắn bằng nhau?

oOo

Tôi đến đúng giờ hẹn, Tuyên cũng đã chuẩn bị xong và ngồi chờ tôi. Tuyên đứng dậy và hỏi tôi:
- Tụi mình đến galery bằng phương tiện gì ?
- Tụi mình đi bộ thôi.
- Có gần đây không.
- Gần. Khoảng 200 mét.
- Thôi mình đi anh.
Tôi ngập ngừng:
- Giờ này, khách đến dự buổi khai mạc đông lắm. Thơi thả một chút chờ họ ra về hết, chỉ còn lại bạn bè tụi mình đến lúc ấy, hay hơn.
- Tùy nơi anh hết.
Tuyên ngồi lại chỗ cũ. Tôi ngồi đối diện nàng. Mắt tôi không rời mắt Tuyên làm Tuyên hơi ngượng ngùng trong giây lát, sau đó Tuyên cười:
- Sao anh nhìn Tuyên dữ vậy? Bộ Tuyên khác xưa lắm hả?
Tôi lắc đầu. Thời gian xa cách quá dài mà Tuyên chẳng thay đổi bao nhiêu. Chỉ mập thêm một chút, người đẩy đà hơn không mảnh khảnh như thời con gái. Mái tóc vẫn còn đen mượt mà, thả dài ngang vai. Vầng trán cao chưa có nếp nhăn. Đôi môi vẫn mặn nồng nhưng nụ cười lại héo hắt. Đã bao nhiêu năm Tuyên làm người quả phụ. Một phần tư thế kỷ. Ngày Tuyên đi lấy chồng, tôi biết.

Ngày chồng Tuyên chết trong trại cải tạo, tôi biết. Tuyên vẫn ở một mình nuôi các con khôn lớn, không tái giá, tôi không biết. Bao nhiêu năm tôi cứ tưởng Tuyên đã bước thêm một bước nữa. Làm sao tin được một người thiếu phụ đẹp như Tuyên, biết bao nhiêu người say mê theo đuổi lại phòng không giá lạnh. Ngày đầu tiên gặp nhau lại tôi cũng không dám hỏi chồng Tuyên sau này là ai? Tôi chỉ hỏi thăm về các con của Tuyên sống thế nào? Các con trai đều đã lấy vợ. Con gái năm ngoái lấy chồng. Con gái út, đứa con chưa kịp thấy mặt cha, cũng đã tốt nghiệp đại học. Thấy tôi ấp úng như muốn hỏi: "*Còn Tuyên.* Tuyên nói nhỏ như để trả lời tôi: "*Tuyên vẫn ở vậy. Tuyên không nở bước thêm bước nữa. Các con Tuyên thương mẹ lắm.*" Tôi thở nhẹ người. Tuyên hỏi lại: "*Còn gia đình anh ra sao*?" Tôi không trả lời thẳng mà mời Tuyên: "*Tuyên lại thăm sẽ thấy*". Tuyên gật đầu, hẹn ngày mai để con trai tôi đến chở Tuyên về nhà tôi. Lan, vợ tôi, và các con tôi đón tiếp Tuyên như một người thân yêu trong gia đình đã đi xa trong một thời gian quá lâu bây giờ mới trở về. Thời gian Tuyên đến thăm vợ con tôi rất ngắn nhưng cũng đủ chiếm được cảm tình đặc biệt. Tuyên còn ở Việt Nam cả nửa tháng nữa mới về Mỹ, nhưng thời gian đó Tuyên phải về quê sống những ngày còn lại với người mẹ già đang bệnh hoạn. Tuyên chỉ vào Sàigòn trước khi lên máy bay một ngày. Tôi không còn một cớ gì để níu Tuyên lại. Tôi nói vu vơ: "*Chủ nhật tới anh chị Trọng khai mạc triễn lãm tranh sơn dầu. Nghe Tuyên về, anh ấy mời anh với Tuyên đến dự* ". Làm sao Tuyên nhớ được Trọng là ai. Cũng không phải Tuyên là người đam mê hội họa. Thời gian ấy Tuyên đang ở một thị trấn nhỏ, cách Sàigòn gần 300 cây số, nơi nàng đã sinh ra, biết bao kỷ niệm từ thời thơ ấu cho đến tuổi dậy thì, nơi ấy chỉ còn lại cha mẹ già không biết sống chết ngày nào. Tuyên muốn sống lại tuổi thơ của mình bên những đồi cát trắng chập chùng, bao la.

Tuyên muốn nằm ngay lưng trên chiếc phảng gỗ gõ đã lên nước bóng bên cạnh mẹ già, Tuyên muốn tìm lại hơi ấm của mẹ mà nàng đã mất đi từ lâu, lâu lắm rồi. Còn nơi này, thành phố này, chắc Tuyên cũng muốn nhớ lại thời mình còn sinh viên cùng một mối tình đã đánh mất chứ.

Ngồi sau xe Honda, trước khi Tân chở Tuyên về cho kịp chuyến xe của người em trai nàng khởi hành, Tuyên còn ngoảnh lại nhìn tôi và nói nhỏ: "*Không chắc Tuyên có dự được buổi khai mạc phòng tranh của anh Trọng. Anh đừng đợi*". Tôi vẫn đứng trước nhà nhìn dáng Tuyên đã khuất.

oOo

Tôi và Tuyên dừng chân bên lề đường, cách Galery Tự Do chỉ vài căn nhà. Tôi dặn Tuyên:

- Anh với em giả vờ làm hai kẻ xa lạ. Anh vào trước. Em vào sau nhé.

Tuyên cười và khẽ gật đầu. Thấy tôi đến một mình, Trọng cũng như Thành đều dồn dập hỏi tới:

- Tuyên đâu?

- Tuyên đâu rồi?

Ngày đầu tiên tôi gặp lại Tuyên, tôi có kể lại với bạn bè, những người bạn đã cùng tôi đi trọn cả cuộc đời, từ thuở còn cắp sách đến trường, lớn lên trải qua biết bao cuộc biển dâu, giờ tóc đã bạc cả đầu, chúng tôi vẫn còn cần có nhau. Thương bạn thương cả những người thân yêu của bạn. Đó là những tình cảm của chúng tôi đối với nhau. Tôi cố đóng kịch, như một người bị tình phụ, vẽ mặt cố u sầu:

- Tuyên không thể đi chung với mình được. Tuyên đang ở quê cùng mẹ cha.

Trọng không nói gì mà chỉ tay về bức tranh treo trước

mặt tôi. Bức tranh vẽ những chiếc mặt nạ người. Dữ dằn. Bội bạc. Đau thương. Hạnh phúc. Lạnh lùng. Thủy chung. Chiếc mặt nạ tôi đang đeo bỗng như rơi xuống. Khi mà lòng tôi đang nở hoa có Tuyên bên cạnh, hạnh phúc tràn đầy tôi không thể nào mang nỗi một khuôn mặt đau thương, ủ rủ như một cánh hoa tàn. Nhìn vào đâu mà Trọng nhận được điều đó ở nơi người bạn thân. Tôi liếc nhìn xem quanh căn phòng rộng thênh thang treo đầy tranh sơn dầu của hai vợ chồng Trọng. Những ngọn đèn từ trần nhà chiếu thẳng vào từng bức tranh tạo những ánh sáng làm màu sắc sống động lên. Khách còn lại cũng còn nhiều. Cả vài chục người đang rảo bước, dừng lại, ngắm nghía. Trong số người khách nữ kia có Tuyên. Tôi bật cười. Nói khẻ:

- Tuyên đang đứng đâu đó. Ông thử tìm xem.

Trọng gật đầu và đưa mắt tìm Tuyên. Trọng vừa bước tới vừa nói:

- Thấy rồi. Ông đứng đây nhé.

Tôi theo dõi từng bước chân Tuyên đi. Chậm chạp, từng bước một và mắt không rời từng bức tranh. Hết một vòng, dọc theo vách tường. Rồi Tuyên bước vội trở lại và dừng chân rất lâu trước bức tranh treo ở cuối phòng. Không biết có phải Tuyên đang chờ tôi hay vì đang bị thu hút vì màu sắc, đường nét của bức tranh đó. Tôi quên lời Trọng và bước tới đứng sau lưng Tuyên nhưng Tuyên không hay. Đúng là Tuyên đang bị bức tranh " *Đồi sim*" thu hút rồi. Màu tím hoa sim. Những đồi núi chập chùng chỉ phủ đầy một màu tím hoa sim. Trong một chuyến ra miền trung năm vừa qua, tôi cùng đi với Trọng. Đường quốc lộ trải nhựa phẳng, xe chạy vun vút. Qua bãi biển Cà Ná, nhìn sóng vỗ rì rào vào những tảng đá bên bờ và những ngọn gió thổi mát rượi có vị mặn đọng trên môi đã đánh thức tôi. Trong tôi có một cảm giác rất lạ. Lòng nao núng như biết mình sắp gặp lại một hình ảnh thân yêu nào đó đã từng nằm trong tận cùng ký ức. Tôi dặn

bác tài cho xe chạy chậm lại và nói với Trong: " *Mình sắp đến cảnh mà ông có thể vẽ được*." Con đường trước mắt thẳng tắp, chẻ những ngọn đồi thành hai phía. Những ngọn đồi phía xa gần chân núi nhuộm một màu tím. Trọng ngạc nhiên tưởng là ánh sáng mặt trời chuyển màu kỳ quái, đến khi nhìn ngọn đồi cạnh đường lởm chởm sỏi đá vương lên những khóm cây thấp phủ đầy những chùm hoa màu tím. Xe dừng lại. Tôi bước xuống và trèo lên dốc đồi đến những lùm sim. Mùi thơm của hoa bát ngát làm tôi muốn ngợp thở. Tôi nhìn quanh như tìm những quả sim chín hay bàn tay người con gái nào đang ngắt một cành hoa. *Tiếng cười của ai khúc khích bên cạnh. Hồn nhiên. Đôi mắt trong sáng và ngây thơ nhìn trời mây xanh ngát và đồi núi chập chùng màu tím hoa sim*. Đã lâu lắm rồi, hơn ba mươi năm dù đã vài lần ngang qua đây tôi mới nhìn được màu tím hoa sim. Hoa sim chỉ nở có mùa. Ngày xưa tôi vào thăm quê Tuyên, trúng mùa sim nở. Sau đó những ngọn đồi chỉ trơ thành sỏi đá. Bao nhiêu năm có dịp ngang qua tôi không còn được nhìn màu hoa sim. Tim tôi như thắt lại. Rừng hoa như trong giấc mơ khi tỉnh dậy chỉ thấy mình đứng trước cảnh đồi ô trọc. Bây giờ tôi mới đứng được dưới bầu trời xanh ngát và hoa sim nở rực bao quanh tôi. Tôi cười thành tiếng nhưng rất khẻ như chỉ đủ cho một người nào đó đang đứng cạnh nghe thấy. Người tình xưa giờ này không biết lưu lạc từ phương trời xa xôi nào đó. Hình như nàng đang đứng đâu đó núp bóng dưới những hàng sim như đang chơi trò ú tim. Khi tìm được nhau cả hai chúng tôi đều cười nức nẻ.

Trọng lấy giấy trắng và cây bút chì phát thảo vội phong cảnh trước mặt. Bàn tay Trọng cầm cây bút ngoặc nguệch rất nhanh những đường nét trên trang giấy trắng. Vẻ mặt anh trầm ngâm và Trọng hỏi tôi: " *Tôi thấy hình như màu tím hoa sim đã đưa ông vào một cõi mơ mộng nào đó. Hoa đã nở mà người yêu thì đã mất*". Suốt dọc

đường và ngang qua trị trấn nhỏ quê hương của Tuyên tôi nhắc lại với Trọng những kỷ niệm năm xưa, thời còn chiến tranh khốc liệt, thời còn trai trẻ tôi đã về đó thăm cô nữ sinh tuổi mới lớn.

Cô nữ sinh ấy, giờ đây, là thiếu phụ đang đứng trong phòng tranh này. Trọng đến bên Tuyên, người đàn bà tóc vẫn đen mượt mà và xỏa xuống ngang vai, định nói điều gì đó nhưng kịp ngưng lại khi thấy đôi mắt ấy nhìn chăm chăm bức tranh mà tâm hồn nàng như nhập vào đó. Tôi kéo tay Trọng lùi lại phía sau, ra dấu dừng phá mất giây phút bàng hoàng đó của Tuyên. Trọng phải đón tiếp những bạn bè trong giới họa sĩ đang xem tranh của Trọng và Hạnh –vợ chàng. Tôi vẫn đứng phía sau lưng Tuyên. Mắt tôi lại dán vào bức tranh "Hoa trong chùa xưa". Khi Hạnh vẽ xong bức tranh này tôi đã ngắm nghía và gật đầu thích thú. Những tàn lá sen lềnh bềnh trên mặt hồ, những thân mảnh khảnh đưa đóa hoa màu đỏ đang xòe cánh. Bên kia thành hồ là một màu xanh lá của rừng, còn các cây trồng quanh hồ thì trơ cành. Một con dốc màu vàng đất từ bờ hồ đi lên và mất hút trong rừng cây. Bức tranh chưa mang tựa đề. Lúc đó nhìn tranh tôi cảm thấy trong lòng mình đang thiếu vắng một cái gì đó mà tôi cứ nghĩ mãi không ra. Tôi nghĩ chắc Tuyên cũng đang nhìn bức tranh này của Hạnh và chạnh lòng nhớ đến một cái gì đó rất mơ hồ còn tiềm tàng trong tận đáy lòng mà thời gian và cuộc sống xô bồ đã đè nặng. Tuyên bước gần lại bức tranh và xem tựa đề rất nhỏ gắng cạnh bức tranh rồi Tuyên lùi lại, hai tay khoanh trước ngực. Chính tên tựa đã gợi lên một hình ảnh mà trong bức tranh không có vẽ. Chùa xưa. Phải rồi tôi đang tìm lại ngôi chùa xưa, nơi Tuyên đã từng sống. Những lần trở về quê cũ vào buổi chiều đã tắt nắng tôi cứ rảo bước theo bờ thành bao quanh ngôi chùa cổ, nhìn vào như tìm kiếm lại bóng dáng một cô gái tuổi mới lớn, mái tóc dài xỏa ngang vai, đang ngồi học bài dưới ngọn đèn dầu leo lét.

Lòng bồi hồi nhớ lại người tình xưa. Lần sau cùng, tôi ngỡ ngàng vô vàn. Cảnh xưa đã đổi khác. Bờ thành trống không. Ngôi Chùa đã bị phá hủy. Nơi đó biến thành sân quần vợt. Không biết lần về quê nhà, ngang qua cái thị trấn bé nhỏ quê tôi, Tuyên có ghé lại tìm đến ngôi chùa nàng đã ở trọ hơn ba mươi năm về trước. Tôi bước tới đứng cạnh Tuyên, chỉ bức tranh và hỏi:

- Có phải Tuyên tìm ngôi Chùa xưa?

Tuyên trả lời tôi mà như tự nói với mình:

- Bao nhiêu năm xa cách. Chuyến về quê tuần trước ngang qua thị trấn anh đã từng sống cũng như Tuyên thuở còn đi học bậc trung học Tuyên đã từng làm người ở trọ. Tìm lại ngôi Chùa xưa. Muốn nghe lại những tiếng chuông, tiếng mõ gỏ cùng giọng đọc kinh nho nhỏ, đều đều của sư cô trụ trì, người cô ruột của Tuyên dạo nào giờ đã chết, để xem lòng mình ra sao. Cảnh vật đã thay đổi. Và ngôi chùa cũng không còn. Anh biết không, Tuyên đứng lặng người trong giây lát rồi bỏ đi.

- Anh cũng vậy. Trở lại thăm quê cũ. Đêm ngủ trên căn gác cứ chập chờn chờ mãi tiếng chuông chùa. Sáng mai tìm lại cảnh cũ mới hay ngôi chùa đã không còn. Anh vội vàng bỏ về lại Sàigòn lòng thì vương vấn.

Tuyên nhìn vào bức tranh rồi quay qua nhìn tôi. Tôi thấy đôi mắt Tuyên như đang reo vui. Tuyên đã tìm ra được cái gì ở một cõi nào đó mà mình tưởng đã mất đi vĩnh viễn. Tuyên hỏi:

- Anh có nghe gì không?

Không đợi tôi trả lời Tuyên chỉ thì thầm:

- Từ bức tranh " Hoa trong Chùa xưa" em nghe được những tiếng chuông chùa xưa vọng lên từ tâm tưởng.

Tôi nắm lấy tay Tuyên như cùng một đồng cảm.

Trọng và Hạnh tươi cười cùng bước tới phía chúng tôi. Trọng vồn vả hỏi người đàn bà đang đứng sát bên tôi:

- Tuyên đó hả.

- Dạ.

Trọng giới thiệu Hạnh với Tuyên:
- Hạnh là tác giả bức tranh Tuyên đang thả hồn vào đó.
Hạnh và Tuyên vui vẻ hỏi chuyện nhau như hai người bạn đã từng quen biết. Các bạn khác trong nhóm làm báo văn học từ trước năm 75, đã một lần gặp mặt Tuyên trong lần ra mắt số báo Ý Thức đầu tiên, cũng đều tới bắt tay Tuyên. Buổi trưa galery đóng cửa. Cả bọn kéo nhau ra một quán gần đó ăn trưa và hàn huyên. Trọng nhìn Tuyên và nói với các bạn:
- Nhân vật chính trong các tác phẩm văn chương của Nguyên Minh là Uyên, từ lâu đã mất chữ T đứng đầu. Giờ này thì nguyên vẹn rồi nhé. Tuyên.
Ngày còn trẻ tôi say mê làm báo quên cả người yêu. Số báo đầu tiên tôi còn có Tuyên bên cạnh. Sau đó Tuyên bỏ đi lấy chồng. Có thể thời ấy tôi đã sai lầm. Có thể cái nhìn về tình yêu của Tuyên còn hạn hẹp. Bây giờ tuổi đã già tôi lại bắt đầu cuộc chơi đã bỏ dỡ thời thanh xuân. Lại viết văn làm báo. Người yêu tôi đã đánh mất, hiện tại lại ngồi cạnh tôi. Cuộc đời bể dâu. Bao nhiêu thăng trầm đổ lên đầu chúng tôi. Nhìn lại khoảng đời đã qua mà rùng mình. Những ngày còn lại, trước lúc mắt nhắm xuôi tay, tôi phải trả nợ. Nợ tình. Nợ đời. Trải lòng mình qua văn chương chữ nghĩa.

oOo

Trước khi chia tay với bạn bè, Trọng tặng tôi và Tuyên một bó hoa hồng. Những đóa hồng nhung đang nở xòe cánh màu đỏ thẩm Tuyên đang ôm vào lòng và đôi mắt nàng như biết cười. Trong cái nắng chói chang của Sàigòn vào ban trưa tôi không biết đưa Tuyên đi đâu đây. Đưa Tuyên về thì tôi không nghĩ tới. Tuyên như hiểu được điều đó. Tuyên đề nghị:
- Tụi mình đón taxi đến Nhà hát lớn. Từ đó đi bộ dạo

phố.
- Tuyên cần mua sắm gì phải không?
Tuyên lắc đầu, nói nhỏ:
- Có anh bên cạnh tự nhiên Tuyên thích đi loanh quanh trong lòng phố cũ mà không có mục đích gì cả. Những con đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Lê Thánh Tôn đã từng in dấu chân thời tuổi trẻ vàng son của chúng ta.
- Bao nhiêu năm rồi. Cả một phần tư thế kỷ. Con đường vẫn mang tên cũ dù thời cuộc đã đổi thay. Phố xá đã đổi khác. Cũng như tụi mình, tóc đã bạc nhưng tâm hồn không biết có phải đã chai lỳ, xơ cứng không?
- Từ dạo ấy có bao giờ anh đã đi loanh quanh trong lòng phố cũ này chưa?
- Không. Một mình. Như gỗ đá.
Bây giờ những con đường đó là phố cũ của chúng tôi, còn ngày ấy đó là những con đường phố mới, xa lạ, sầm uất hoa lệ của một thủ đô, ước mơ của những chàng trai sinh ra và lớn lên ở tỉnh lẻ như tôi, cũng như những người con gái mới lớn lên từ một thị trấn nhỏ nhoi được bước chân vào thủ đô cắp sách vào ngưỡng cửa đại học. Và những chiều thứ bảy lang thang trên đường phố Lê Lợi đông nghẹt người xuôi kẻ ngược. Gặp lại vài người bạn cùng làm báo, viết văn nơi một kiosque bán sách báo trên vĩa hè, biết tin một vài thằng vừa tử trận ở chiến trường, một vài thằng bỏ quân ngủ, bỏ quê nhà chạy vào sàigòn trốn chui trốn nhủi, làm báo, làm thơ, viết văn chống chiến tranh, kêu gọi hòa bình. Tin tức truyền cho nhau từ Huế, những người bạn văn, đã từng đấu tranh chống chế độ vừa bị tù đày, có kẻ thoát được thì nhảy vào khu theo mặt trận. Không hẹn mà gặp nhau tại quán sách nhỏ nên anh em quen luôn cả cô chủ tên Nga trẻ người đẹp gái, ăn nói nhỏ nhẹ và có duyên, sau dần nơi đây thành quán hẹn của anh em văn nghệ từ các tỉnh có dịp vào thủ đô.
Thuở ấy, chỗ hẹn của tôi với Tuyên là quán kem Bạch

Đằng, cách quán cô Nga cả 100 mét, để đến đó tôi phải đi bộ ngang qua, sợ trễ hẹn nếu gặp phải bạn bè hoặc cô Nga kêu lại trao đổi những tin nhắn gởi, tôi phải bước nhanh và mắt nhìn đi nơi khác. Có những lúc vẫn không thoát được. Tuyên vẫn ngồi một mình trong cái quán kem đông người đợi chờ tôi đến. Lúc nào tôi cũng trễ hẹn. Tôi cười trừ nên Tuyên cũng chưa kịp tỏ thái độ giận hờn.

Lúc còn ở quê nhà, khi gia đình Tuyên biết chúng tôi yêu nhau, cha mẹ Tuyên không bằng lòng. Tuyên bị dằn vặt giữa hai con đường. Tôi không muốn Tuyên đau khổ. Thị trấn nhỏ đó không thể nuôi dưỡng hai kẻ yêu nhau mà gặp nhau phải lén lút. Tôi không muốn gia đình Tuyên buột nàng thôi học để về quê hay vào một thị xã khác, tránh xa tôi. Tôi muốn Tuyên ở lại. Tôi bỏ dạy học và ra đi. Tôi viết thư cho người bạn văn đang làm chủ nhiệm một tờ tuần báo văn học ở thủ đô tỏ ý định muốn vào sống trong đó. Cả hai vợ chồng nhà văn, nhà thơ ấy vui vẻ đón tiếp tôi và giao cho tôi làm thư ký tòa soạn, trông nom luôn cơ sở in ấn. Tôi sống và làm việc trong một căn phòng nhỏ nhắn.

Buổi sáng sớm tôi thường ra ngồi uống cà phê, hút thuốc lá, nghe một vài bản nhạc Khánh Ly ca tại một quán văn nghệ mà chủ một đạo diễn điện ảnh. Tôi ngồi một mình trầm ngâm, suy nghĩ những ý tưởng mới lạ vừa chợt đến trong đầu cùng những khoảng đời đã qua có những móc xích để tạo thành một đề cương cho một truyện ngắn sắp viết. Vừa thoát ra cõi suy tư đó, vừa dụi điếu thuốc đã hút tàn, vừa chớp mắt để trở về với hiện thực. Một tà áo dài trắng thướt tha trên vĩa hè phố ngang qua. Những bước chân êm đềm của ai đó đang di chuyển nhưng tạo ra những âm thanh của tiếng gõ mõ của con chim nhỏ vào thân cây, đều đều, mơ hồ nhưng tôi cảm thấy rất quen thuộc, như đã từng đến với tôi từ lúc nào, trong tận cùng tâm thức. Tôi lẩm bẩm: " *Phải chăng…* " Tôi định

thần lại thì tôi chỉ thấy phía sau lưng người con gái đang tiếp tục bước đi. Tôi vội đứng dậy, chạy theo và gọi to: " *Tuyên. Tuyên*." Người con gái giật mình quay lại. Đôi mắt nàng ngỡ ngàng. Và nàng thốt lên một tiếng gọi rất nhỏ như chỉ đủ cho tôi nghe: " *Anh!* ". Tôi nắm lấy tay Tuyên dẫn vào quán. Tôi kéo ghế ra cho Tuyên ngồi xuống. Hỏi ra tôi mới biết Tuyên đã bỏ thị trấn đó sau khi đã đỗ tú tài và vào đây học sư phạm. Hiện tại Tuyên ở trọ tạm nhà một người bà con. Chỗ nàng ở hiện tại chỉ cách chỗ tôi ở không bao xa. Tôi hỏi Tuyên tôi có thể thỉnh thoảng đến thăm Tuyên được không. Tuyên lắc đầu: " *Bác họ Tuyên khó lắm. Anh đừng đến. Hẹn chỗ nào đó, tụi mình gặp nhau*." Quán kem Bạch Đằng trở thành điểm hẹn.

Giờ đây, trên đường Lê Lợi không đông người đi bộ trên vĩa hè. Các kiosque sách báo cũng đã bị dở đi mất. Quán kem Bạch Đằng vẫn còn đó. Tuyên dừng chân. Tôi cũng dừng chân. Tuyên nhìn vào đó như tìm cái gì? Tôi đảo mắt xem ở một góc nhỏ nơi tôi với Tuyên ngày đó ngồi với nhau. Tuyên như muốn bước vào. Tôi cũng vậy. Như có ai đó kéo chúng tôi vào. Tôi hỏi Tuyên:

- Tuyên thích ăn kem hả?
- Không. Tuyên muốn ngồi lại nơi đã hẹn ngày xưa.
- Ba mươi năm rồi đó Tuyên.
- Những ngày trở về Việt Nam Tuyên không có khái niệm về thời gian.

Chúng tôi cùng ngồi vào vị trí ở một góc quán cạnh sát hiên, chỗ mà ngày xưa hai đứa đã từng ngồi. Tôi nói với Tuyên:

- Thời gian như thụt lùi lại ở một thời điểm đẹp nhất của một đời người. Và nó dừng lại.

Người chiêu đãi viên nam đem hai cốc kem. Tôi nhìn Tuyên. Tuyên nhìn tôi. Và hai đứa cùng nở một nụ cười. Tôi không hỏi gì Tuyên về đời sống ở Mỹ cũng như Tuyên không thắc mắc đến cuộc sống tôi hiện tại.

Những người khách bên cạnh nói chuyện huyên thuyên và thỉnh thoảng cười nức nẽ. Còn tôi và Tuyên, một kẻ đã bạc đầu, một người đàn bà khóe mắt đã bắt đầu có vết nhăn, ngồi bên nhau mà chỉ biết im lặng.

Rời khỏi quán, Tuyên vẫn ôm bó hoa mà Tọng và ban bè tôi đã tặng, cùng tôi rảo bước. Tôi cứ theo chân Tuyên, cứ để cho nàng dẫn dắt tôi đi. Còn Tuyên có ai đó vô hình thôi thúc những bước chân nàng. Băng qua đường. Đèn đỏ các xe hơi và gắn máy đều dừng lại. Đi trong giữa hai vạch kẻ trắng tưởng an toàn nên bước đi thong thả không vội vàng. Rồi một chiếc Dream của một cặp thanh niên phóng tới lách qua mặt Tuyên làm Tuyên giật mình níu lấy tay tôi.

Trước mặt chúng tôi là con đường Nguyễn Huệ. Những dãy kiosque bán buôn văn hóa phẩm, bán hoa, tiệm chụp ảnh dọc theo hai đường không còn dấu tích. Thế vào đó là hai dãy cỏ xanh như hai tấm thảm trãi dài suốt con đường và những khóm hoa được trồng trên rãnh của bức tường không cao chỉ đến đầu gối chúng tôi, khoe sắc đủ màu, làm cho dịu lại cơn nắng của trưa thành phố. Tuyên tinh nghịch như một cô bé mới lớn, những bước chân rón rén dẫm nhẹ trên đám cỏ xanh tươi. Nàng cười khúc khích. Tay vẫn ôm chặt lấy bó hoa hồng nhung đỏ và tay kia vịn lên thành tường bồn hoa chia đôi đám cỏ và chạy dọc theo như một đường chỉ đầy màu sắc, Tuyên leo qua và chạy trên đám cỏ rồi dừng lại bên lề chờ tôi để Tuyên níu tay tôi dẫn qua bên kia đường tránh né những xe gắn máy rần rộ chạy ngang.

Nhà sách "Nguyễn Huệ" nằm ngay trước mặt. Tuyên vẫn nắm tay tôi và hỏi:

- Mình vào xem sách nghe?

Như câu hỏi ngày nào tôi nói với Tuyên khi hai đứa rảo bộ trên đường Lê Lợi, ngang qua nhà sách Khai Trí. Ở đó, trước mặt tôi chỉ toàn là sách. Tôi như bị sức hút thôi miên của chữ nghĩa. Những tác phẩm nghiên cứu văn

học thế giới, những tuyệt tác của Dost. Hemminway…Tôi lật từng trang sách. Tôi quên có Tuyên đi bên cạnh. Tôi cứ lần theo những giá sách tìm kiếm những sách tôi cần. Tôi bỏ Tuyên đứng đâu đó. Lúc chạm mặt nhau Tuyên định nhắc tôi đưa nàng về nhưng tôi cứ lần lữa tìm cuốn sách này đến cuốn sách khác. Và tôi lại bỏ Tuyên lạc loài trong rừng sách này. Tưởng như đi một mình, thời gian không cấp thiết, tôi hằng giờ hằng ngày cũng không hề nãn, xem mãi không chán.

Sau bao nhiêu năm, giờ đứng trước cửa một nhà sách lớn nhất thành phố tôi lại hỏi Tuyên:

- Tuyên định mua sách gì?

Tuyên lắc đầu.

- Thấy nhà sách lớn, rộng rãi hơn Khai Trí nhiều. Tuyên nghĩ chắc anh thường vào đây. Tuổi già chắc đọc sách thú vị lắm nhỉ. Bây giờ, tụi mình có khoảng thời gian dài thong thả để anh đắm mình trong rừng chữ nghĩa này mà.

Tôi chỉ biết cười. Tôi chỉ bước theo chân Tuyên, từng bước một dạo quanh theo các kệ sách. Tôi làm người tháp tùng. Tôi không còn hứng thú như xưa. Tan hoang hết. Nhà in, Nhà xuất bản, Nhà phát hành sách, Tờ báo văn học của tôi đã xóa sạch ngay những ngày đầu của biến cố lịch sử năm 75. Tôi lạc loài trong cái thế giới mà thời thanh xuân đã từng làm tôi quá say mê, đánh đổi cả một tình yêu. Hình như Tuyên nhận ra từ khuôn mặt tôi toát ra một niềm đau, nỗi ân hận. Tuyên hỏi người nhân viên bán cho cuốn "Tạng thư sống và chết". Cô nhân viên thướt tha trong chiếc áo dài đồng phục màu xanh nước biển lắc đầu. Tuyên kéo tôi ra khỏi nhà sách. Tôi hơi ngạc nhiên và hỏi:

- Dạo này ở Mỹ em thường đọc sách Phật giáo hả.

- Thỉnh thoảng.

- Em cần thì lấy từ trong tủ sách của anh. Bộ ấy hai cuốn. Anh sẽ tặng em.

Rảo bước trên vĩa hè đường Tự Do cũ. Tuyên vẫn ôm bó hoa hồng và tôi sánh vai nàng đi bên cạnh, trông Tuyên có vẽ vui lắm. Tuyên dẫn tôi đi hay tôi dẫn Tuyên đi. Loanh quanh trong lòng phố cũ. Mỏi chân định rũ Tuyên vào một nhà hàng nào đó trên đường, Tuyên lắc đầu:
- Lâu rồi đã bao nhiêu năm, em dẫn anh tới một nơi này nhé.

oOo

Cuối đường, nhìn thấy nhà thờ Đức Bà tôi biết ngay nơi Tuyên muốn dẫn tôi đến đâu, vì trong thâm tôi, tôi cũng muốn đưa Tuyên đến nơi này. Đó là công viên trước Nhà thờ. Bao mươi năm qua cây cối ở đây có tỏa thêm cành lá um tùm, và thân cây có to thêm và sần sù lớp võ nâu sậm màu thời gian. Bãi cỏ ngày xưa chắc đã vàng úa chết rục để thay vào đó là những đám cỏ mới vương lên màu xanh lá tươi mát hơn. Tôi và Tuyên tìm lại chiếc ghế đá không thành dựa ngày xưa. Không còn. Toàn bộ dọc theo chu vi công viên được đặt những chiếc ghế có thành dựa để ngã lưng, bằng đá cẩm thạch có in quảng cáo những công ty đã tặng. Cạnh một gốc cây cổ thụ tỏa đầy bóng mát, Tuyên đặt bó hoa hồng vào thành ghế đá. Tuyên ngồi xuống bên cạnh. Tôi ngồi xuống cạnh bó hoa hồng. Tuyên im lặng. Và tôi cũng im lặng. Những tiếng nói nhỏ nhẹ, những tiếng cười khúc khích của chúng tôi ngày xưa như đang trổi lên.
Chiếc ghế bên cạnh có đôi tình nhân trẻ đến ngồi. Cô bé mặc chiếc váy ngắn đen, áo thun vàng, khuôn mặt ngây thơ. Chàng thanh niên mặc chiếc quần jean và áo sơ mi trắng sọc xanh. Tôi nhìn về họ. Tuyên cũng nhìn về họ. Cô bé nhí nhánh nói với chàng thanh niên:
- Lát nữa anh phải chở em đi ăn kem để mừng em quyết định ở lại Việt Nam.

- Em suy nghĩ kỹ chưa?
- Anh không vui sao?
- Vui chứ. Nhưng anh sợ tình yêu của chúng mình đã cản bước tiến tương lai của em.
- Tại sao tương lai mình không gắn liền với nơi mình đã sinh ra, lớn lên cùng tình yêu của chúng ta. Ba mẹ em dành quyền quyết định tương lai của em. Đi hay ở là tùy em. Có thể có dịp sang Mỹ thăm ba mẹ hoặc du lịch, thú vị hơn.
Người con gái nắm tay chàng thanh niên kéo về hướng chúng tôi, và họ dừng ngay trước mặt chúng tôi. Người con gái hỏi Tuyên như với một người thân quen:
- Phải vậy không bác?
- Sao cháu lại hỏi bác?
- Cháu cũng không biết nữa. Cháu nhìn hai bác từ lâu. Vẫn ngồi bên nhau mà chẳng nói gì cả. Cháu nghĩ bác từ nước ngoài mới trở về.
Nhìn trời nhìn mây và nhìn lại lòng mình dù đã bao năm cuộc sống đã làm còng lưng. Tình cảm đã cho nhau thời còn thanh xuân là một thứ tình thiêng liêng. Nó không tàn phai. Nó không tan biến. Nó chỉ nằm vùi ở một góc trong tận cùng ý thức mà mình tưởng như đã chết. Một lúc nào đó, một cơ hội chợt đến nó từ từ chuyển mình, thức giấc sống lại, và tiếp tục nẩy sinh.
Tuyên cười nói với đôi tình nhân trẻ mới quen:
- Bác cũng có các con tuổi như các cháu. Tuổi trẻ bây giờ có những quyết định táo bạo và vững chải hơn. Thời của bác lệ thuộc nhiều quá vào cha mẹ, vào hoàn cảnh chiến tranh của đất nước.
Tôi cầm bó hoa hồng đưa cho Tuyên. Như hiểu ý, Tuyên trao lại cho cô bé. Tuyên nói:
- Hai bác tặng hoa cho hai cháu. Nhớ dẫn nhau đi ăn kem thì đến quán kem Bạch Đằng nhé.
Cả cô gái và chàng trai đều cười. Nụ cười rạng rỡ niềm hạnh phúc. Cô gái tinh nghịch hỏi:

- Có phải hai bác cũng mới từ quán kem Bạch Đằng ra hả. Cám ơn hai bác.
Nhìn chàng thanh niên chở cô gái trên chiếc xe gắn máy từ từ khuất bóng. Tôi hỏi Tuyên:
- Chừng nào Tuyên ra ngoài quê.
- Sáng sớm ngày mai. Tuyên đi xe đò.
- Ngày nào Tuyên về Mỹ.
- Còn mười ngày nữa. Thời gian rất ngắn còn được sống cạnh cha mẹ.
- Thế Tuyên có vào thành phố trước ngày đi vài hôm.
- Chỉ một đêm trước lúc lên máy bay.
- Sao Tuyên không vào thành phố vài ngày trước khi rời Việt Nam.
- Để làm gì?
- Tụi mình còn đi nghe một buổi đọc thơ của anh Ký trong nhóm của anh.
- Chừng nào?
- Chủ nhật tuần sau.
- Để Tuyên ra ngoài đó xem sao? Bây giờ tụi mình về nhé.
Giã từ bãi cỏ xanh màu lá mạ. Bây giờ tôi mới chợt hiểu vì sao tôi chọn căn nhà tôi đang ở chỉ trong một tích tắc khi xem nhà để mua và sửa lại, cửa sổ thật to để hằng ngày đứng bên cửa sổ mà nhìn được bãi cỏ rộng mênh mông, lúc nào cũng được cắt bằng phẳng của bãi trống an toàn của phi trường Tân Sơn Nhất. Bãi cỏ của công viên, nơi tôi và Tuyên thường chạy đùa bằng chân không để thấy sự mềm mại, êm dịu của cỏ xanh. Ngã người nằm gát đầu lên hai lòng bàn tay nắm chắt, mắt nhìn lên khoảng trống rất nhỏ li ti của cành lá ánh sáng xuyên qua chiếu xuống người chúng tôi. Tuyên ngồi cạnh bên, chiếc áo dài trắng nữ sinh vạt áo trải ra, một mảnh trắng nhỏ nhen trên đám cỏ non xanh ngắt. Cả hai chẳng nói lấy một câu. Sự im lặng làm lòng chúng tôi thanh thản. Hoa đang nở trong lòng tôi.

Tuyên bước tới, đưa hai bàn tay lên rờ những nắm cỏ xanh. Nàng cười thích thú như tìm ra được một câu trả lời mà từ lâu Tuyên không hề nhận thấy. Tuyên nói khẻ với tôi nhưng tôi tưởng Tuyên đang nói chỉ cho mình nàng:

- Trước sân nhà em ở Mỹ, em cũng trồng một khoảng cỏ xanh như thế này đây. Các con em bảo sao mẹ không trồng hết hoa hồng. Đất quí mà mẹ lại trồng cỏ. Tuyên cũng không trả lời được. Tuyên chỉ biết khi nhìn nắng chiếu trên cỏ Tuyên thấy lòng mình nao nao, thương nhớ một cái gì rất mơ hồ, xa xôi. Bao nhiêu năm giờ Tuyên mới nhận ra, khi có anh đi bên cạnh, trở lại công viên này. Nhìn đám cỏ non này. Kỷ niệm một thời đã qua. Nhưng màu xanh của bãi cỏ, màu tím của đồi sim, cùng tiếng chuông chùa vẫn quanh quẩn mãi mãi ở trong lòng.

Tôi đưa tay vẫy gọi một chiếc tắc xi. Chiếc xe dừng lại trước mặt. Tôi mở cửa và nói với Tuyên:

- Thôi Tuyên lên xe về nhé. Anh đón xe khác. Chúng ta về nhà ngược chiều.

Tuyên ngập ngừng nhường lại cho tôi:

- Hay về trước đi. Tuyên đi xe sau.

Đúng lúc một chiếc xe tắc xi chạy chậm lại. Tuyên ra dấu cho xe ngừng.

Hai chiếc xe đâu đuôi lại với nhau. Tôi giục Tuyên:

- Em lên xe đi.

Anh cũng lên xe đi. Từ biệt anh nhé.

Cả tôi và Tuyên đều lên xe và cùng quay người lại xem xe mỗi người đã chuyển bánh chưa. Chàng tài xế vừa hỏi vừa cho xe chạy tới:

- Bác về đâu. Hình như hai bác lâu ngày mới gặp nhau thì phải.

Tôi gật đầu:

- Cho tôi về Gò Vấp.

- Vậng. Còn bác gái.

- Quận Một.

- Sao hai bác không đi cùng một xe. Cháu chở về Quận Một, bác gái xuống. Sau đó cháu quay đầu xe chở bác về Gò Vấp sau.
- Ừ nhỉ?
Tôi tự trách mình. Từ lúc còn thanh xuân đến lúc đã bạc đầu tôi cũng không đưa Tuyên về trọn đến nhà. Không biết Tuyên có nhận ra điều này không?

NGUYỄN BẮC SƠN

Kiếp Sau Anh Sẽ Làm Cây Chuối

(*tặng Từ Thế Mộng*)

Kiếp sau anh sẽ làm cây chuối
Mọc sát hồ sen lắc lá xanh
Nếu em cắc cớ làm cây bưởi
Sợ rằng anh sẽ hóa cây chanh

Trời đất ! em làm hoa mắc cở
Anh phiêu bồng hóa hạt sương tan
Cảm ơn Nhật Nguyệt nghìn thu cũ
Soi rọi muôn đời, trên đỉnh phù vân

Sáng sớm rồng phun dào dạt biển
Tôn Đức Long Vương mĩm miệng cười
Anh ngồi: " Án Phạ Nhật Ra Vật "
Cảm ơn Long Nữ má hồng tươi

Cuối đời có kẻ ngồi trên núi
Sửng sốt nhìn mây ngũ sắc trôi
Mây tụ, mây tan, mây biến hóa
Đồng vọng mơ hồ Tiếng Pháp Lôi !!

Mây ơi, mây cũng là mây nước
Lục đại trong ta cứ nổi trôi
Kiếp sau ta sẽ làm cây mít
Mọc sát hồ sen, lắc lá chơi

Tóc trắng mùa thu đã cuối đời
Tu hành cũng giống chuyện rong chơi
Kiếp sau ta sẽ làm cây mít
Long Nữ nhà ta, đặt đít ngồi.

TRẦN NHẬT TÂN

Trên Ngọn Tình Sầu

Nằm trên ngọn tình sầu nghe em hát giọng họa mi vút cao vút cao lòng anh sao vời vợi.

Anh còn nhớ biết bao chừng những tháng ngày rong chơi trên ngọn cỏ hoa hồng rủ chùm tương tư.

Tiếng gió lướt nhẹ trên tóc em anh chụp bắt hoàng hôn trôi chầm chậm trên đôi môi ngọc bích.

Anh cũng lùa gió ấy cùng hư vô vào đôi mắt em chợt khép lặng một ảo ảnh tình.

Yên lặng và yên lặng hò hẹn trên những cánh tay em nhã nhạc làm say mê đời ta không còn gì hơn.

Em đã chuốt cho ta bao đắng cay tuyệt vời giờ đây trở thành dĩ vãng nuôi lớn một cõi lòng.

Em em ơi có bao giờ em nhớ một hoàng hôn đỏ rực trên môi em thay vết răng của người con đãng tử

Hôm nay nó viết bài thơ truy niệm những xa lìa vĩnh viễn bên sườn đồi cùng bầy sao ca múa mây bay đi.

Mây bay đi.

TRẦN TUẤN KIỆT

Về đâu

Đi về đâu những con đường
Ta ngồi dưới cội tà dương ánh vàng
Trời cao sương bóng mơ màng
Bỗng nghe ai gọi tiếng vàng thâu canh

Đi về đâu hết đêm xanh
Cho ta đốt lửa bồi thành bụi tro
Xuân Thu tai điếc giọng hò
Nghe như thiên địa trái mùa hoan ca

Đi về đâu hỡi Thích Ca
Nửa đời nghĩ chuyện cao xa giật mình
Châu gầy đạp mãi đồi tranh
Thơ rơi nhạc rụng điêu linh chốn nào ? □

ĐÀI NGUYÊN VU

Xứ Hiệp

Ta đã gặp em rồi trong xứ Hiệp
Thon nhỏ bờ vai son đỏ gót chân
Suối tóc thề êm ả xuống sau lưng
Ta vuốt nhẹ để cho lòng rượi mát
Trong phút ấy mắt em là bích ngọc
Và tay em trắng muốt tợ bồ câu
Em mang thanh bình cho mãi đến đời sau
Trên xứ sở ta có làng Trang Tử
Núi Nam Hoa, khí thiên đà kết tụ
Gõ sừng trâu Ninh Thích rất ưa ca
Cổ Khai Chi , không đốt những tranh ngà, (*)
Từng búng rượu lưu liên và bất tuyệt
Hàn Mặc Tử, không ghi câu vĩnh biệt
Bởi nường trăng suốt buổi ở bên anh
Nàng là người tiên, chẳng phải Mộng Cầm
Có thể tự thiêu cho chàng được sống
Bằng chích huyết để nêu cao ước vọng
Sánh mùa " xuân như ý " của thần thơ

Trên Tuyết Sơn có Đồng tử đánh cờ
Có gã tiều phu mải nhìn thế trận
Quên đến nỗi cờ tan đời kiếp mạt
Cái rìu trên vai đã hóa ra tro.
1970

(*) Cổ Khải Chi là một danh họa thời cổ của Trung Quốc. Tranh của ông vẽ xong là tự tay đốt hết. Người đương thời tìm cách dấu, cho nên để lại cho đời được ba bức. Hiện tàng trữ tại Bắc Bình Cổ Cung Bác vật Viện

PHẠM VĂN NHÀN

Đất Khô . Người Khổ

Tảng sáng sớm, hai bên đường dẫn về ngôi trường xã, sương vẫn còn đọng trên lối đi mọc đầy cỏ dại. Mùa này ban đêm thường hay có những cơn mưa núi. Con đường đất độc nhất dọc theo dòng sông dẫn về ngôi trường vừa mới khô, thì sáng hôm sau lầy lội trở lại. Nếu những đêm nào trời không mưa, thì sáng sớm lại có sương mù. Sương bao phủ mờ trên những ngọn cây, trên những hàng rào, hay trên những lối đi..... Từ khi có toán lính trên chi khu về đóng đồn ở xóm trên gần sát mé rừng và những ngọn đồi thì sáng nào con đường đất này cũng ồn ào tiếng nói, tiếng cười của những đứa trẻ trong xóm đi tới trường. Tiếng cười hồn nhiên đó như nghe quen thuộc của những ngày nào còn yên ổn, thanh bình. Tiếng kẻng nhà trường đánh lên nghe sao gần gũi quá của một thời sông nước, xóm làng chưa có chiến tranh. Dạo này ngôi trường của xã được mở cửa lại, dù không thường xuyên lắm, nhưng cũng làm cho mấy bà mẹ vui vì con cái có chỗ để ngồi học, không còn giẫm trên những đám ruộng gần mé sông để bắt những con cua, con rạm.

Sáng hôm nay không như những hôm trước. Lũ trẻ không chịu tới trường mà đứng bu quanh tấm bảng xây bằng gạch dùng để xã ghi những thông báo, hay viết những câu khẩu hiệu. Tấm bảng được xây dựng bên vệ đường từ hồi còn nền đệ nhất công hòa. Hôm nay trên bảng thông báo đó có điều gì lạ đối với lũ trẻ, khi chúng thấy những nét chữ viết nguệch ngoạc bằng loại mực tím không ngay hàng thẳng lối như mọi hôm. Mặc dầu đối với lũ trẻ không lạ gì những lần thay đổi thông báo được

ghi trên bảng. Có khi một câu khẩu hiệu sơn bằng loại sơn đỏ, đã đảo phía bên kia của chính quyền. Nhưng rồi cũng có khi câu khẩu hiệu này được cạo vội vàng, viết câu khẩu hiệu khác, đã đảo phía bên này. Những người dân sống hai bên đường đất dọc theo dòng sông thét rồi cũng quen đi, không ai dám nói với ai câu gì, dầu một lời hỏi han. Cứ làm lơ cho yên chuyện. Lâu lâu có lính từ trên chi khu xuống đóng trên những ngọn đồi, gần cánh rừng thì người dân thấy vui một chút. Chỉ vui âm thầm thôi không dám vui ra mặt, như những tiếng kẻng của ngôi trường đã bỏ hoang từ lâu nơi bến đò được đánh lên mỗi khi có lính tới, cũng chỉ để làm vui một chút cho những bà mẹ hối thúc con cái mau mau tới trường.

Trong đám học trò ít ỏi của ngôi trường xã đang đứng xem bảng thông cáo rồi bàn ra tán vào đó, thằng Ân chen vào bên trong, đọc lí nhí, rồi đi ra nói nhỏ với thằng bạn của nó:

" Thôi, đi về mày. Tao sợ có trận đánh thiệt ."

" Tao cũng nghĩ vậy. Thế nào họ cũng đánh ".

Tiếng kẻng từ trường học lại đánh lên chậm rãi, không vội vàng. Lũ học trò vẫn còn đứng bàn tán chưa chịu đi. Những người lính đi kích ở đâu đó trở về thấy lũ trẻ bàn tán trước tấm bảng của xã, hỏi:

" Tụi bây làm gì mà bu đông thế ? "

Một đứa trong bọn nói:

" Mấy chú xem , ai viết gì mà ghê vậy ".

Người lính nạt lũ nhỏ dang ra, tới tấm bảng xem, rồi nói to:

" Tụi bây tránh xa. Coi chừng mìn ".

Lũ trẻ sống trông vùng bom đạn đã quen. Nhưng khi nghe người lính nói coi chừng mìn là chúng chạy giãn ra, đứng bên kia tấm bảng.

Thằng Ân nói với bạn nó:

" Thôi, đi về ".

" Tao cũng vậy ".

“ Mày cũng sợ như tao. ”
Bạn nó gật đầu. Hai đứa tách rời khỏi đám đông đi trở lại nhà. Mẹ thằng Ân đang cho heo ăn ở sau nhà, thấy nó về, bà hỏi:
“ Sao không tới trường mà về sớm vậy ?”
“ Họ sắp đánh nhau, mẹ ơi. Tụi con sợ . ”
Mẹ nó ngưng đổ cám vào máng cho heo ăn. Hỏi:
“ Sao tụi mày biết? Đừng có nói bậy, nói bạ ở tù đó nghe con. Khổ lắm, thời buổi...”
Nói tới đây, bà không nói nữa như sợ có cái gì đó. Thằng Ân hỏi :
“ Thời buổi gì vậy mẹ? ”
“ Thôi, trở lại trường học đi. Tao nghe có kẻng đánh đó.”
Nó vẫn nói:
“ Mấy đứa bạn con thằng nào cũng về nhà hết rồi. Họ nói họ sẽ đánh nhau mà. Đứa nào cũng sợ. Lỡ như có đánh nhau thiệt biết trốn vào đâu. Mẹ thấy đó, trường lớp trống không, cửa sổ đã bị người ta gỡ mất hết rồi, đâu có hầm hố gì. Ở nhà mình còn có hầm dễ trốn hơn. ”
“ Mà sao tụi bây biết họ sắp đánh nhau. Nói bậy là vô tù đó? ”
“ Họ dán bảng thông báo ngoài cổng kìa, mẹ ra xem. ”
Mẹ nó nghe nó nói, ngồi bệt xuống nền đất còn ẩm bởi cơn mưa đêm qua. Bà nghĩ lạ, làm gì có chuyện đánh nhau mà treo bảng thông báo? Từ lúc còn Tây tới bây giờ, họ đánh thì đánh có thấy thông báo gì đâu từ khi bà lớn lên trong cái xã này. Mấy năm trước, trụ sở xã bị giựt sập , có thấy thông báo là họ sẽ giựt sập trụ sở đâu. Chiếc cầu gỗ duy nhất bắt ngang qua dòng sông để về phố quận gần trường học cũng bị giựt sập. Sáng ra người dân bên này sông đi qua bên kia sông để về chợ quận, thì thấy cầu chỉ còn trơ lại những trụ cầu. Những tấm ván cầu còn trôi bềnh bồng trên mặt sông, có thấy ai thông báo là sẽ giựt sập cầu bao giờ. Sao hôm nay lại có thông báo cho dân biết có đánh nhau. Bà chịu, không hiểu nổi.

Phải chi có thông báo như hôm nay thì chồng bà đâu có chết khi trụ sở xã bị giựt sập. Sống nơi cái xã heo hút gần cánh rừng và những ngọn đồi này, bà hiểu nhiều chuyện lắm.

Tiếng kẻng lại được đánh lên từ trường học, như thúc dục. Bà nói vói thằng Ân:

" Thôi đi học đi. Mày có nghe tiếng kẻng không? "

Thằng Ân nghe mẹ dục phải đi học. Nó lấy vội cuốn vở nhét vào lưng quần ra đi. Một đỗi lâu, nó lại quay về cùng với mấy thằng bạn gần nhà. Mẹ nó ngồi trước cửa, hỏi:

" Không có học thiệt sao? "

" Con đã nói với mẹ mà, cô thầy có ai dám qua sông đâu. "

" Sao tao nghe có tiếng kẻng đánh. "

" Ông Ba già vẫn đánh kẻng như ngày nào, mà cô thầy có ai chịu qua sông . "

Mẹ nó ngồi nhìn ra trước sân. Ánh nắng ban mai còn vướng vít trên những nhánh cây trước sân nhà chưa làm tan hết lớp sương trên những đám cỏ dại. Con đường đất chạy dọc theo dòng sông để lên xã còn đọng lại những vũng nước mưa đêm, buồn bã.

Bên này sông, những ngọn đồi nối tiếp nhau cho đến tận xóm trên toàn cỏ tranh và lau lách. Thỉnh thoảng lính trên quận về khai hoang vào mùa khô, cỏ tranh cháy rần rần suốt mấy ngày đêm. Và, bên kia sông, con đường trải đá độc nhất nối liền với các quận miền núi được an toàn vài tháng, rồi đâu cũng vào đấy, mất an ninh.

Những đám cỏ tranh được khai hoang, những dãy đồi gần mé rừng được nhìn thấy rõ, quang đãng hơn. Rồi mùa mưa đến, cỏ tranh bắt đầu lú mầm, đêm đêm không nghe tiếng súng nổ mà lại nghe có tiếng man kêu, không biết thật hay giả, thằng Ân vẫn thấy lo khi nằm dưới hầm trên manh chiếu ẩm. Mỗi đêm như thế xuống hầm dù gì cũng an toàn hơn là nằm ngủ trên bộ ván ngựa còn lại

trong nhà, kê bên cửa sổ.
Cái xã nơi mẹ con nó ở không được đông đúc lắm, chỉ có những ngôi nhà nằm trên con đường đất dọc theo dòng sông là còn có thể gọi là xóm, là nhà, còn lại thì thưa thớt.
Nhiều khi mẹ nó nghĩ phải đưa nó qua bên kia sông, về sống với cậu nó nơi phố quận, may ra nó còn đi tới trường học đủ giờ đủ lớp được, chứ ở đây nay thế này mai thế khác, cứ lo âu từng phút từng giây, chẳng biết ngày mai.
Ý nghĩ đó, bà quyết định cho nó thôi học trường xã.

oOo

Con đường về quận chẳng xa bao nhiêu, từ bến đò bên cạnh ngôi trường. Người đi bộ khoảng hơn tiếng đồng hồ, nhưng hôm nay nó thấy sao xa quá. Đi bên cạnh mẹ, nó nhìn về phía bên kia sông, vùng đất có nhiều cỏ tranh và những ngọn đồi tiếp với cánh rừng xa xa. Nơi mà nó lớn lên. Nơi mà nó có những thằng bạn chân chất, đầu trần đạp đất, nếu không tới trường để ngồi học thì cũng ra ruộng ra đồng bắt cua, bắt rạm, hay ra sông câu cá. Cái xóm như gắn liền với nó từ khi nó biết chạy nhảy. Bây giờ phải xa, theo mẹ về phía phố quận. Về phố quận, học trường quận, mà nó nghe mẹ nó nói: an toàn hơn. Dòng sông như ngày nào vẫn chảy sau nhà nó, có khi mưa lũ, nước chảy mạnh xoáy vào phía bờ bên kia làm cho dòng nước đục ngầu. Dòng sông như gần gũi với nó hàng ngày. Chiều nào cũng vậy, nó giúp mẹ nó gánh nước từ dưới sông đi lên. Bây giờ không có nó, mẹ nó phải cáng đáng hết mọi việc. Vừa đi, nó vừa hỏi mẹ nó:
“ Con đi, ai giúp mẹ gánh nước tắm heo? ”
“ Thì con cứ lo học đi, việc đó để cho mẹ lo. ”

“ Mẹ cẩn thận đó . Bật cấp lên xuống bến sông dễ trơn lắm. Không có con ở nhà lo đâu. ”
Bà nghe nó nói, vừa đi vừa nhìn nó. Bà nghĩ: phải chi không có chiến tranh, có lẽ bà cũng có chút hạnh phúc trong cái xã nhỏ bé này. Chồng bà không chết khi trụ sở xã bị giựt sập. Bà nhớ, đêm đó một tiếng nổ làm cả xóm thức giấc, một ngọn lửa sáng lên từ phía bến đò, bà đã biết trụ sở đã bị phá sập. Ngày nào cũng vậy, sau buổi cơm chiều, chồng bà cùng vài người khác lại phải ôm mền đi ngủ. Chỉ có chỗ an toàn duy nhất là trụ sở xã, bao nhiêu người cũng về đó ngủ qua đêm. Không ai dám ngủ ở nhà vì sợ chết giống như ông Bảy Khang, cán bộ thông tin xã. Hôm đó ở nhà ông có đám giỗ, bạn bè trong xóm tới ăn nhậu, ông uống hơi nhiều rượu, tối mệt không ôm mền đi lên xã ngủ như mọi đêm. Vậy mà sáng hôm sau người trong xóm không thấy ông đâu. Đến khi thấy ông thì chỉ còn bộ xương bên cánh rừng. Vợ con đem xác ông về chôn trong khu đất. Chôn cất ông xong, một mảnh giấy dán trước cửa nhà, đe dọa. Gia đình ông Bảy Khang sợ quá đi qua bên kia sông, về phố quận.
Bây giờ tới phiên nó, mẹ nó cũng đưa nó qua bên kia sông để tìm chút an toàn trong khu phố quận để cho nó học hành. Nhiều ý nghĩ lẩn quẩn trong đầu nó. Về phố quận có an toàn không? Tới đó nó sẽ gặp lại thằng bạn của nó, con bác Bảy Khang , thằng Trung mà ngày ngày hay đi bắt những con rạm ngoài đồng khi còn ở trong xóm với nó. Đang suy nghĩ thì nghe mẹ nó hối:
“ Đi lẹ lên con. Chỗ này vắng lắm. ”
“ Cuối tuần con về với mẹ được không? ”
“ Xem có lính không hãy về. Mà thôi, con cứ ở trên đó mà học. ”
“ Gần thôi mà, mẹ. ”
“ Xa, chứ gần gì. Cũng hơn hai cây số. ”
“ Con chạy bộ được mà. ”
“ Nhưng phải xem có an ninh không đã. ”

Con đường về phố quận không xa. Nhưng hai mẹ con đi hoài chưa thấy tới.

oOo

Khác với những ngày nó ở xã, nó cùng với những đứa bạn đứng xem cái bảng thông báo là sẽ có đánh nhau. Nhưng rồi không thấy. Hôm nay, nó lại đứng nghe mấy ông tài xế xe lam nói về trận đánh hai hôm nay trên miệt Gò Bồi. Nó đứng xớ rớ không muốn đi để nghe nói về trận đánh lớn, mà đã hai ngày nay nhiều người bàn tán. Ngay cả ông cậu của nó cũng bàn ra bàn vô về hai ngày này. Chợ búa càng thêm ế ẩm, làm mợ nó không buôn bán gì được bao nhiêu. Nhiều người nói về trận đánh trên miệt Gò Bồi đã cắt ngang con đường dẫn về quận làm cho mấy ông tài xế xe lam không thể chạy được, cũng như mấy gia đình có hàng quán bán ngoài chợ. Họ lo đủ thứ. Một ông tài xế thấy nó đứng nghe châm chú, đưa tay véo lỗ tai nó, hỏi:

" Mày làm gì đứng đây. Thằng nhóc. Lấy tin hả. "

" Dạ, đâu có. "

Người tài xế khác nói:

" Bắt nó giao cho cảnh sát. Tôi nghi cái lũ này. "

Nó nghe nói, bắt giao cho cảnh sát, nó sợ bỏ chạy. Một ông tài xế xe lam chạy theo bắt nó lại, nó sợ chạy luồn vô trong xóm, trốn về nhà. Về nhà nó nói lại cho cậu nó nghe. Cậu nó dặn:

" Lần sau không có dại lẩn quẩn những nơi đó nữa. Họ tưởng mày làm nội thành cho những người trên rừng thì tàn đời. "

Những sáng hôm sau đó, nó không dám đi ngang qua bến xe lam để tới trường. Nó phải đi vòng về phía sân vận động để tránh những ông tài xế nghi ngờ nó. Tới trường nó kể lại cho thằng Trung và mấy đứa bạn nó

nghe. Có thằng rành việc người lớn, nói:
“ Thời buổi này dễ chết lắm. Chụp mũ là toi đời, nghe mậy. ”
Nhưng những tiếng súng trên miệt Gò Bồi vẫn vọng về phố quận, các cô thầy hình như cũng không muốn dạy. Sáng tới trường là bàn tán về trận đánh đó. Có lẽ hôm nay là trận đánh lớn hay sao, như dạo nào nó còn ở với mẹ nó bên kia sông đã thấy dán bảng thông báo. Từ khi nó qua bên này sông để về ở với cậu nó, có hơn 6,7 tháng rồi có nghe trận đánh nào lớn mà người dân phố quận cứ bàn tán mải như hôm nay. Buổi sáng như mọi ngày tới trường, đám bạn nó lại rủ nó đi về phía chợ tới nghe những ông tài xế xe lam nói về trận đánh. Ông nói thế này, ông nói thế khác, mà thế nào cũng nghe hay, chẳng khác nào như thuở nhỏ nó thích nghe mẹ nó kể chuyện Tấm Cám cho nó nghe. Nhưng nó lại sợ mấy ông tài xế thấy nó, rồi nghi ngờ nó. Thằng Trung bạn nó nói: mày đừng sợ, có tao. Rồi tụi nó lại bu quang những ông tài xế xe lam. Nó nghe nói là xe bây giờ không chạy trên con hương lộ nửa mà phải chạy vòng qua con đường khác ngang qua Thánh Thất Cao Đài, nơi đó dễ bị bắn sẻ, nếu không có lính mở đường. Tụi bạn nó nghe nói chẳng biết Thánh Thất ở đâu, trên đường nào, nhưng nghe thì vẫn thấy thích nghe. Một ông tài xế lấy chân đạp thằng bạn nó, rồi chửi thề:
“ Đ. M sao không đi học còn đứng đây. ”
“ Bộ lấy tin tức hả ? ”
“ Tao bẻ giò hết bây giờ, ở đó mà lấy tin. ”
Đám tài xế lại quay sang những đứa học trò chĩa mũi dùi chửi bới. Thằng bạn của nó bị đạp một cái quá đau. Nó quay lại cự nự:
“ Sao ông đạp tui. ”
Một ông tài xế khác, quay lại đám tụi nó, nói:
“ Thôi đi học đi mấy thằng nhóc. Nhất qủy, nhì ma, thứ ba là tụi mày. ”

Khu phố quận bắt đầu ồn ào trên một đoạn ngắn phía trước chợ khi có những tiếng nổ làm rền vang khu phố. Tiếng nổ nghe rất gần. Có người nói:
“ B 52 tới ném bom tụi bay ơi. ”
“ Sao ông biết là B 52? ”
“ Nghe lính nói. Nó thả từng dây dài như rải đậu. Kiểu này chắc Gò Bồi nát thành cám. ”
Để rồi chỗ nào cũng vậy, bàn tán nhiều cũng là mấy ông tài xế xe lam. Buổi sáng khu phố trước chợ ồn ào một đỗi cho đến khi chợ búa giãn dần sau 10 giờ sáng. Nhưng buổi chiều thì khác hẳn, mới khoảng 5 giờ chiều thôi thì những nhà trong khu phố lo đóng cửa im ỉm. Có vài ba nhà chỉ còn mở cửa he hé.

oOo

Mấy ngày nay nhà trường dùng làm nơi để cho những người từ Gò Bồi về tạm trú sau trận đánh . Thằng Ân xin phép cậu nó trở về bên kia sông thăm mẹ. Buổi sáng nó đi thật sớm để về kịp tới nhà khi mặt trời lên. Đoạn đường dài khoảng hơn hai cây số vắng hoe. Nó lầm lũi đi dọc bờ sông , có cái gì lành lạnh sau cột xương sống. Nó đi cho nhanh không dám nhìn dòng sông hay những bụi bờ cỏ dại mọc bên đường. Nó mong cho mau tới bến đò, để chờ có đò về nhà sớm.
Bến đò chỉ có vài ba người chờ đợi. Đò còn bên kia sông, nó ngồi xuống trên thân cây dừa ngã đổ bên bờ sông nhìn những chân cầu nhô lên khỏi mặt nước sông buổi sáng, khẳng khiu trông thật cô quạnh. Nhìn qua bên kia sông, chẳng xa bao nhiêu, ngôi trường nơi bến đò mà trước đó nó cùng với bạn bè tới học, mỗi khi có lính lên. Bây giờ bỏ hoang, sân trường như muốn chìm trong lớp cỏ tranh mọc cao tới đầu gối. Hình như chẳng có ai ngó ngàng tới. Buổi sáng, ngồi nơi bến sông chờ đò ngang, nó nghe thấy một chút gì yên ổn lạ lùng.

Phải chi xã có an ninh, nó ở bên mẹ nó.

oOo

Những ngày rồi cũng qua đi. Trường quận cũng trả lại cho trường quận. Những người dân tạm cư trên miệt Gò Bồi không còn tạm trú trong ngôi trường nữa. Họ đã được về sống trong khu định cư mới thành lập bên cạnh sân vận động. Những dãy nhà tôn ngang dọc, sáng lấp lánh mái tôn mới toanh dưới ánh nắng mặt trời. Sinh hoạt trong khu phố quận trở lại bình thường. An ninh có phần tương đối. Cuối tuần nào, nó cũng về thăm mẹ nó nơi cái xã ven rừng, bên kia sông.

Buổi sáng, thức dậy sớm, nó nghe có những tiếng ồn ào từ khu phố chợ. Người lớn và lũ trẻ con đang bu quanh thành một đám đông trên khu đất trống trước chợ. Nơi thường hay có những người đi bán thuốc dạo " sơn đông mãi võ " tới bán thuốc cho dân trong quận. Họ thường hay làm những trò mà người lớn cũng như con nít đều ưa thích. Nhất là trò múa võ, hay con khỉ biết đánh trống , đu dây, cầm nón đi xin tiền. Những lần như thế họ đánh trống, đánh phèn la inh ỏi, liên hồi, như thôi thúc người dân trong khu phố quận tới cho đông. Nhưng sáng hôm nay, không có những tiếng trống, tiếng phèn la đó, mà lại có nhiều người tới, vây quanh. Nó lẻn vào đám đông thì nhìn thấy hai cái xác người được lính kéo về bỏ trên mảnh đất đó tự khi nào, có lẽ từ tảng sáng sớm. Hai cái xác như chết từ đầu hôm, bị bắn banh ngực: một lớn, một nhỏ. Trên người chỉ có một cái quần cọc ngắn. Nó nhìn cái xác chết nhỏ nó muốn la lên, nhưng rồi nó kịp im lặng. Cái xác chết đó là thằng bạn nó, khi nó còn ở bên kia sông học chung với nó một trường. Thằng Thìn, chẳng lẽ nó là du kích? Đám người một lúc một đông

thêm. Họ đứng vòng trong vòng ngoài bàn tán. Những tiếng vo ve của những con ruồi xanh đánh hơi nghe thấy mùi máu tanh, bay đến trên hai cái xác đó.
Mặc trời lên, rọi những tia nắng xuống trên hai cái xác chết cứng khô. Có người nói:
" Có ai làm ơn làm phước đem đi chôn đi. Để đó xem sao đặng. "
Thằng Ân ra khỏi đám đông. Nó suy nghĩ: thằng Thìn, cái thằng hiền khô mà lại là du kích. Ở đằng góc chợ, nơi trước cổng trường học của nó, chiếc xe lam phóng thanh của quận đang phát thanh một bài hát về lính. Tiếng hát được phóng đại qua hai cái " haut parleur " đặt trên mui xe. Nó nghe rõ tiếng hát: " Anh là lính đa tình.... " Rồi nó lầm lũi đi về phía những dãy nhà tôn mới cất, ở gần sân vận động. □

NGÔ NGUYÊN NGHIỄM

Kịch

Sự Thật

Khu phố nằm dọc theo bên nầy bờ của một con sông. Chiều đưa những đợt nắng nhạt đổ ập sau lưng những căn nhà cuối cùng, nằm tận cùng hướng Tây. Những căn nhà sót lại hầu như đã hoàn toàn ở những vũng tối. Không lai vãng bóng người nào, ngoại trừ cơn gió ồ ạt chạy ranh mảnh khắp phố phường, và hai nhân vật gần như sống bất động ở bên kia sông, trong một bãi cỏ. Bãi cỏ đó là một phần thân thể rất nhỏ của khu vườn bách thảo, rất hoang vắng và xiêu đổ. Người đàn bà đóng vai rắn độc nằm ngữa mặt lên trời, chăm chú ngó mây và chim bay. Dải tóc dài như con suối, đen và rập rình che khuất phân nửa gương mặt. Tay chân duỗi thẳng ra, uốn éo như chú rắn thoải mái. Nơi xa, cuối bãi cỏ, người đàn ông chống tay lên băng đá lơ đãng nhìn dòng sông chảy lặng lờ.

Ngọn gió bất chợt chạy rút đến sân khấu, tới gần bãi cỏ vội vói tay lên cây cổ thụ ngắt một chiếc lá còn xanh. Hắn tinh nghịch len lén đi vòng sau lưng người đàn bà, thả chiếc lá đánh mù con mắt duy nhất nhìn trời của ả. Con rắn bật cười, bắt đầu động đậy.

CON RẮN : (Vươn vai ngáp to, giả giọng ngái ngủ) Ai đánh lén vào đôi mắt ta đó? (Nó khẽ nghiêng mình về phía người đàn ông. Gã vẫn như tượng đá, đứng soi bóng xuống dòng sông. Gió thổi hiu hiu, những cọng cỏ gải gải vào đôi vòng tai, con rắn nhột nhạt, kêu to hơn) Ai đánh lén vào mắt ta đó hả? Ai đánh lén vào đôi mắt ta như một tên trộm bỉ ổi nhất trên thế gian nầy? (Sau tiếng động của con rắn, cảnh vật trở lại yên lặng. Người đàn

ông vẫn bất động nhìn xuống dòng sông. Dường như gã chưa biết đến sự phản kháng, nghi vấn bên cạnh. Gã bình tĩnh quá. Con rắn nhổm dậy với vẻ mặt giận dữ đi phăng tới băng đá. Gã vẫn lặng lẽ khi con rắn đưa những vuốt tay lay lay vai. Gã giật mình).

NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Làm ơn giữ im lặng và thận trọng trong khu vườn tự do của kẻ khác.(Có tiếng côn trùng đột nhiên cất giọng rên rĩ. Gã ngơ ngác lắng tai trong khi miệng lẩm bẩm *xin giữ yên lặng. Xin giữ bình tĩnh cho tôi cũng như mọi người. Xin tự do trong kẻ khác. Hoan hô tự do và im lặng của tôi*).

CON RẮN : Trả lời cho ta. Mầy phải đền tội mầy đã gây ra. Một trọng tội không thể tha thứ được bởi mầy đã cố ý gây nên tình trạng nầy. Tình trạng cưỡng đoạt và vi phạm miền đất cấm của đồng loại. (Người đàn ông vẫn lẩm bẩm *làm ơn giữ im lặng, làm ơn giữ im lặng.* Con rắn bực tức, gỡ chiếc lá trên mắt ra, đắp thẳng vào mắt trái của gã và hét to *: Nầy, nầy...).*

NGƯỜI ĐÀN ÔNG : (Cơn mộng du đi qua, trong lúc mắt phải bị phản xạ vội nhắm nghiền lại) Ai đánh lén vào đôi mắt ta đó? Ai đánh lén như một tên trộm bỉ ổi nhất trên trần gian nầy? (Con rắn cười khúc khích. Ôm miệng cười to. Rồi cười sặc sụa. Gã đàn ông cáu giận, giật chiếc lá quăng xa, nhìn thẳng vào đôi mắt con rắn) Ai đánh lén vào đôi mắt ta hả?.

CON RẮN : (Cũng giận dữ) Ai đánh lén vào đôi mắt ta hả?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Ta muốn nói kẻ đánh lén như một tên trộm bỉ ổi...

CON RẮN : ...nhất thế gian nầy. Ta cũng muốn nói như vậy nhưng đó chỉ là quyền của ta, quyền của kẻ bị xâm phạm trước tiên.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Mầy trả lời tức mầy là thủ phạm trong công cuộc ám hại ta. Mầy là thủ phạm, mầy như một tên trộm bỉ ổi nhất, hỡi tên ngạo mạn kia...

CON RẮN : Đánh chiếc lá vào mặt mầy, tao chỉ là kẻ tự vệ. Mầy có nghe không? Tao là kẻ tự vệ, tự vệ. (Vói tay chỉ về khu phố) Và bảo vệ những công trình đẹp đẽ kia. Nó đang mất dần trong bóng đêm. Đó là việc xót xa, thảm não, tao không muốn lấy lý tưởng che khuất trong mây mù man rợ. (Vói tay chỉ dòng sông. Bây giờ, nước hơi cạn. Những đám rong bập bều trên dòng nước đen xám, và những đám rong khác nằm khô bên bãi bùn nghiêng nghiêng) . Cũng con sông nầy sẽ đánh khát chúng ta nếu sự say ngủ không làm chúng ta tủi hổ.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Và nếu sự phản kháng lạc loài.
CON RẮN : Ta đang tạo dựng điều đó.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Ta cũng thế. Chúng ta có cùng một nhiệm vụ.
CON RẮN : Nhưng chúng ta không thể đồng hành. Chúng ta không được quyền giống nhau.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Không được quyền tô son trát phấn cho nhau.
CON RẮN : Chúng ta đối ngược nhau, không đi chung một con đường.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Chúng ta đối lập nhau, thù ghét nhau, cách biệt nhau...
CON RẮN : Như mặt trăng và mặt trời.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Ta là tay phải. Mầy là tay trái.
CON RẮN : Cùng phục vụ một lý tưởng, nhưng tay phải tay trái bồi đắp khác nhau.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : (Nhớ đến điều gì, chợt hỏi nhỏ) Ờ, tại sao, tại sao vậy?
CON RẮN : (Vô tình nghe người đàn ông lẩm nhẩm, nó cố lắng tai. Gã vẫn tỉnh tuồng hỏi một mình : *Tại sao vậy, tại sao vậy*. Con rắn chua chát nói với người đàn ông. Đầu cúi gằm xuống gần đụng mặt đất. Nước mắt rỏ dài. Nó giấu bằng cách đặt cái đuôi lên vai gã). Xem đuôi ta đây nầy. Tại sao? Còn tại sao nữa hả? Tại vì loài người gọi ta là con rắn. Tại mầy gọi là người.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Tại sao, tại sao vậy?
CON RẮN : Ta là con vật.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Tại sao, tại sao vậy?
CON RẮN : Ta là loài bò sát.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Tại sao, tại sao vậy?
CON RẮN : Ta không tay chân.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Tại sao, tại sao vậy?
CON RẮN : Ta không quyền có lương tâm, không quyền có trí óc.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : Tại sao, tại sao vậy?
CON RẮN : Ta là kẻ bất hạnh.
Cơn chịu đựng trồng lên thân, con rắn ngã xuống bãi cỏ nằm lăn lộn, rên rĩ. Người đàn ông hình như không quan tâm, đưa mắt nhìn dòng sông, nhìn lên dãy phố. Thêm vài căn nhà đi vào bóng tối. Nét mặt dường như có vài xúc động và bâng khuâng.
Tiếng côn trùng vẫn ru ru, con rắn dần thiếp ngủ. Âm vang của mẩu chuyện đã xa dần, người đàn ông gõ gõ lên lưng ghế đá những tiếng kêu nhẹ đều.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG : (Lẩm bẩm) Ngộ nhận. Tất cả đều là một sự ngộ nhận. (Gã cúi đầu xuống nhặt viên sỏi) Như hòn đá nầy... (Gã liệng nhanh vào lòng sông. Bọt nước bắn tung toé. Vài giọt bám trên gương mặt gã, đưa tay vuốt, gã thì thầm trang nghiêm) Những giọt mồ hôi nầy ta có nghĩ rằng chúng đến đâu. Ta có bảo và tha thiết rằng, ta đang chờ đợi sự có mặt của mầy như một chứng tỏ về sự sống. Vậy hãy đến với nỗi mong đợi nầy đi, hỡi những giọt mồ hôi mặn kia ! (Trên nền trời mờ nhạt, những con chim tung cánh bay thướt tha về núi).
"Chim bay về núi tối rồi
Mù sương đá dựng lưng trời hoang vu"
(Con rắn vẫn nằm bất động trong bãi cỏ. Hơi thở vương thật nhẹ lên cây cỏ, hoàn toàn yên lặng. Gã lắng tai nghe ngực trái của con rắn, trái tim đã ngừng đập. Giấc ngủ trở lại xa xôi. Gã giơ tay làm dấu im lìm). Đây là

một sự sống. Đây là một sự chết. Làm sao giúp ta nói lên được nỗi bất lực của chính mình. Trong khi, tất cả đều không đúng hẳn với ý nghĩa của chúng. (Gã buồn bã giơ tay làm dấu một lần nữa rồi nằm xuống cạnh xác rắn. Nắng càng mờ nhạt, hơn trước một chút. Thêm vài căn phố đi vào bóng tối. Hơi thở của gã đàn ông đang xáo trộn từ từ đều và nhẹ nhàng dần. Phút chốc, gã ngủ say. Trái tim yếu ớt thêm và trong khi con rắn hồi sinh, nó bắt đầu ngừng đập hẳn).

CON RẮN: (Cựa quậy đến khi dường như tỉnh hẳn, nó vùng đứng thẳng lên, ngơ ngác nhìn chung quanh).

Ai đã nằm dưới chân ta trong giấc mê của ta? (nhớ ra) À, gã phản bội. Một tên trộm đê hèn nhất trên thế gian nầy. (Cúi xuống, lắng tai vào trái tim của gã. Nó thảng thốt, đưa tay sờ lại vào ngực gã lần cuối). Đây là một sự sống. Đây là một sự chết. Và trong hoàn cảnh nầy, chắc chắn không có một giới tuyến nào giúp chúng ta định đoạt rõ ràng vị trí chính mình. Tất cả đều mơ màng như mặt nước và dòng sông trong đêm. Duy có giữa ta với gã (Nó giơ tay chỉ vào cái xác bất động của người đàn ông) phải có sự cách biệt hẳn hoi.

(Lộ vẻ xúc động) bởi vì giữa chúng tôi có một mối thù truyền kiếp. Gã là loài người tự hào sự thông minh tuyệt đỉnh. Trong khi, ta cùng đồng loại nằm giữa số phận của một giống thua thiệt, giống vật hẹp hòi.

(Gương mặt của con rắn lộ vẻ căm hờn pha lẫn chút chua chát) loài người xem chúng tôi như kẻ thù. Chúng tôi là loài khát máu, hôi tanh. Chúng tôi là giống vật vô tri vô giác. Chúng tôi không phân biệt được thiện ác. Chúng tôi là loài phải chịu hy sinh. Chúng tôi... chúng tôi.... trăm ngàn lần tội lỗi như thế. Người nghĩ ra giống vật như chúng tôi không được quyền sống. Chúng tôi độc ác, chúng tôi phẫn nộ....

(Kính cẩn trong dáng điệu thành khẩn. Bộ mặt của con rắn vươn lên những nét đặc biệt khó tả. Hình như nó có

thể hiểu đó là một chân thành, nhưng có thể đó lại là một lớp kịch của loài rắn).
Loài người nào chịu hiểu cho chúng tôi rằng vẫn mang một linh hồn, vẫn phưởng phất một linh hồn đạo đức trong lớp da gốm ghiết của chúng tôi, loài rắn. Tất nhiên phải có hiểu biết, phải thanh cao, phải vị tha và chúng tôi phải tròn trịa, sống ẩn nhục trong thứ không khí tối tăm, hang động. Chúng tôi nhường đất sống cho muôn loài, luôn cả cây cỏ.
(Nó cúi đầu lên xác gã đàn ông)
Để chứng tỏ lời tôi đã nói, chúng tôi cũng có linh hồn. Tôi xin một phút mặc niệm trước sự ngã quỵ của linh hồn gã. Xin thiêng liêng giúp cho người đàn ông nầy đôi cánh thật bền vững. Và trên đường về cõi sống, gã sẽ hoàn toàn thành cuộc du hành tốt. (Con rắn giơ tay trái lên tim, rồi đứng yên lặng trong một phút).
Bây giờ, phận sự của ta đã tròn. Gã như một loài động vật. Ta như một loài động vật. Không thể chung sống. Bởi giữa chúng ta có một cách trở lớn lao. Không thể bào gọt. Không thể gặm nhấm. Không thể xóa tan. Ranh giới phải rõ ràng và bất di bất dịch giữa chúng ta, giữa cả xác thân và vô thức.
(Bóng nắng nhợt nhạt bỗng chạy ngang đỉnh trời, đánh rớt vài giọt xuống gương mặt của người đàn ông. Thêm vài căn phố lui vào bóng tối. Con sông thêm một chút u buồn và thăm thẳm. Bỗng nhiên, tiếng động khe khẽ vang đến. Ban đầu, con rắn sống trong tình trạng mộng du, nên không hề hay biết. Tiếng động đột nhiên tăng dần đến lúc đủ tần số đánh thức vào màn nhĩ, con rắn giật mình. Nó chú ý lắng tai rồi từ từ nhìn xuống chân. Gã đàn ông đang lay động. Con rắn sợ hãi, bỏ chạy và núp vào chiếc hang đá kế đó).
CON RẮN: (Run rẩy) Quỷ nhập tràng. Một giống quỷ hung ác nhất trần gian. Lạy Thượng đế che chở cho con, con vật khốn khổ.

(Con rắn nép sát vào lưng đá. Hơi thở nín lặng gần như không còn nghe thấy. Trong khi, người đàn ông động đậy, vươn vai ngáp to rồi cười).
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Bây giờ, mấy giờ rồi hả? Ta sống trong giấc mộng thật đẹp. Có lẽ linh hồn của ta cô động trong khoảng thời gian khá lâu. Bởi vì ngọn gió chưa làm khô ráo được mồ hôi trên trán ta. Nhưng, hình như đêm vẫn chưa xuống.
(Gã đưa tay nhẩm tính rồi ngẩn ngơ)
đêm chỉ chạy khỏi thêm vài căn phố bên kia sông. Vậy thì giấc ngủ của ta chỉ dài độ một giây. Nhưng sao cơn mộng lại quá dài. Ta nhầm lẫn không?
(Sau đó, sự yên tĩnh trở về trong giây phút. Gã đàn ông thẫn thờ. Rồi vổ trán, một lúc hình như gã đã bình tĩnh). Nhầm lẫn. Không thể được. Bởi ta đã biết có một sự ngộ nhận đang xảy ra giữa cuộc đời nầy.
CON RẮN: (Lẩm bẩm một mình) Làm sao ngộ nhận được. Sự thật trải dưới mắt mọi người. Ai tin điều mầy nói? Nhưng thôi, hãy bày tỏ lý lẽ của mầy đi.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: (Nói một mình nhưng con rắn có thể nghe thấy) Bắt đầu từ hư vô, Thượng đế gầy dựng nên muôn loài. Muôn loài là anh em đi từ vai vế tinh thần, lấy trí não và sự thông minh làm tiêu chuẩn. Vườn địa đàng thành lập để nuôi dưỡng tình thương. Xóa hận thù hay vạn vật không được sống trong hận thù. Nhưng Thượng đế lại phân chí mơ mộng và thực tại, nghệ sĩ và vô tư. Phải chăng một là làm đẹp cuộc sống, một gầy dựng cuộc sống?
CON RẮN: (Thì thầm một mình) Đúng vậy. Ý nghĩa của lẽ sống nằm trong những tư tưởng đó.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Nhưng, xin thưa, ngộ nhận.
CON RẮN: (Bực tức một mình) Không phải đâu. Không phải đâu.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Vạch ranh giới cho linh hồn và thân xác chính là cho mỗi giới hạn một tự chủ riêng tư.

Thượng đế đã vô tình hũy diệt tình thương bằng giai cấp đó.
(Gã đứng thẳng người và nghiêm trang nhìn về khu phố). Trở lại vấn đề mộng và thực, sau cơn mộng, chúng ta trở về thực tại nầy. Buổi chiều sắp tàn. Đêm sắp xuống. Gần đen tối. Thượng đế gây khủng hoảng và lo sợ cho muôn loài.
(Chiếc hang đá mời mọc đối với gã, người đàn ông ngồi bệt xuống).
Ngài tự do tạo ra muôn loài rồi gò bó muôn loài trong khuôn khổ giáo lý và sự tuần hoàn.
CON RẮN: Để trui rèn như hình ảnh khả kính của đấng siêu việt?
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Chúng ta lại rơi vào sự ngộ nhận thứ nhì. Không thể bào chữa bằng cách nói Thượng đế giúp muôn loài thành những hình ảnh trong sạch của ngài. Nhà tù không thể xây hạnh phúc, tiêu diệt những tội lỗi. Cơn đói chỉ cần thức ăn chứ mục tiêu không thể là nghệ thuật. Như vậy, chúng ta chỉ là công cụ của sáng tạo. Khổ sở để tạo trò vui. (Lẫng lặng nhớ lại giấc ngủ ban nãy. Những hoạt cảnh của cơn mơ hiện rõ trong đầu óc. Gã đàn ông từ tốn mĩm cười mệt nhọc, trong miệng vẫn liên tiếp nói *tất cả đều là ngộ nhận*. Bên cạnh gã, không xa thời gian nói dứt câu đó, con rắn tỏ vẻ không còn chịu đựng được nữa. Nó rời chỗ núp lúc nào không hay, ho gằn mấy tiếng lớn).
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Ồ, cũng con rắn bỉ ổi nhất trên đời nầy. Mầy vẫn còn lẩn quẩn chốn nầy sao? Mầy đã nghe lén tất cả câu chuyện riêng tư của người khác. Hỡi kẻ bất lịch sự kia.
CON RẮN: (Phản đối) Chính mầy đã từ chối sự ngăn cách giữa mọi vật. Chính mấy đã phủ nhận sự xa cách của muôn loài. Sao còn lầm lẫn lại chuyện đó. Nhưng, thôi tạm dẹp sự rắc tối giữa chúng ta. Kể lại những việc xảy ra trong giấc mơ của mầy (mai mỉa) để ta hiểu thêm

sự ngộ nhận thứ ba.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Mầy đồng ý với hai sự ngộ nhận trước?
CON RẮN: (Tinh ranh) Bởi mầy bảo không còn điều gì riêng cho muôn loài. Mọi vật đều chịu chung một số phận đau khổ.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: (Trở lại trạng thái mơ màng. Quang cảnh chung quanh biến mất nhường chỗ cho một sân khấu hiện ra với nhiều chiếc lá xanh tươi nhầy múa với đàn nai tơ. Trên không gian, những con chim với đủ màu sắc bay lượn ca hát líu lo. Những cánh hoa lạ tung dầy bốn phương trời, phấp phới rũ xuống như trận mưa ngoạn mục. Hương và sắc xáo trộn suốt không gian và thời gian nầy. Cận sân khấu là khu rừng, mọc đầy cổ thụ. Trăm loài đều hiền lành và hớn hở nắm tay nhau trong những vũ khúc thiên nhiên, ven bìa rừng, còn trong địa phận của sân khấu, một cây cổ thụ tàn lá rậm rạp, hướng thẳng về lòng sân khấu. Dưới gốc cây, một người đàn ông đang nằm ngó lên ngọn cổ thụ. Đôi tay vắt lên khỏi đầu. Mái tóc đặt gọn trong lòng hai bàn tay lòn giữa cỏ rừng. Chiếc đỏ ngọt rơi đúng vào nụ cười của gã. Gã nhai thật khoẻ và yên vui. Lúc cảm thấy khát, bầy khỉ tranh nhau đổ nước suối vào họng gã. Cổ ngọt lịm trong tiếng ru thánh thót của vạn vật. Đời sống trải ngang thật im lìm và thảnh thơi)
(Người đàn ông lẩm bẩm trong sảng sốt).
Giấc mơ thật thơ mộng....
CON RẮN: (Ngơ ngác) Có gì đâu.....
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Ta sống thực đây chăng?
CON RẮN: Bãi cỏ đây rồi. Chiều đang ở đây rồi. Chúng ta sống thực.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Hạnh phúc làm ta sảng khoái.
CON RẮN: Ta đang sốt ruột trong giấc mộng thầm kín của mầy.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Linh hồn và xác thân của ta chỉ là

một.
CON RẮN: Đừng mơ tưởng hão huyền.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Vạn vật rõ ràng trong đôi mắt của ta.
CON RẮN: Nhưng giữa chúng ta có một sự ngăn cách.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Chúng tôi là bằng hữu, là anh em. Tình thương bao la.
CON RẮN: Mầy là kẻ thù của ta, của loài rắn khốn khổ.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Sự đói khát không còn nguyên do khiến chúng tôi lo nghĩ. Sự sống không còn giành giựt bằng máu đổ. Chúng tôi nhảy múa vô tư.
CON RẮN: Trí khôn của loài người đã uy hiếp lẽ sống của muôn loài kể cả đồng loại của mầy. Đừng giả vờ nhân nghĩa.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Tâm hồn của vạn vật thảnh thơi và trong trắng.
CON RẮN: Nhưng tâm hồn của mầy quanh co và hiểm độc. Hòa bình không thể bừng lửa trong tâm hồn của mầy.
NGƯỜI ĐÀN ÔNG: Những chiếc lá xanh tươi như màu hy vọng.
CON RẮN: (Bất chợt giật bắn người, rồi nghiến răng) Chiếc lá, chiếc lá.... Chiếc lá đánh mù mắt ta. Mầy đánh mù mắt ta. Hỡi tên trộm bỉ ổi nhất trên thế gian nầy. Hỡi tên trộm ngủ trong lớp áo hào hoa. Chúng ta cách biệt nhau như mặt trời mặt trăng. (Người đàn ông vẫn đi bằng ánh sáng mộng ảo. Trong khi, con rắn vươn mình lên thật cao, phùng đôi mang đầy rêu dại. Con rắn mổ mạnh xuống chân gã. Người đàn ông từ từ tỉnh giấc, miệng thì thào không thể nghe thành tiếng, rồi nằm xuống bất động. Đêm xuống hoàn toàn. Khu phố và con sông xóa nhòa. Bóng tối mù mịt.) □

Biên tập chủ lực:
Trần Bang Thạch, Cao Vị Khanh, Phạm văn Nhàn,
Nguyên Nhung,Trần Hoài Thư
Đặc trách bài vở: Phạm văn Nhàn
Đặc trách kỹ thuật: Trần Hoài Thư
Tranh ảnh bìa: Trần Q Thoại

Liên lạc
Email: tranhoaithu@yahoo.com
nhanvanpham@yahoo.com
hay
Trần Hoài Thư
P.O. Box 58
S. Bound Brook NJ 08880 USA

Tạp chí phổ biến hạn chế trong vòng thân hữu, không bán